

LÊ-VI

Leviticus

Mục-đích: Để là sách chỉ-nam cho các thầy tế-lễ và những người Lê-vi, cho nét đại-cương và trách-nhiệm của họ, và là một sách hướng-dẫn dân Hê-bơ-rơ có đời sống thánh.

Người viết: Môi-se

Viết cho: Dân Y-sơ-ra-ên

Lúc viết: Khoảng năm 1445-1444 TC (Trước Christ giáng-sinh)

Bối-cảnh: Nơi chân núi Si-na-i. Đức Chúa TRỜI đang dạy dân Y-sơ-ra-ên cách sống làm dân thánh.

Câu gốc: "Nói với tất cả hội-chúng các con trai Y-sơ-ra-ên và nói với chúng: 'Các ngươi sẽ là thánh, vì Ta, GIA-VÊ Chúa TRỜI của các ngươi, là thánh.'" (19.2)

Nhân-vật chính: Môi-se, A-rôn

Đặc-điểm: Sự thánh được đề-cập đến nhiều lần trong sách này (152 lần), hơn bất cứ một sách nào khác trong Thánh-Kinh.

Ý chính: "Đức Chúa TRỜI dường như quá xa... ước gì tôi có thể thấy được hoặc nghe được Ngài." Có khi nào bạn mong ước như vậy chăng—trong khi phấn-đấu với sự lờ-oi, sự nặng-nề bởi tuyệt-vọng, bị giày-vò bởi tội-lỗi, bị bao-trùm bởi các nan-đề chăng? Được sáng-tạo theo hình-ảnh của Đức Chúa TRỜI, chúng ta được dựng nên để có một sự liên-hệ chặt-chẽ với Ngài; và khi sự thông-giao bị đứt đoạn, chúng ta không được trọn-vẹn và cần sự hồi-phục. Sự thông-giao với Đức Chúa TRỜI hằng sống là bản thể của sự thờ-phượng. Đó là chủ-yếu, trung-tâm-điểm của cuộc đời chúng ta. Có lẽ đây là lý-do tại sao toàn-thể bộ Thánh-Kinh được cung-hiến cho sự thờ-phượng.

Sau việc ra khỏi đất Ê-díp-tô (Ai-cập) một cách bi-đát, dân Y-sơ-ra-ên cắm trại nơi chân núi Si-na-i trong 2 năm để lắng nghe lời chỉ dạy và luật-lệ của Đức Chúa TRỜI. (Môi-se ghi lại lời chỉ dạy này từ đoạn 19 sách Xuất-hành đến hết đoạn 10 sách Dân-số). Đó là thời-gian nghỉ-ngơi, giảng-dạy, gây-dựng, và hội-họp với Ngài một cách trực-tiếp. Sự mua chuộc trong sách Xuất-hành là nền-tảng cho sự thanh-tẩy, thờ-phượng, và phục-dịch trong sách Lê-vi. Thông-điệp rõ ràng và không thể chối cãi được của sách Lê-vi là sự thánh của Đức Chúa TRỜI—"Các ngươi sẽ là thánh, vì Ta, GIA-VÊ Chúa TRỜI của các ngươi, là thánh" (19.2). Nhưng làm cách nào người không thánh lại được đến gần một Đức Chúa TRỜI thánh? Câu trả lời là: trước nhất tội-lỗi phải được thanh-toán xong. Cho nên những chương đầu của sách Lê-vi ghi những chi-dẫn đầy chi-tiết về những của-lễ sinh-tế, là các dấu-hiệu tích-cực về sự hối-cải và vâng-phục. Dầu là bò đực, lúa thóc, dê đực, hay những chiên con, các con sinh-tế đều phải hoàn-hảo, không tì không vết—là hình-ảnh của-lễ sinh-tế tội-bực sắp đến, đó là Đấng Christ, Chiên Con của Đức Chúa TRỜI. Đấng Christ—Đấng

Chịu-xức-dầu—đã đến mở đường tới Đức Chúa TRỜI bằng việc hy-sinh mạng-sống của mình như là của-lễ sinh-tế cuối cùng thế chỗ chúng ta. Sự thờ-phượng chân-thật và sự đồng-nhất với Đức Chúa TRỜI bắt đầu khi chúng ta xưng-nhận tội của mình và chấp-nhận Đấng Chịu-xức-dầu là Đấng độc-nhất có thể cứu-rỗi chúng ta khỏi tội và giúp chúng ta đến gần Đức Chúa TRỜI. Trong sách Lê-vi, các sinh-tế, các thầy tế-lễ, và ngày thánh của sự chuộc tội mở đường cho dân Y-sơ-ra-ên đến cùng Đức Chúa TRỜI. Dân của Đức Chúa TRỜI cũng đến thờ-phượng Ngài bằng sinh-mạng của mình. Cho nên chúng ta đọc các luật thanh-tẩy (11-15) và các điều-lệ về việc sinh-sống hằng ngày liên-hệ đến trách-nhiệm gia-đình, cách cư-xử về sinh-dục, các mối liên-hệ, sự trân-tục (18-20), và các lời thề-nguyện (27). Chính các chỉ-dẫn sống thánh với Đức Chúa TRỜI, và các gương sống thuộc linh này vẫn còn áp-dụng ngày nay. Thờ-phượng là Đức Chúa TRỜI được tôn-vinh bởi đời sống chúng ta khi mình liên-hệ với người khác.

Điểm nhấn-mạnh cuối cùng trong sách Lê-vi là cử-hành các lễ. Sách này đưa ra những chỉ-dẫn cho các buổi lễ. Đây là những cơ-hội tập-thể, thường-xuyên, và đặc-biệt để kỷ-niệm nhớ lại những gì Đức Chúa TRỜI đã làm, dâng lên Ngài các lời cảm-tạ, và tái dâng đời mình cho việc phục-vụ Ngài (23).

Trong cách hành-lễ của chúng ta, Christ-nhân hiện-đại dù có khác nhưng cũng có những ý-nghĩa vừa kể. Chúng ta cũng cần những ngày lễ đặc-biệt có việc thờ-phượng và tổ-chức chung với anh chị em chúng ta để nhớ lại các phước lành Đức Chúa TRỜI ban cho mình.

Khi đọc sách này, xin quý vị tái dâng chính đời mình cho sự nên thánh, thờ-phượng Đức Chúa TRỜI trong sự thú-nhận riêng-tư và công-cộng.

**A. THỜ-PHƯỢNG ĐỨC CHÚA TRỜI THÁNH
(1.1-17.16)**

**1. Các lời chỉ-dạy về những của-lễ (1.1-7.38)
Của-lễ thiêu (1.1-1.17)**

1Đoạn Đức GIA-VÊ gọi Môi-se và phán cùng người từ lều hội-kiến, rằng: **2**"Hãy nói với các con trai Y-sơ-ra-ên và nói với chúng: 'Khi người nào trong các người đem của-lễ¹⁾ đến GIA-VÊ, các người sẽ đem thú-vật làm của-lễ của mình từ bầy bò hay từ bầy chiên. **3**Nếu của-lễ của hắn là một của-lễ thiêu từ bầy bò, hắn sẽ dâng nó, một con đực không khuyết-diêm; hắn sẽ dâng nó nơi lối vào cửa lều hội-kiến, để hắn có thể được chấp-nhận trước mặt GIA-VÊ. **4**Và hắn sẽ đặt tay hắn trên đầu của-lễ thiêu, để nó có thể được chấp-nhận cho hắn để làm sự chuộc tội nhân danh hắn. **5**Và hắn sẽ giết con bò đực tơ đó trước mặt GIA-VÊ; và các người con trai của A-rôn, các thầy tế-lễ, sẽ dâng máu lên và rải máu xung-quanh trên bàn-thờ ở nơi lối vào cửa lều hội-kiến. **6**Rồi hắn sẽ lột da của-lễ thiêu và sả thịt ra từng miếng. **7**Các người con trai của thầy tế-lễ A-rôn, sẽ châm lửa trên bàn-thờ và xếp củi trên lửa. **8**Đoạn các người con trai của A-rôn, các thầy tế-lễ, sẽ sắp các miếng thịt, đầu, và mỡ thận trên củi ở trên lửa ở trên bàn-thờ. **9**Tuy nhiên ruột và các giò của nó hắn sẽ rửa bằng nước. Và thầy tế-lễ sẽ dâng lên trong khói cả thầy nó trên bàn-thờ làm của-lễ thiêu, một của-lễ bằng lửa có mùi thơm dịu-dàng cho GIA-VÊ.

10Nhưng nếu của-lễ của hắn từ bầy, thuộc về bầy chiên hoặc thuộc về bầy dê, làm của-lễ thiêu, hắn sẽ dâng nó một con đực không khuyết-diêm. **11**Và người sẽ giết nó bên hông bàn-thờ hướng về phía bắc trước mặt GIA-VÊ, và các người con trai của A-rôn, các thầy tế-lễ, sẽ rải máu nó xung-quanh trên bàn-thờ. **12**Rồi hắn sẽ sả thịt của nó ra thành từng miếng, với đầu của nó và mỡ thận của nó, và thầy tế-lễ sẽ sắp chúng trên củi ở trên lửa ở trên bàn-thờ. **13**Nhưng ruột và các giò của nó hắn sẽ rửa bằng nước. Và thầy tế-lễ sẽ dâng cả thầy nó, và dâng nó lên trong khói trên bàn-thờ; ấy là của-lễ thiêu, của-lễ bởi lửa có mùi thơm dịu-dàng cho GIA-VÊ.

14Song nếu của-lễ của hắn cho GIA-VÊ là của-lễ thiêu bằng con chim, thì hắn sẽ đem của-lễ của mình đến từ con cu đất hay bồ-câu con. **15**Và thầy tế-lễ sẽ đem nó tới bàn-thờ và rút đầu của nó đi, và dâng nó lên trong khói trên bàn-thờ; và máu của nó phải được chảy ra bên hông bàn-thờ. **16**Người cũng sẽ lấy đi bầu điều của nó đi với bộ lông nó, và quăng nó bên cạnh bàn-thờ về hướng đông, vào chỗ để tro. **17**Đoạn người sẽ xé nó bởi các cánh của nó, nhưng không được cắt nó ra. Và thầy tế-lễ sẽ dâng nó lên trong khói trên bàn-thờ trên củi ở trên lửa; ấy là của-lễ thiêu, một của-lễ bởi lửa có mùi thơm dịu-dàng cho GIA-VÊ.

A. WORSHIPING A HOLY GOD (1.1-17.16)

**1. Instructions for the offerings (1.1-7.38)
The burnt offering (1.1-1.17)**

1 Then YHWH called to Moses and spoke to him from the tent of meeting, saying, **2** "Speak to the sons of Israel and say to them, 'When any man of you brings an offering to YHWH, you shall bring your offering of animals from the herd or the flock. **3** If his offering is a burnt offering from the herd, he shall offer it, a male without defect; he shall offer it at the doorway of the tent of meeting, that he may be accepted before YHWH. **4** And he shall lay his hand on the head of the burnt offering, that it may be accepted for him to make atonement on his behalf. **5** And he shall slay the young bull before YHWH; and Aaron's sons, the priests, shall offer up the blood and sprinkle the blood around on the altar that is at the doorway of the tent of meeting. **6** He shall then skin the burnt offering and cut it into its pieces. **7** And the sons of Aaron the priest shall put fire on the altar and arrange wood on the fire. **8** Then Aaron's sons, the priests, shall arrange the pieces, the head, and the suet over the wood which is on the fire that is on the altar. **9** Its entrails, however, and its legs he shall wash with water. And the priest shall offer up in smoke all of it on the altar for a burnt offering, an offering by fire of a soothing aroma to YHWH.

10 But if his offering is from the flock, of the sheep or of the goats, for a burnt offering, he shall offer it a male without defect. **11** And he shall slay it on the side of the altar northward before YHWH, and Aaron's sons, the priests, shall sprinkle its blood around on the altar. **12** He shall then cut it into its pieces with its head and its suet, and the priest shall arrange them on the wood which is on the fire that is on the altar. **13** The entrails, however, and the legs he shall wash with water. And the priest shall offer all of it, and offer it up in smoke on the altar; it is a burnt offering, an offering by fire of a soothing aroma to YHWH.

14 But if his offering to YHWH is a burnt offering of birds, then he shall bring his offering from the turtledoves or from young pigeons. **15** And the priest shall bring it to the altar and wring off its head, and offer it up in smoke on the altar; and its blood is to be drained out on the side of the altar. **16** He shall also take away its crop with its feathers, and cast it beside the altar eastward, to the place of the ashes. **17** Then he shall tear it by its wings, but shall not sever it. And the priest shall offer it up in smoke on the altar on the wood which is on the fire; it is a burnt offering, an offering by fire of a soothing aroma to YHWH.

¹Nguyên ngữ: קָרָבָן 7133 = an offering = một của-lễ

Leviticus 2.1-2.16

The offering (2.1-2.16)

2 ¹Now when anyone presents a grain offering as an offering to YHWH, his offering shall be of fine flour, and he shall pour oil on it and put frankincense on it. ²He shall then bring it to Aaron's sons, the priests; and shall take from it his handful of its fine flour and of its oil with all of its frankincense. And the priest shall offer *it* up in smoke *as* its memorial portion on the altar, an offering by fire of a soothing aroma to YHWH. ³And the remainder of the grain offering belongs to Aaron and his sons: a thing most holy, of the offerings to YHWH by fire.

⁴Now when you bring an offering of a grain offering baked in an oven, *it shall be* unleavened cakes of fine flour mixed with oil, or unleavened wafers anointed with oil. ⁵And if your offering is a grain offering *made* on the griddle, *it shall be* of fine flour, unleavened, mixed with oil; ⁶you shall break it into bits, and pour oil on it; it is a grain offering. ⁷Now if your offering is a grain offering *made* in a lidded cooking pan, it shall be made of fine flour with oil. ⁸When you bring in the grain offering which is made of these things to YHWH, it shall be presented to the priest and he shall bring it to the altar. ⁹The priest then shall take up from the grain offering its memorial portion, and shall offer *it* up in smoke on the altar *as* an offering by fire of a soothing aroma to YHWH. ¹⁰And the remainder of the grain offering belongs to Aaron and his sons: a thing most holy, of the offerings to YHWH by fire.

¹¹No grain offering, which you bring to YHWH, shall be made with leaven, for you shall not offer up in smoke any leaven or any honey as an offering by fire to YHWH. ¹²As an offering of first fruits, you shall bring them to YHWH, but they shall not ascend for a soothing aroma on the altar. ¹³Every grain offering of yours, moreover, you shall season with salt, so that the salt of the covenant of your God shall not be lacking from your grain offering; with all your offerings you shall offer salt.

¹⁴Also if you bring a grain offering of early ripened things to YHWH, you shall bring fresh heads of grain roasted in the fire, grits of new growth, for the grain offering of your early ripened things. ¹⁵You shall then put oil on it and lay incense on it; it is a grain offering. ¹⁶And the priest shall offer up in smoke its memorial portion, part of its grits and its oil with all its incense as an offering by fire to YHWH.

Lê-vi 2.1-2.16

Sự dâng hiến (2.1-2.16)

2 ¹Bây giờ khi người nào dâng của-lễ ngũ-cốc làm của-lễ cho GIA-VÊ, của-lễ của hắn sẽ bằng bột mịn, và hắn sẽ đổ dầu trên nó và rắc trầm-hương trên nó. ²Rồi hắn sẽ đem nó tới các người con trai của A-rôn, các thầy tế-lễ; và sẽ lấy từ nó đầy nắm tay của mình bột mịn của nó và dầu của nó với tất cả trầm-hương của nó. Và thầy tế-lễ sẽ dâng nó lên trong khói là phần để tưởng-niệm của nó trên bàn-thờ, một của-lễ bởi lửa có mùi thơm dịu-dàng cho GIA-VÊ. ³Và phần còn lại của của-lễ ngũ-cốc thuộc về A-rôn và các đứa con trai của hắn: một vật chí-thánh, trong những của-lễ bởi lửa cho GIA-VÊ.

⁴Bây giờ khi người đem của-lễ ngũ-cốc đã nướng trong lò đến, nó sẽ là các bánh ngọt không trộn men làm bằng bột mịn được trộn với dầu, hay các bánh tráng xốp không trộn men, phết dầu. ⁵Và nếu của-lễ của người là của-lễ ngũ-cốc *nướng* trên vỉ, nó sẽ bằng bột mịn, không trộn men, được trộn với dầu; ⁶người sẽ bẻ nó ra từng miếng nhỏ, và đổ dầu lên trên nó; ấy là của-lễ ngũ-cốc. ⁷Bây giờ nếu của-lễ của người là của-lễ ngũ-cốc *nấu* trong một cái chảo được đập nắp, nó sẽ được làm bằng bột mịn với dầu. ⁸Khi người đem vào của-lễ ngũ-cốc được làm bằng các thứ đó cho GIA-VÊ, nó sẽ được dâng lên thầy tế-lễ và người sẽ đem nó đến bàn-thờ. ⁹Đoạn thầy tế-lễ sẽ lấy từ của-lễ ngũ-cốc phần để tưởng-niệm của nó, và sẽ dâng nó lên trong khói trên bàn-thờ *làm* của-lễ bởi lửa có mùi thơm dịu-dàng cho GIA-VÊ. ¹⁰Và phần còn lại của của-lễ ngũ-cốc thuộc về A-rôn và các đứa con trai của hắn: một vật chí-thánh, trong các của-lễ bởi lửa cho GIA-VÊ.

¹¹Không có của-lễ ngũ-cốc nào, mà các người đem cho GIA-VÊ, lại được làm với men, vì các người không được dâng lên trong khói men nào hay mật ong gì làm của-lễ bởi lửa cho GIA-VÊ. ¹²Như của-lễ các trái cây dầu mùa, các người sẽ đem chúng cho GIA-VÊ, nhưng chúng sẽ không được bốc lên cho một mùi thơm dịu-dàng trên bàn-thờ. ¹³Hơn nữa, mỗi của-lễ ngũ-cốc của người, người sẽ nêm với muối, ngũ hầu muối giao-ước của Chúa TRỜI của người không được thiếu từ của-lễ ngũ-cốc của người; với tất cả các của-lễ của người, người sẽ dâng muối.

¹⁴Cũng nếu người đem cho GIA-VÊ của-lễ ngũ-cốc có các thứ chín sớm, người sẽ đem các gié ngũ-cốc tươi được rang trong lửa, kiều-mạch lứt của cây mới mọc lên, để làm của-lễ ngũ-cốc có các thứ chín sớm của người. ¹⁵Lúc ấy người sẽ đổ dầu trên nó và đặt hương-trầm trên nó; ấy là của-lễ ngũ-cốc. ¹⁶Và thầy tế-lễ sẽ dâng lên trong khói phần tưởng-niệm của nó, phần kiều-mạch lứt của nó và dầu của nó với tất cả hương-trầm của nó làm của-lễ bởi lửa cho GIA-VÊ.

Lê-vi 3.1-4.2

Của-lễ cho sự bình-an (3.1-3.17)

3 ¹Bây giờ nếu của-lễ của hần là tế vật thuộc về các của-lễ bình-an, nếu hần sẽ lấy từ bầy bò ra để dâng, dù đực hay cái, hần sẽ dâng nó không có khuyết-điểm trước mặt GIA-VÊ. ²Và hần sẽ đặt tay của hần trên đầu của-lễ của mình và giết nó nơi lối vào cửa lều hội-kiến, và các người con trai của A-rôn, các thầy tế-lễ, sẽ rải máu đó xung-quanh trên bàn-thờ. ³Và từ tế vật thuộc về những của-lễ bình-an đó, hần sẽ dâng một của-lễ bởi lửa cho GIA-VÊ, mỡ bao ruột và tất cả mỡ ở trên ruột, ⁴và 2 trái cật với mỡ ở trên chúng, ở các hông, và trái của gan, mà hần sẽ lấy đi với các trái cật. ⁵Đoạn các người con trai của A-rôn phải dâng nó lên trong khói trên bàn-thờ trên của-lễ thiêu, ở trên củi ở trên lửa; ấy là của-lễ bởi lửa có mùi thơm dịu-dàng cho GIA-VÊ. ⁶Nhưng nếu của-lễ của hần là một tế vật thuộc về các của-lễ bình-an cho GIA-VÊ lấy từ bầy chiên, hần sẽ dâng nó, đực hay cái, không có khuyết-điểm. ⁷Nếu hần sắp dâng con chiên làm của-lễ của mình, thì hần sẽ dâng nó trước mặt GIA-VÊ, ⁸và hần sẽ đặt tay của mình trên đầu của-lễ của mình, và giết nó trước lều hội-kiến; và các người con trai của A-rôn sẽ rải máu của nó xung-quanh trên bàn-thờ.

⁹Và từ tế vật thuộc về các của-lễ bình-an, hần sẽ đem đến làm của-lễ bởi lửa cho GIA-VÊ, mỡ của nó, toàn-thể cái đuôi mỡ mà hần sẽ lấy ra gần xương sống, và mỡ bao ruột và tất cả mỡ ở trên ruột, ¹⁰và 2 trái cật với mỡ ở trên chúng, ở trên các hông, và trái của gan, cái mà hần sẽ lấy ra với các trái cật. ¹¹Đoạn thầy tế-lễ sẽ dâng nó lên trong khói trên bàn-thờ, làm thực-phẩm, một của-lễ bởi lửa cho GIA-VÊ.

¹²Hơn nữa, nếu của-lễ của hần là một con dê, thì hần sẽ dâng nó trước mặt GIA-VÊ, ¹³và hần sẽ đặt tay của mình trên đầu của nó và giết nó trước lều hội-kiến; và các người con trai của A-rôn sẽ rải máu của nó xung-quanh trên bàn-thờ. ¹⁴Và từ nó, hần sẽ dâng của-lễ của mình làm của-lễ bởi lửa cho GIA-VÊ, mỡ bao ruột và tất cả mỡ ở trên ruột, ¹⁵và 2 trái cật với mỡ ở trên chúng, ở các hông, và trái của gan, mà người sẽ lấy ra với các trái cật. ¹⁶Và thầy tế-lễ sẽ dâng chúng lên trong khói trên bàn-thờ làm thực-phẩm, một của-lễ bởi lửa cho mùi thơm dịu-dàng; tất cả mỡ là của GIA-VÊ. ¹⁷Ấy là một luật-lệ mãi mãi xuyên qua các thế-hệ của các người trong tất cả những chỗ ở các người: người chẳng được ăn bất cứ mỡ gì hay bất cứ máu gì."

Của-lễ chuộc tội (4.1-4.35)

4 ¹Đoạn Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: ²"Hãy nói với các con trai Y-sơ-ra-ên, rằng: 'Nếu một người không cố ý phạm một điều nào trong các mệnh-lệnh của GIA-VÊ mà hần không được làm, và vi-phạm điều nào thuộc về chúng,

Leviticus 3.1-4.2

The peace offering (3.1-3.17)

3 ¹Now if his offering is a sacrifice of peace offerings, if he is going to offer out of the herd, whether male or female, he shall offer it without defect before YHWH. ²And he shall lay his hand on the head of his offering and slay it at the doorway of the tent of meeting, and Aaron's sons, the priests, shall sprinkle the blood around on the altar. ³And from the sacrifice of the peace offerings, he shall present an offering by fire to YHWH, the fat that covers the entrails and all the fat that is on the entrails, ⁴and the two kidneys with the fat that is on them, which is on the loins, and the lobe of the liver, which he shall remove with the kidneys. ⁵Then Aaron's sons shall offer it up in smoke on the altar on the burnt offering, which is on the wood that is on the fire; it is an offering by fire of a soothing aroma to YHWH. ⁶But if his offering for a sacrifice of peace offerings to YHWH is from the flock, he shall offer it, male or female, without defect. ⁷If he is going to offer a lamb for his offering, then he shall offer it before YHWH, ⁸and he shall lay his hand on the head of his offering, and slay it before the tent of meeting; and Aaron's sons shall sprinkle its blood around on the altar.

⁹And from the sacrifice of peace offerings he shall bring as an offering by fire to YHWH, its fat, the entire fat tail which he shall remove close to the backbone, and the fat that covers the entrails and all the fat that is on the entrails, ¹⁰and the two kidneys with the fat that is on them, which is on the loins, and the lobe of the liver, which he shall remove with the kidneys. ¹¹Then the priest shall offer it up in smoke on the altar, as food, an offering by fire to YHWH.

¹²Moreover, if his offering is a goat, then he shall offer it before YHWH, ¹³and he shall lay his hand on its head and slay it before the tent of meeting; and the sons of Aaron shall sprinkle its blood around on the altar. ¹⁴And from it he shall present his offering as an offering by fire to YHWH, the fat that covers the entrails and all the fat that is on the entrails, ¹⁵and the two kidneys with the fat that is on them, which is on the loins, and the lobe of the liver, which he shall remove with the kidneys. ¹⁶And the priest shall offer them up in smoke on the altar as food, an offering by fire for a soothing aroma; all fat is YHWH's. ¹⁷It is a perpetual statute throughout your generations in all your dwellings: you shall not eat any fat or any blood."

The sin offerings (4.1-4.35)

4 ¹Then YHWH spoke to Moses, saying, ²"Speak to the sons of Israel, saying, 'If a person sins unintentionally in any of the commands of YHWH which are not to be done, and commits any of them,

Leviticus 4.3-4.21

³If the anointed priest sins so as to bring guilt on the people, then let him offer to YHWH a bull without defect as a sin offering for the sin he has sinned. ⁴And he shall bring the bull to the doorway of the tent of meeting before YHWH, and he shall lay his hand on the head of the bull, and slay the bull before YHWH. ⁵Then the anointed priest is to take some of the blood of the bull and bring it to the tent of meeting, ⁶and the priest shall dip his finger in the blood, and sprinkle some of the blood seven times before YHWH, in front of the veil of the sanctuary. ⁷The priest shall also put some of the blood on the horns of the altar of fragrant incense which is before YHWH in the tent of meeting; and all the blood of the bull he shall pour out at the base of the altar of burnt offering which is at the doorway of the tent of meeting. ⁸And he shall remove from it all the fat of the bull of the sin offering: the fat that covers the entrails, and all the fat which is on the entrails, ⁹and the two kidneys with the fat that is on them, which is on the loins, and the lobe of the liver, which he shall remove with the kidneys ¹⁰(just as it is removed from the ox of the sacrifice of peace offerings), and the priest is to offer them up in smoke on the altar of burnt offering. ¹¹But the hide of the bull and all its flesh with its head and its legs and its entrails and its refuse, ¹²and all *the rest of* the bull, he is to bring out to a clean place outside the camp where the ashes are poured out, and burn it on wood with fire; where the ashes are poured out it shall be burned. ¹³Now if the whole congregation of Israel commits error, and the matter is hidden from the eyes of the assembly, and they commit any of the commands of YHWH which are not to be done, and they become guilty; ¹⁴when the sin concerning which they have sinned becomes known, then the assembly shall offer a bull of the herd for a sin offering, and bring it before the tent of meeting. ¹⁵Then the elders of the congregation shall lay their hands on the head of the bull before YHWH, and the bull shall be slain before YHWH. ¹⁶Then the anointed priest is to bring some of the blood of the bull to the tent of meeting; ¹⁷and the priest shall dip his finger in the blood, and sprinkle *it* seven times before YHWH, in front of the veil. ¹⁸And he shall put some of the blood on the horns of the altar which is before YHWH in the tent of meeting; and all the blood he shall pour out at the base of the altar of burnt offering which is at the doorway of the tent of meeting. ¹⁹And he shall remove all its fat from it and offer it up in smoke on the altar. ²⁰He shall also do with the bull just as he did with the bull of the sin offering; thus he shall do with it. So the priest shall make atonement for them, and they shall be forgiven. ²¹Then he is to bring out the bull to a *place* outside the camp, and burn it as he burned the first bull; it is the sin offering for the assembly.

Lê-vi 4.3-4.21

³Nếu thầy tế-lễ đã được xúc-dầu phạm-tội để đem lỗi trên dân, thì để hấn dâng cho GIA-VÊ một con bò đực không có khuyết-diêm làm của-lễ chuộc tội cho tội hấn đã phạm. ⁴Và hấn sẽ dẫn con bò đực đó đến lối vào cửa lều hội-kiến trước mặt GIA-VÊ, và hấn sẽ đặt tay của mình trên đầu con bò đực, và giết con bò đực trước mặt GIA-VÊ. ⁵Kế đó thầy tế-lễ đã được xúc-dầu phải lấy một ít máu của con bò đực và đem nó đến lều hội-kiến, ⁶và thầy tế-lễ sẽ nhúng ngón tay của mình trong máu, và rải một ít máu ⁷lần trước mặt GIA-VÊ, ở phía trước tấm màn của đền thánh. ⁷Thầy tế-lễ cũng sẽ bôi ít máu trên các sừng của bàn-thờ có trầm thom trước mặt GIA-VÊ trong lều hội-kiến; và tất cả máu của con bò đực hấn sẽ đổ ra nơi chân bàn-thờ của-lễ thiêu, ở nơi lối vào cửa lều hội-kiến. ⁸Và hấn sẽ lấy khỏi nó tất cả mỡ của con bò đực của-lễ chuộc tội: mỡ bao ruột và tất cả mỡ ở trên ruột, ⁹và 2 trái cật với mỡ ở trên chúng, ở các hông, và trái của gan, mà hấn sẽ lấy ra với các trái cật ¹⁰(y như nó được lấy từ con bò sinh-tế của-lễ bình-an), và thầy tế-lễ phải dâng chúng lên trong khói trên bàn-thờ có của-lễ thiêu. ¹¹Nhưng da bò đực và tất cả thịt của nó với đầu của nó và các giò của nó và ruột của nó và phân của nó, ¹²và tất cả *phần còn lại* của con bò đực, hấn phải đem ra đến một nơi tinh-sạch ở ngoài trại nơi các tro được đổ ra, và đốt nó trên củi với lửa; nơi các tro được đổ ra nó sẽ được đốt đi.

¹³Bây giờ, nếu toàn-thể hội-chúng Y-sơ-ra-ên phạm điều sai-lầm, và vấn-đề đó bị che khuất mắt hội-đồng, và họ phạm bất cứ điều nào trong các mệnh-lệnh của GIA-VÊ, mà không được làm, và họ trở thành có lỗi; ¹⁴khi người ta biết tội mà họ đã phạm, thì hội-đồng sẽ dâng một bò đực của bầy làm của-lễ chuộc tội, và dẫn nó đến trước lều hội-kiến. ¹⁵Đoạn các trưởng-lão của hội-chúng sẽ đặt tay của mình trên đầu con bò đực trước mặt GIA-VÊ, và con bò đực phải bị giết trước mặt GIA-VÊ. ¹⁶Đoạn thầy tế-lễ đã được xúc-dầu phải đem ít máu của con bò đực đến lều hội-kiến; ¹⁷và thầy tế-lễ sẽ nhúng ngón tay của mình trong máu đó, và rải ⁷ lần trước mặt GIA-VÊ, phía trước tấm màn. ¹⁸Và người sẽ bôi ít máu đó trên các sừng của bàn-thờ ở trước mặt GIA-VÊ trong lều hội-kiến; và tất cả máu đó người sẽ đổ ra nơi chân bàn-thờ có của-lễ thiêu ở nơi lối vào cửa lều hội-kiến. ¹⁹Và người sẽ lấy tất cả mỡ nó khỏi nó và dâng nó lên trong khói trên bàn-thờ. ²⁰Người cũng sẽ làm với con bò đực này y như người đã làm với con bò đực của-lễ chuộc tội; người sẽ làm với nó như vậy. Thế là thầy tế-lễ sẽ làm sự chuộc tội cho họ và họ sẽ được tha-thứ. ²¹Đoạn người sẽ đem con bò đực ra tới *một chỗ* ở ngoài trại, và đốt nó như người đã đốt con bò đực thứ nhất; ấy là của-lễ chuộc tội cho hội-đồng.

Lê-vi 4.22-5.1

22¹Khi một lãnh-tụ phạm-tội và không cố ý phạm một điều nào trong tất cả các mệnh-lệnh mà GIA-VÊ Chúa TRỜI đã truyền không được làm, và hấn trở nên có lỗi, ²³hoặc tội mà hấn đã phạm được *chỉ ra* cho hấn biết, hấn sẽ đem đến một con dê đực trong các con dê làm của-lễ của mình, một con đực không khuyết-diêm.

24²Và hấn sẽ đặt tay của mình trên đầu con dê đực đó, và giết nó nơi người ta giết thịt của-lễ thiêu trước mặt GIA-VÊ; ấy là của-lễ chuộc tội. ²⁵Đoạn thầy tế-lễ phải lấy ít máu của-lễ chuộc tội với ngón tay của mình, và bôi nó trên những sừng bàn-thờ về của-lễ thiêu; và *phần còn lại của* máu nó, người sẽ đổ ra nơi chân bàn-thờ về của-lễ thiêu. ²⁶Và tất cả mỡ của nó người sẽ dâng lên trong khói trên bàn-thờ, như trong *trường-hợp về* mỡ của tế vật của những của-lễ bình-an. Như vậy thầy tế-lễ sẽ làm sự chuộc tội cho hấn về tội của hấn, và hấn sẽ được tha-thứ.

27³Bây giờ nếu một hồn trong dân của xứ không cố ý phạm-tội trong khi làm bất cứ điều nào trong các mệnh-lệnh của GIA-VÊ mà không được làm, và trở nên có lỗi, ²⁸hoặc tội của hấn, mà hấn đã phạm, được chỉ cho hấn biết, thì hấn sẽ dẫn một con dê đến làm của-lễ của mình, con dê cái không có khuyết-diêm, vì tội của hấn mà hấn đã phạm-tội. ²⁹Và hấn sẽ đặt tay của mình trên đầu của-lễ chuộc tội, và giết của-lễ chuộc tội đó ở nơi có của-lễ thiêu. ³⁰Và thầy tế-lễ sẽ lấy ít máu của nó với ngón tay của mình, và bôi nó trên các sừng của bàn-thờ có của-lễ thiêu; và hết *phần còn lại của* máu nó người sẽ đổ ra nơi chân bàn-thờ. ³¹Lúc ấy người sẽ lấy ra tất cả mỡ nó, y như mỡ đã được lấy ra từ tế vật của những của-lễ bình-an; và thầy tế-lễ sẽ dâng nó lên trong khói trên bàn-thờ cho có mùi thơm dịu-dàng cho GIA-VÊ. Như vậy thầy tế-lễ sẽ làm sự chuộc tội cho hấn, và hấn sẽ được tha-thứ.

32⁴Nhưng nếu hấn đem đến một chiên con làm của-lễ của mình cho của-lễ chuộc tội, hấn sẽ đem nó đến, một con cái không có khuyết-diêm. ³³Và hấn sẽ đặt tay của mình trên đầu của-lễ chuộc tội đó, và giết nó làm của-lễ chuộc tội tại nơi người ta giết của-lễ thiêu. ³⁴Và thầy tế-lễ sẽ lấy ít máu của-lễ chuộc tội đó với ngón tay của mình và bôi nó trên các sừng của bàn-thờ có của-lễ thiêu; và hết *phần còn lại của* máu nó người sẽ đổ ra nơi chân bàn-thờ. ³⁵Đoạn người sẽ lấy ra tất cả mỡ của nó, y như mỡ của con chiên con được lấy ra từ tế vật thuộc về những của-lễ bình-an, và thầy tế-lễ sẽ dâng nó lên trong khói trên bàn-thờ, trên các của-lễ bởi lửa cho GIA-VÊ. Như vậy thầy tế-lễ sẽ làm sự chuộc tội cho hấn về tội của hấn mà hấn đã phạm, và hấn sẽ được tha-thứ.

Các của-lễ chuộc lỗi (5.1-5.26)

5¹ ¹Bây giờ nếu có ai phạm-tội, sau khi hấn nghe một lời mời công khai⁽¹⁾ để làm chứng, khi hấn là một nhân-chứng: hoặc hấn đã thấy hay đã biết, nếu hấn không nói, thì hấn sẽ mang lỗi của hấn.

¹Nguyên ngữ: một tiếng thề

Leviticus 4.22-5.1

22¹When a leader sins and unintentionally does any one of all the commands of which YHWH God has commanded not to be done, and he becomes guilty, ²³or his sin in which he has sinned is made known to him, he shall bring for his offering a buck of the goats, a male without defect.

24²And he shall lay his hand on the head of the male goat, and slay it in the place where one slays the burnt offering before YHWH; it is a sin offering. ²⁵Then the priest is to take some of the blood of the sin offering with his finger, and put it on the horns of the altar of burnt offering; and *the rest of* its blood he shall pour out at the base of the altar of burnt offering. ²⁶And all its fat he shall offer up in smoke on the altar as *in the case of* the fat of the sacrifice of peace offerings. Thus the priest shall make atonement for him in regard to his sin, and he shall be forgiven.

27³Now if one soul of the people of the land sins unintentionally in doing any of the commands of YHWH which are not to be done, and becomes guilty, ²⁸or his sin, which he has sinned is made known to him, then he shall bring for his offering a goat, a female without defect, for his sin which he has sinned. ²⁹And he shall lay his hand on the head of the sin offering, and slay the sin offering at the place of the burnt offering. ³⁰And the priest shall take some of its blood with his finger and put it on the horns of the altar of burnt offering; and all *the rest of* its blood he shall pour out at the base of the altar. ³¹Then he shall remove all its fat, just as the fat was removed from the sacrifice of peace offerings; and the priest shall offer it up in smoke on the altar for a soothing aroma to YHWH. Thus the priest shall make atonement for him, and he shall be forgiven.

32⁴But if he brings a lamb as his offering for a sin offering, he shall bring it, a female without defect. ³³And he shall lay his hand on the head of the sin offering, and slay it for a sin offering in the place where one slays the burnt offering. ³⁴And the priest is to take some of the blood of the sin offering with his finger and put it on the horns of the altar of burnt offering; and all *the rest of* its blood he shall pour out at the base of the altar. ³⁵Then he shall remove all its fat, just as the fat of the lamb is removed from the sacrifice of the peace offerings, and the priest shall offer them up in smoke on the altar, on the offerings by fire to YHWH. Thus the priest shall make atonement for him in regard to his sin which he has sinned, and he shall be forgiven.

The guilt offerings (5.1-5.26)

5¹ ¹Now if a person sins, after he hears a public adjuration *to testify*, when he is a witness, whether he has seen or *otherwise* known, if he does not tell it, then he will bear his guilt.

Leviticus 5.2-5.15

2Or if a person touches any unclean thing, whether a carcass of an unclean beast, or the carcass of unclean cattle, or a carcass of unclean swarming things, though it is hidden from him, and he is unclean, then he will be guilty. 3Or if he touches human uncleanness, of whatever *sort* his uncleanness *may* be with which he becomes unclean, and it is hidden from him, and then he comes to know *it*, he will be guilty. 4Or if a person swears thoughtlessly with his lips to do evil or to do good, in whatever matter a man may speak thoughtlessly with an oath, and it is hidden from him, and then he comes to know *it*, he will be guilty in one of these. 5So it shall be when he becomes guilty in one of these, that he shall confess that in which he has sinned. 6He shall also bring his guilt offering to YHWH for his sin which he has sinned, a female from the flock, a lamb or a female goat as a sin offering. So the priest shall make atonement on his behalf for his sin.

7But if his hand does not reach enough for a lamb, then he shall bring to YHWH his guilt offering for that in which he has sinned, two turtledoves or two young pigeons, one for a sin offering and the other for a burnt offering. 8And he shall bring them to the priest, who shall offer first that which is for the sin offering and shall nip its head at the front of its neck, but he shall not sever *it*. 9He shall also sprinkle some of the blood of the sin offering on the side of the altar, while the rest of the blood shall be drained out at the base of the altar: it is a sin offering. 10The second he shall then prepare as a burnt offering according to the ordinance. So the priest shall make atonement on his behalf for his sin which he has sinned, and it shall be forgiven him.

11But if his hand does not reach for two turtledoves or two young pigeons, then for his offering for that which he has sinned, he shall bring the tenth of an ephah of fine flour for a sin offering; he shall not put oil on it or place incense on it, for it is a sin offering. 12And he shall bring it to the priest, and the priest shall take his handful of it as its memorial portion and offer *it* up in smoke on the altar, upon the offerings of YHWH by fire: it is a sin offering. 13So the priest shall make atonement for him concerning his sin which he has sinned from one of these, and it shall be forgiven him; then *the rest* shall become the priest's, like the grain offering."

14Then YHWH spoke to Moses, saying, 15If a person acts unfaithfully and sins unintentionally against YHWH's holy things, then he shall bring his guilt offering to YHWH: a ram without defect from the flock, according to your valuation in silver by shekels, in *terms of* the shekel of the sanctuary, for a guilt offering.

Lê-vi 5.2-5.15

2Hoặc nếu một người đụng một vật ô-úế nào, hoặc xác của một con thú ô-úế, hay xác của gia-súc ô-úế, hoặc xác của loài sống thành đàn ô-úế, dẫu nó bị che khuất khỏi hắn⁽¹⁾, và hắn ô-úế, thì hắn sẽ có lỗi.

3Hoặc nếu hắn đụng vào đồ ô-úế của loài người, *có thể* của bất cứ *loại* ô-úế gì của loài người, mà vì nó hắn trở nên ô-úế, và nó bị che khuất khỏi hắn, và rồi hắn biết đến *nó*, hắn sẽ có lỗi. 4Hoặc nếu một người thề với môi của hắn một cách không suy-nghĩ để làm điều xấu hay để làm điều tốt, trong bất cứ vấn-đề gì một người có thể nói với một lời thề một cách không suy-nghĩ, và nó bị che khuất khỏi hắn, và rồi hắn biết đến nó, hắn sẽ có lỗi trong các điều này. 5Vì vậy, sẽ là khi hắn trở nên có lỗi trong các điều này, hắn sẽ thú-nhận điều mà hắn đã phạm. 6Hắn cũng sẽ đem của-lễ chuộc lỗi của hắn cho GIA-VÊ vì tội của hắn mà hắn đã phạm, một con cái từ bầy, chiên con hay dê cái làm của-lễ chuộc tội. Thế là thầy tế-lễ sẽ làm sự chuộc tội thay mặt cho hắn vì tội của hắn.

7Nhưng nếu tay hắn không với tới đủ một chiên con⁽²⁾, thì hắn sẽ đem đến cho GIA-VÊ của-lễ chuộc lỗi của hắn cho điều mà hắn đã phạm, 2 con chim cu đất hay 2 con bồ-câu con, 1 con cho của-lễ chuộc tội và con kia cho của-lễ thiêu. 8Và hắn sẽ đem chúng tới thầy tế-lễ, trước tiên thầy sẽ dâng con cho của-lễ chuộc tội và sẽ cắt đầu nó nơi gáy cổ của nó, nhưng người sẽ không được tách nó ra. 9Người cũng sẽ rải ít máu của của-lễ chuộc tội trên hông bàn-thờ, trong khi phần còn lại của máu đó sẽ được cho cháy ra hết nơi chân bàn-thờ: ấy là của-lễ chuộc tội. 10Rồi người sẽ chuẩn-bị con thú nhì làm của-lễ thiêu theo mạng-lệnh. Thế là thầy tế-lễ sẽ làm sự chuộc tội nhân danh hắn, vì tội của hắn mà hắn đã phạm, và hắn sẽ được tha-thứ.

11Nhưng nếu tay hắn không với tới 2 con chim cu đất hay 2 con bồ-câu con, thì cho của-lễ của hắn vì tội mà hắn đã phạm, hắn sẽ đem đến một-phần-mười ê-pha bột mịn cho của-lễ chuộc tội; hắn sẽ không được đổ dầu trên nó hay để hương-trâm trên nó, vì ấy là của-lễ chuộc tội. 12Và hắn sẽ đem nó đến thầy tế-lễ, và thầy tế-lễ sẽ bốc đầy nắm tay của mình bột đó làm phần tưởng-niệm của nó, và dâng nó lên trong khói trên bàn-thờ, trên những của-lễ của GIA-VÊ bởi lửa: ấy là của-lễ chuộc tội. 13Thế là thầy tế-lễ sẽ làm sự chuộc tội cho hắn về tội của hắn mà hắn đã phạm từ một trong các điều này, và hắn sẽ được tha-thứ; rồi *phần còn lại* sẽ thuộc về thầy tế-lễ, như của-lễ ngũ-cốc."

14Rồi Đức GIA-VÊ phán với Môi-se, rằng: 15"Nếu một người hành-động một cách không trung-tín và không cố ý phạm-tội chống lại các vật thánh của GIA-VÊ, thì hắn sẽ đem đến của-lễ chuộc lỗi của hắn cho GIA-VÊ: một con chiên đực không có khuyết-điểm từ bầy, theo sự định-giá của người bằng siếc-lơ bạc, theo *tiêu chuẩn* siếc-lơ của đền thánh, cho một của-lễ chuộc lỗi.

¹tức là: hắn không biết

²tức là: không có khả năng

Lê-vi 5.16-6.4

¹⁶Và hấn sẽ bồi-thường cho điều hấn đã phạm chống lại vật thánh đó, và sẽ thêm một-phần-năm của nó, và trao nó cho thầy tế-lễ. Lúc ấy thầy tế-lễ sẽ làm sự chuộc tội cho hấn với con chiên đực của-lễ chuộc lỗi, và hấn sẽ được tha-thứ.

¹⁷"Bây giờ nếu một người phạm-tội và làm một trong các điều mà GIA-VÊ đã truyền không được làm, dầu hấn không biết, hấn vẫn có lỗi, và sẽ chịu hình-phạt của hấn. ¹⁸Thế thì hấn sẽ đem đến thầy tế-lễ một con chiên đực không có khuyết-điểm từ bầy, theo sự định-giá của người, cho của-lễ chuộc lỗi. Thế là thầy tế-lễ sẽ làm sự chuộc tội cho hấn về sự sai-lầm của hấn mà hấn đã không cố ý phạm và đã không biết nó, và hấn sẽ được tha-thứ. ¹⁹Ấy là của-lễ chuộc lỗi; chắc-chắn hấn đã có lỗi trước mặt GIA-VÊ." ²⁰Đoạn *Đức* GIA-VÊ phán với Môi-se, rằng: ²¹"Khi một người phạm tội và hành-động một cách không trung-tín chống lại GIA-VÊ, và lừa-gạt bạn của hấn về của ký-thác hay bằng khoán được gởi gắm cho, hay bằng trộm cắp, hoặc nếu hấn đã bóp nặn bạn của hấn, ²²hoặc đã tìm được một vật đã bị mất và đã nói dối về nó và đã thề dối, đến nỗi hấn phạm một trong các việc một người có thể làm; ²³thế thì sẽ là: khi hấn phạm-tội và trở nên có lỗi, hấn sẽ trả lại vật mà hấn đã trộm cắp, hay vật mà hấn đã bóp nặn, hay của-cái đã được ký-thác cho hấn, hay vật bị mất mà hấn đã tìm được, ²⁴hay bất cứ vật gì mà hấn đã thề dối; hấn sẽ bồi-thường nó theo tổng-số của nó, và cộng thêm vào nó một-phần-năm nữa. Hấn sẽ giao nó cho chủ nhân vào ngày *hấn dâng* của-lễ chuộc lỗi của hấn. ²⁵Lúc ấy hấn sẽ đem đến thầy tế-lễ của-lễ chuộc lỗi của hấn cho GIA-VÊ, một con chiên đực không có khuyết-điểm từ bầy, theo sự định-giá của người, cho của-lễ chuộc lỗi, ²⁶và thầy tế-lễ sẽ làm sự chuộc tội cho hấn trước mặt GIA-VÊ; và hấn sẽ được tha-thứ cho bất cứ một việc gì trong các việc mà hấn đã có thể làm để mắc lỗi."

Của-lễ thiêu (6.1-6.6)

6 ¹Lúc⁽²⁾ ấy *Đức* GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: ²"Hãy truyền cho A-rôn và các đứa con trai của hấn, nói: 'Đây là luật cho của-lễ thiêu: chính của-lễ thiêu sẽ ở trong lòng lò lửa trên bàn-thờ suốt đêm cho đến sáng, và lửa trên bàn-thờ phải được giữ cháy cho nó. ³Thầy tế-lễ phải mặc áo dài bằng vải lanh của hấn, và hấn sẽ mặc quần áo lót sát thịt hấn; và hấn sẽ hốt tro mà lửa đã đốt của-lễ thiêu trên bàn-thờ, và đổ chúng bên cạnh bàn-thờ. ⁴Đoạn hấn sẽ cởi quần-áo của hấn ra và mặc quần-áo khác vào, và đem các tro ấy ra ngoài trại tới một chỗ tinh-sạch.

Leviticus 5.16-6.4

¹⁶And he shall make restitution for that which he has sinned against the holy thing, and shall add to it a fifth part of it, and give it to the priest. The priest shall then make atonement for him with the ram of the guilt offering, and it shall be forgiven him.

¹⁷"Now if a person sins and does any of the things which YHWH has commanded not to be done, though he was unaware, still he is guilty, and shall bear his punishment. ¹⁸He is then to bring to the priest a ram without defect from the flock, according to your valuation, for a guilt offering. So the priest shall make atonement for him concerning his error in which he sinned unintentionally and did not know it, and it shall be forgiven him. ¹⁹It is a guilt offering; he was certainly guilty before YHWH." ²⁰Then YHWH spoke to Moses, saying, ²¹"When a person sins and acts unfaithfully against YHWH, and deceives his companion in regard to a deposit or a security entrusted to *him*, or through robbery, or if he has extorted from his companion, ²²or has found what was lost and lied about it and sworn falsely, so that he sins in regard to any one of the things a man may do; ²³then it shall be, when he sins and becomes guilty, that he shall restore what he took by robbery, or what he got by extortion, or the deposit which was entrusted to him, or the lost thing which he found, ²⁴or anything about which he swore falsely; he shall make restitution for it in its sum, and add to it one-fifth more. He shall give it to the one to whom it belongs on the day *he presents* his guilt offering. ²⁵Then he shall bring to the priest his guilt offering to YHWH, a ram without defect from the flock, according to your valuation, for a guilt offering, ²⁶and the priest shall make atonement for him before YHWH; and he shall be forgiven for any one of the things which he may have done to incur guilt."

The burnt offering (6.1-6.6)

6 ¹Then YHWH spoke to Moses, saying, ²"Command Aaron and his sons, saying, 'This is the law for the burnt offering: the burnt offering itself shall remain on the hearth on the altar all night until the morning, and the fire on the altar is to be kept burning on it. ³And the priest is to put on his linen robe, and he shall put on undergarments next to his flesh; and he shall take up the ashes *to* which the fire consumes the burnt offering on the altar, and place them beside the altar. ⁴Then he shall take off his garments and put on other garments, and carry the ashes outside the camp to a clean place.

¹Vài bản dịch Thánh Kinh ghi số câu này là 6.1. Bản nguyên ngữ vẫn còn thuộc đoạn 5.

²Vài bản dịch Thánh Kinh ghi số câu này là 6.8. Bản nguyên ngữ là 6.1.

Leviticus 6.5-6.22

⁵And the fire on the altar shall be kept burning on it. It shall not go out, but the priest shall burn wood on it every morning; and he shall lay out the burnt offering on it, and offer up in smoke the fat portions of the peace offerings on it. ⁶Fire shall be kept burning continually on the altar; it is not to go out.

The grain offering (6.7-6.16)

⁷Now this is the law of the grain offering: the sons of Aaron shall present it before YHWH in front of the altar. ⁸Then one of them shall lift up from it a handful of the fine flour of the grain offering, and some of its oil and all the incense that is on the grain offering, and he shall offer it up in smoke on the altar, a soothing aroma, as its memorial offering to YHWH. ⁹And what is left of it Aaron and his sons are to eat. It shall be eaten as unleavened cakes in a holy place; they are to eat it in the court of the tent of meeting. ¹⁰It shall not be baked with leaven. I have given it as their share from My offerings by fire; it is most holy, like the sin offering and the guilt offering. ¹¹Every male among the sons of Aaron may eat it; it is a permanent ordinance throughout your generations, from the offerings by fire to YHWH. Whoever touches them shall become consecrated."

¹²Then YHWH spoke to Moses, saying, ¹³"This is the offering which Aaron and his sons are to present to YHWH on the day when he is anointed; the tenth of an ephah of fine flour as a grain offering continually, half of it in the morning and half of it in the evening. ¹⁴It shall be prepared with oil on a griddle. When it is well stirred, you shall bring it. You shall present the grain offering in baked pieces as a soothing aroma to YHWH. ¹⁵And the anointed priest who will be in his place from among his sons shall offer it. By a permanent ordinance it shall be entirely offered up in smoke to YHWH. ¹⁶So every grain offering of the priest shall be burned entirely. It shall not be eaten."

The sin offering (6.17-6.23)

¹⁷Then YHWH spoke to Moses, saying, ¹⁸"Speak to Aaron and to his sons, saying, "This is the law of the sin offering: in the place where the burnt offering is slain the sin offering shall be slain before YHWH; it is most holy. ¹⁹The priest who offers it for sin shall eat it. It shall be eaten in a holy place, in the court of the tent of meeting. ²⁰Anyone who touches its flesh shall become consecrated; and when any of its blood splashes on a garment, in a holy place you shall wash what was splashed on. ²¹Also the earthenware vessel in which it was boiled shall be broken; and if it was boiled in a bronze vessel, then it shall be scoured and rinsed in water. ²²Every male among the priests may eat of it; it is most holy.

Lê-vi 6.5-6.22

⁵Và lửa trên bàn-thờ sẽ được giữ cháy cho nó. Nó sẽ không được tắt, nhưng thầy tế-lễ sẽ cho nó vào mỗi buổi sáng; và hấn sẽ bố-trí của-lễ thiêu lên trên nó, và dâng lên trong khói các phần mỡ của những của-lễ bình-an trên nó. ⁶Lửa sẽ được giữ cháy liên-tục trên bàn-thờ; nó sẽ không được tắt.

Của-lễ ngũ-cốc (6.7-6.16)

⁷Bây giờ đây là luật về của-lễ ngũ-cốc: các người con trai của A-rôn sẽ dâng nó trước mặt GIA-VÊ ở phía trước bàn-thờ. ⁸Lúc đó một người trong chúng sẽ lấy lên từ nó một nắm tay đầy bột mịn của của-lễ ngũ-cốc, và ít dầu của nó và mọi hương-trầm ở trên của-lễ ngũ-cốc và hấn sẽ dâng nó lên trong khói trên bàn-thờ, một mùi thơm dịu-dàng, làm của-lễ tưởng-niệm cho GIA-VÊ. ⁹Và cái gì còn lại của nó, A-rôn và các người con trai của hấn sẽ ăn. Nó sẽ được ăn như các ổ bánh ngọt không trộn men trong một nơi thánh; chúng sẽ ăn nó trong sân của lều hội-kiến. ¹⁰Nó sẽ không được nướng với men. Ta đã cho nó làm phần chia của chúng từ các của-lễ của Ta bởi lửa; ấy là chí thánh, như của-lễ chuộc tội và của-lễ chuộc lỗi. ¹¹Mọi đứa trai trong các người con trai của A-rôn có thể ăn nó; ấy là một mạng-lệnh vĩnh-cửu xuyên qua những thế-hệ của các người, từ những của-lễ bởi lửa cho GIA-VÊ. Bất cứ người nào đụng chúng sẽ được biệt ra thánh."

¹²Đoạn Đức GIA-VÊ phán với Môi-se, rằng: ¹³"Đây là của-lễ mà A-rôn và các người con trai của hấn phải dâng cho GIA-VÊ trong ngày hấn được xúc-dầu tấn-phong; một-phần-mười ê-pha bột mịn làm một của-lễ ngũ-cốc một cách liên-tục, phân-nửa của nó vào buổi sáng, phân-nửa của nó vào buổi chiều. ¹⁴Nó sẽ được chuẩn-bị với dầu trên vỉ. Khi nó được khuấy, người sẽ đem nó đến. Người sẽ dâng của-lễ ngũ-cốc bằng các miếng được nướng làm một mùi thơm dịu-dàng cho GIA-VÊ. ¹⁵Và thầy tế-lễ đã được xúc-dầu sẽ ở trong vị trí của hấn từ giữa những người con trai của hấn sẽ dâng nó. Bởi một mạng-lệnh vĩnh-cửu, nó sẽ hoàn-toàn được dâng trong khói lên cho GIA-VÊ. ¹⁶Như thế mọi của-lễ ngũ-cốc của thầy tế-lễ sẽ được đốt hết. Nó sẽ không được ăn."

Của-lễ chuộc tội (6.17-6.23)

¹⁷Đoạn Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: ¹⁸"Hãy nói với A-rôn và với các người con trai của hấn, rằng: 'Đây là luật về của-lễ chuộc tội: tại nơi của-lễ thiêu bị giết, của-lễ chuộc tội sẽ bị giết trước mặt GIA-VÊ; ấy là chí thánh. ¹⁹Thầy tế-lễ dâng nó vì tội sẽ ăn nó. Nó sẽ được ăn trong một chỗ thánh, trong sân của lều hội-kiến. ²⁰Bất cứ người nào đụng thịt của nó sẽ được biệt ra thánh; và khi có chút máu nào của nó bắn trên áo quần, trong một chỗ thánh người sẽ giặt sạch đồ đã bị máu bắn lên. ²¹Cái bình chậu bằng đất trong đó nó được trưng cũng sẽ bị đập bể; và nếu nó đã được trưng trong bình chậu bằng đồng, thì nó sẽ được chùi cạo và súc trong nước. ²²Mỗi người nam trong các thầy tế-lễ có thể ăn nó; ấy là chí thánh.

²³Nhưng không có của-lễ chuộc tội nào mà chút máu nào của nó được đem vào lều hội-kiến để làm sự chuộc tội trong nơi thánh sẽ được ăn; nó sẽ bị đốt bằng lửa.

Những của-lễ chuộc lỗi (7.1-7.10)

7 ¹Bây giờ, đây là luật về của-lễ chuộc lỗi; ấy là chí thánh. ²Trong chỗ chúng giết của-lễ thiêu, chúng phải giết của-lễ chuộc lỗi, và hấn sẽ rải máu của nó xung-quanh trên bàn-thờ. ³Lúc ấy hấn sẽ dâng từ nó tất cả mỡ của nó: cái đuôi mỡ, mỡ bao ruột, ⁴và 2 trái cật với mỡ trên chúng, ở bên hông, và trái của gan hấn sẽ lấy ra với các trái cật. ⁵Và thầy tế-lễ sẽ dâng chúng lên trong khói trên bàn-thờ làm một của-lễ bởi lửa cho GIA-VÊ; ấy là một của-lễ chuộc lỗi. ⁶Mỗi người nam trong các thầy tế-lễ có thể ăn nó. Nó sẽ được ăn trong một chỗ thánh; ấy là chí thánh. ⁷Của-lễ chuộc lỗi giống như của-lễ chuộc tội, có cùng một luật cho chúng; thầy tế-lễ làm sự chuộc tội với nó, nó sẽ dành cho hấn. ⁸Thầy tế-lễ dâng của-lễ thiêu của người nào, cho thầy tế-lễ đó, hấn cũng sẽ được cái da của của-lễ thiêu mà hấn đã dâng. ⁹Cũng một thể ấy, mọi của-lễ ngũ-cốc được nướng trong lò, và mọi thứ được chuân-bị trong chảo nấu có nắp hay trên vỉ, cho thầy tế-lễ đó, cũng sẽ được cho người dâng nó. ¹⁰Và mọi của-lễ ngũ-cốc được trộn với dầu, hoặc khô, sẽ cho tất cả các người con trai của A-rôn, một người như anh em của hấn.

Những của-lễ về sự bình-an (7.11-7.21)

11 ¹Bây giờ đây là luật về tế vật cho của-lễ bình-an sẽ được dâng cho GIA-VÊ. ¹²Nếu người dâng nó để tạ ơn, thì cùng với tế vật của sự tạ ơn hấn sẽ dâng các bánh ngọt không trộn men, được trộn với dầu, và các bánh trắng xốp không trộn men được phết dầu, và các bánh ngọt bằng bột mịn được khuấy kỹ trộn với dầu. ¹³Với tế vật cho của-lễ bình-an của hấn để tạ ơn, hấn sẽ dâng của-lễ của hấn với các bánh ngọt làm bằng bánh mì có men. ¹⁴Và về nó hấn sẽ dâng một trong mọi của-lễ làm sự đóng góp cho GIA-VÊ; nó sẽ dành cho thầy tế-lễ, là kẻ rải máu của của-lễ bình-an.

15 ¹Bây giờ về phần thịt tế vật của những của-lễ bình-an để tạ-ơn của hấn, nó sẽ được ăn vào ngày hấn dâng hiến; hấn sẽ không được chừa lại bất cứ phần nào của nó cho đến buổi sáng. ¹⁶Nhưng nếu tế vật của của-lễ của hấn là một của-lễ thệ-nguyện hay một của-lễ tự nguyện, nó sẽ được ăn vào ngày mà hấn dâng tế vật của hấn; và vào ngày kể cái gì còn lại của nó có thể được ăn; ¹⁷nhưng cái gì còn chừa lại từ thịt tế vật vào ngày thứ ba sẽ phải bị đốt bằng lửa. ¹⁸Vì vậy, nếu một phần thịt nào của tế vật những của-lễ bình-an của hấn được ăn vào ngày thứ ba, kẻ dâng nó sẽ không được chấp-nhận, và nó sẽ chẳng được kể cho hấn là có ích. Nó sẽ là một điều kinh-tởm, và kẻ ăn nó sẽ mang tội của mình.

19 ¹Cũng vậy thịt dụng bất cứ cái gì ô-úế sẽ không được ăn; nó sẽ bị đốt bằng lửa. Về phần thịt khác, bất cứ người nào tinh-sạch đều có thể ăn thịt loại đó.

²³But no sin offering of which any of the blood is brought into the tent of meeting to make atonement in the holy place shall be eaten; it shall be burned with fire.

Guilt offerings (7.1-7.10)

7 ¹Now this is the law of the guilt offering; it is most holy. ²In the place where they slay the burnt offering they are to slay the guilt offering, and he shall sprinkle its blood around on the altar. ³Then he shall offer from it all its fat: the fat tail and the fat that covers the entrails, ⁴and the two kidneys with the fat that is on them, which is on the loins, and the lobe on the liver he shall remove with the kidneys. ⁵And the priest shall offer them up in smoke on the altar as an offering by fire to YHWH; it is a guilt offering. ⁶Every male among the priests may eat of it. It shall be eaten in a holy place; it is most holy. ⁷The guilt offering is like the sin offering, there is one law for them; the priest who makes atonement with it, it shall be for him. ⁸Also the priest who presents any man's burnt offering, for the priest, it shall be for him the skin of the burnt offering which he has presented. ⁹Likewise, every grain offering that is baked in the oven, and everything prepared in a lidded cooking pan or on a griddle, for the priest, it shall be for him who presents it. ¹⁰And every grain offering mixed with oil, or dry, shall be to all the sons of Aaron, a man as his brother.

Peace offerings (7.11-7.21)

11 ¹Now this is the law of the sacrifice of peace offerings which shall be presented to YHWH. ¹²If he offers it by way of thanksgiving, then along with the sacrifice of thanksgiving he shall offer unleavened cakes mixed with oil, and unleavened wafers spread with oil, and cakes of well stirred fine flour mixed with oil. ¹³With the sacrifice of his peace offerings for thanksgiving, he shall present his offering with cakes of leavened bread. ¹⁴And of it he shall present one of every offering as a contribution to YHWH; it shall be for the priest who sprinkles the blood of the peace offerings.

15 ¹Now as for the flesh of the sacrifice of his thanksgiving peace offerings, it shall be eaten on the day of his offering; he shall not leave any of it over until morning. ¹⁶But if the sacrifice of his offering is a votive or a freewill offering, it shall be eaten on the day that he offers his sacrifice; and on the next day what is left of it may be eaten; ¹⁷but what is left over from the flesh of the sacrifice on the third day shall be burned with fire. ¹⁸So if any of the flesh of the sacrifice of his peace offerings should ever be eaten on the third day, he who offers it shall not be accepted, and it shall not be reckoned to his benefit. It shall be an offensive thing, and the person who eats of it shall bear his own iniquity.

19 ¹Also the flesh that touches anything unclean shall not be eaten; it shall be burned with fire. As for other flesh, anyone who is clean may eat such flesh.

Leviticus 7.20-7.37

²⁰But the person who eats the flesh of the sacrifice of peace offerings which belong to YHWH, and his uncleanness is on him, that person shall be cut off from his people. ²¹And when anyone touches anything unclean, whether human uncleanness, or an unclean animal, or any unclean detestable thing, and eats of the flesh of the sacrifice of peace offerings which belong to YHWH, that person shall be cut off from his people."

Fat and blood (7.22-7.27)

²²Then YHWH spoke to Moses, saying, ²³"Speak to the sons of Israel, saying, 'You shall not eat any fat from an ox, a sheep, or a goat. ²⁴Also the fat of *an animal* which dies, and the fat of an animal torn by *beasts*, may be put to any other use, but you must certainly not eat it. ²⁵For whoever eats the fat of the animal from which he offers an offering by fire is offered to YHWH, even the person who eats shall be cut off from his people. ²⁶And you are not to eat any blood, either of bird or animal, in any of your dwellings. ²⁷Any person who eats any blood, even that person shall be cut off from his people.' "

The priests' portion (7.28-38)

²⁸Then YHWH spoke to Moses, saying, ²⁹"Speak to the sons of Israel, saying, 'He who offers the sacrifice of his peace offerings to YHWH shall bring his offering to YHWH from the sacrifice of his peace offerings.

³⁰His own hands are to bring offerings by fire to YHWH. He shall bring the fat with the breast, that the breast may be waved as a wave offering before YHWH. ³¹And the priest shall offer up the fat in smoke on the altar; but the breast shall belong to Aaron and his sons. ³²And you shall give the right thigh to the priest as a heave offering from the sacrifices of your peace offerings. ³³The one among the sons of Aaron who offers the blood of the peace offerings and the fat, the right thigh shall be his as *his* portion. ³⁴For I have taken the breast of the wave offering and the thigh of the heave offering from the sons of Israel from the sacrifices of their peace offerings, and have given them to Aaron the priest and to his sons as *their* due forever from the sons of Israel.

³⁵This is the anointed portion of which is consecrated to Aaron and the anointed portion of which is consecrated to his sons from the offerings by fire to YHWH, in that day when he presented them to serve as priests to YHWH. ³⁶These YHWH had commanded to be given them from the sons of Israel in the day that He anointed them. It is *their* due forever throughout their generations."

³⁷This is the law of the burnt offering, the grain offering and the sin offering and the guilt offering and the ordination offering and the sacrifice of peace offerings,

Lê-vi 7.20-7.37

²⁰Nhưng người ăn thịt tế vật những của-lễ bình-an thuộc về GIA-VÊ, và sự ô-úế của hắn ở trên hắn, kẻ đó sẽ bị truất khỏi dân của mình. ²¹Và khi người nào đụng cái gì ô-úế, dù là sự ô-úế của loài người, hay thú-vật ô-úế, hay vật gì đáng gớm ô-úế, và ăn thịt tế vật những của-lễ bình-an thuộc về GIA-VÊ, kẻ đó sẽ bị truất khỏi dân của mình."

Mỡ và máu (7.22-7.27)

²²Đoạn *Đức* GIA-VÊ phán với Môi-se, rằng: ²³"Hãy nói với các con trai Y-sơ-ra-ên, rằng: 'Các người không được ăn bất cứ mỡ nào từ bò, chiên, hay dê. ²⁴Cũng vậy mỡ của *thú-vật* chết, và mỡ của *thú-vật* bị xé bởi *các thú hoang*, có thể được dùng cho bất cứ chuyện nào khác, nhưng chắc-chắn các người không ăn nó. ²⁵Nếu bất cứ kẻ nào ăn mỡ từ *thú-vật*, từ nó của-lễ bởi lửa được dâng cho GIA-VÊ, chính kẻ ăn sẽ bị truất khỏi dân của hắn. ²⁶Và các người không được ăn chút máu nào, hoặc của chim hay của thú, trong bất cứ chỗ nào trong những nơi các người ở. ²⁷Bất cứ ai ăn chút máu nào, chính kẻ đó sẽ bị truất khỏi dân của hắn."

Phần chia của những thầy tế-lễ (7.28-38)

²⁸Đoạn *Đức* GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: ²⁹"Hãy nói với các con trai Y-sơ-ra-ên, rằng: 'Kẻ dâng tế vật những của-lễ bình-an của hắn cho GIA-VÊ sẽ đem của-lễ của mình cho GIA-VÊ từ tế vật những của-lễ bình-an của mình.

³⁰Chính tay hắn phải đem đến những của-lễ bởi lửa cho GIA-VÊ. Hắn sẽ đem đến mỡ với cái ức, để cái ức có thể được đưa qua đưa lại làm của-lễ đưa qua đưa lại trước mặt GIA-VÊ. ³¹Và thầy tế-lễ sẽ dâng lên mỡ trong khói trên bàn-thờ; nhưng cái ức sẽ thuộc về A-rôn và các người con trai của hắn. ³²Và các người sẽ giao cái đùi hữu cho thầy tế-lễ làm của-lễ nâng lên từ những tế vật thuộc về những của-lễ bình-an của các người. ³³Đưa trong số các đứa con trai của A-rôn dâng máu những của-lễ bình-an và mỡ, thì cái đùi hữu sẽ là của hắn làm phần chia của hắn. ³⁴Vì Ta đã lấy cái ức của-lễ đưa qua đưa lại, và cái đùi của-lễ nâng lên từ những con trai Y-sơ-ra-ên, từ các con sinh-tế những của-lễ bình-an của chúng, và đã ban chúng cho thầy tế-lễ A-rôn và cho các người con trai của hắn, quyền mà *chúng* được hưởng mãi mãi từ các con trai Y-sơ-ra-ên.

³⁵Đây là phần được xúc-dầu của phần được biệt ra thánh cho A-rôn và phần được xúc-dầu của phần được biệt ra thánh cho các đứa con trai hắn từ những của-lễ bởi lửa cho GIA-VÊ, trong ngày đó khi hắn dâng chúng để phục-vụ làm các thầy tế-lễ cho GIA-VÊ. ³⁶Những cái này GIA-VÊ đã truyền ban cho chúng từ các con trai Y-sơ-ra-ên trong ngày mà Ngài đã xúc-dầu cho chúng. Đó là quyền *chúng* được hưởng mãi mãi xuyên qua các thế-hệ của chúng."

³⁷Đây là luật về của-lễ thiêu, của-lễ ngũ-cốc và của-lễ chuộc tội và của-lễ chuộc lỗi và của-lễ tấn-phong và tế vật thuộc các của-lễ bình-an,

³⁸mà Đức GIA-VÊ đã truyền cho Môi-se nơi núi Si-na-i trong ngày mà Ngài truyền cho các con trai Y-sơ-ra-ên dâng các của-lễ của họ cho Đức GIA-VÊ trong vùng hoang-vu Si-na-i.

2. Những chỉ-thị cho các thầy tế-lễ (8.1-10.20)

Môi-se biệt ra thánh các thầy tế-lễ (8.1-36)

8 ¹Đức GIA-VÊ phán với Môi-se, rằng: ²"Hãy đem theo A-rôn và các người con trai của hắn với hắn, và các y-phục và dầu tấn-phong và con bò đực thuộc về của-lễ chuộc tội và 2 con chiên đực và giỏ bánh không trộn men; ³và họp tất cả hội-chúng lại nơi lối vào cửa lều hội-kiến." ⁴Thế là Môi-se làm y như Đức GIA-VÊ đã truyền cho mình. Khi hội-chúng được họp lại nơi lối vào cửa lều hội-kiến, ⁵Môi-se nói với hội-chúng: "Đây là điều mà Đức GIA-VÊ đã truyền phải làm."

⁶Đoạn Môi-se khiến A-rôn và các người con trai của người đến gần, và rửa họ với nước. ⁷Và ông mặc áo lá trong cho người và quấn xung quanh người cái đai lưng, và mặc cho người cái áo dài, và để áo-tê trên người; ông bèn quấn xung quanh người cái đai nghệ-thuật của áo-tê, với nó ông thắt chặt vào thân người. ⁸Đoạn ông đeo cái túi ngọc trên người, và trong túi ấy ông để U-rim và Thu-mim. ⁹Ông cũng đặt khăn trên đầu người, và trên khăn đóng, ở phía trước của nó, ông gắn thẻ vàng, cái mũ thánh, y như Đức GIA-VÊ đã truyền cho Môi-se.

¹⁰Đoạn Môi-se lấy dầu tấn-phong và xúc-dầu đền-tạm và mọi thứ ở trong nó, và biệt chúng ra thánh. ¹¹Và ông rải một ít dầu 7 lần trên bàn-thờ và xúc dầu bàn-thờ và tất cả đồ dùng của nó, và cái chậu và cái đế của nó, để biệt chúng ra thánh. ¹²Đoạn ông đổ một ít dầu tấn-phong đó trên đầu của A-rôn và xúc dầu tấn-phong cho người, để biệt người ra thánh. ¹³Kế đó Môi-se khiến các người con trai của A-rôn đến gần và mặc cho họ các áo lá trong và quấn xung quanh họ đai lưng, và đội khăn-mũ cho họ, y như Đức GIA-VÊ đã truyền cho Môi-se.

¹⁴Đoạn ông dẫn tới con bò đực thuộc của-lễ chuộc tội, và A-rôn và các người con trai của người để tay của họ trên đầu con bò đực của của-lễ chuộc tội đó.

¹⁵Kế đó Môi-se giết thịt nó và lấy máu và với ngón tay của mình bôi xung-quanh trên các sừng của bàn-thờ, và thanh-tẩy bàn-thờ. Đoạn ông đổ ra phần máu còn lại nơi chân bàn-thờ và biệt nó ra thánh, để tẩy rửa¹⁾ nó. ¹⁶Ông cũng lấy tất cả mỡ chài ở trên ruột và trái của gan, và 2 trái cật và mỡ của chúng; Môi-se dâng nó lên trong khói trên bàn-thờ. ¹⁷Nhưng con bò đực và da của nó và thịt của nó và phần của nó, ông đốt trong lửa ở ngoài trại, y như Đức GIA-VÊ đã truyền cho Môi-se.

¹⁸Rồi ông dâng con chiên đực của-lễ thiêu, và A-rôn và các người con trai của người đặt tay của họ trên đầu con chiên đực đó. ¹⁹Và Môi-se giết thịt nó và rải máu của nó xung-quanh trên bàn-thờ.

¹atonement, chữ Hê-bơ-rơ ka-phá /kaw-far/ có nhiều nghĩa, trong đó có nghĩa "cleanse" tức là tẩy rửa.

³⁸which YHWH commanded Moses at Mount Sinai in the day that He commanded the sons of Israel to present their offerings to YHWH in the wilderness of Sinai.

2. Instructions for the priests (8.1-10.20)

Moses consecrates the priests (8.1-36)

8 ¹Then YHWH spoke to Moses, saying, ²"Take Aaron and his sons with him, and the garments and the anointing oil and the bull of the sin offering, and the two rams and the basket of unleavened bread; ³and assemble all the congregation at the doorway of the tent of meeting." ⁴So Moses did just as YHWH commanded him. When the congregation was assembled at the doorway of the tent of meeting, ⁵Moses said to the congregation, "This is the thing which YHWH has commanded to do."

⁶Then Moses had Aaron and his sons come near, and washed them with water. ⁷And he put the tunic on him and girded him with the sash, and clothed him with the robe, and put the ephod on him; and he girded him with the artistic band of the ephod, and with it he tied to him. ⁸He then placed the pouch on him, and in the pouch he put the Urim and the Thummim. ⁹He also placed the turban on his head, and on the turban, at its front, he placed the golden plate, the holy crown, just as YHWH had commanded Moses.

¹⁰Moses then took the anointing oil and anointed the tabernacle and all that was in it, and consecrated them. ¹¹And he sprinkled some of it on the altar seven times and anointed the altar and all its utensils, and the basin and its stand, to consecrate them. ¹²Then he poured some of the anointing oil on Aaron's head and anointed him, to consecrate him. ¹³Next Moses had Aaron's sons come near and clothed them with tunics, and girded them with sashes, and bound headgear on them, just as YHWH had commanded Moses.

¹⁴Then he brought the bull of the sin offering, and Aaron and his sons laid their hands on the head of the bull of the sin offering. ¹⁵Next Moses slaughtered *it* and took the blood and with his finger put *some of it* around on the horns of the altar, and purified the altar. Then he poured out *the rest of the blood* at the base of the altar and consecrated it, to make atonement for it. ¹⁶He also took all the fat that was on the entrails and the lobe of the liver, and the two kidneys and their fat; and Moses offered it up in smoke on the altar. ¹⁷But the bull and its hide and its flesh and its refuse, he burned in the fire outside the camp, just as YHWH had commanded Moses.

¹⁸Then he presented the ram of the burnt offering, and Aaron and his sons laid their hands on the head of the ram. ¹⁹And Moses slaughtered *it* and sprinkled the blood around on the altar.

Leviticus 8.20-8.33

20When he had cut the ram into its pieces, Moses offered up the head and the pieces and the suet in smoke. 21After he had washed the entrails and the legs with water, Moses offered up the whole ram in smoke on the altar. It was a burnt offering for a soothing aroma; it was an offering by fire to YHWH, just as YHWH had commanded Moses.

22Then he presented the second ram, the ram of ordination; and Aaron and his sons laid their hands on the head of the ram. 23And Moses slaughtered *it* and took some of its blood and put it on the lobe of Aaron's right ear, and on the thumb of his right hand, and on the big toe of his right foot. 24He also had Aaron's sons come near; and Moses put some of the blood on the lobe of their right ear, and on the thumb of their right hand, and on the big toe of their right foot. Moses then sprinkled *the rest* of the blood around on the altar. 25And he took the fat, and the fat tail, and all the fat that was on the entrails, and the lobe of the liver and the two kidneys and their fat and the right thigh. 26And from the basket of unleavened bread that was before YHWH, he took one unleavened cake and one cake of bread *mixed with oil* and one wafer, and placed *them* on the portions of fat and on the right thigh. 27He then put all *these* on the hands of Aaron and on the hands of his sons, and presented them as a wave offering before YHWH. 28Then Moses took them from their hands and offered them up in smoke on the altar with the burnt offering. They were an ordination offering for a soothing aroma; it was an offering by fire to YHWH. 29Moses also took the breast and presented it for a wave offering before YHWH; it was Moses's portion of the ram of ordination, just as YHWH had commanded Moses.

30So Moses took some of the anointing oil and some of the blood which was on the altar, and sprinkled it on Aaron, on his garments, on his sons, and on the garments of his sons with him; and he consecrated Aaron, his garments, and his sons, and the garments of his sons with him.

31Then Moses said to Aaron and to his sons, "Boil the flesh at the doorway of the tent of meeting, and eat it there together with the bread which is in the basket of the ordination offering, just as I commanded, saying, Aaron and his sons shall eat it." 32And the remainder of the flesh and of the bread you shall burn in the fire. 33And you shall not go outside the doorway of the tent of meeting for seven days, until the day that the period of your ordination is fulfilled; for he will ordain you through seven days.

Lê-vi 8.20-8.33

20Khi ông đã sả thịt con chiên đực đó ra từng miếng của nó, Môi-se dâng cái đầu và các miếng đó và thận lên trong khói. 21Sau khi ông đã rửa ruột và các giò bằng nước, Môi-se dâng toàn thể con chiên đực đó lên trong khói trên bàn-thờ. Ấy là một của-lễ thiêu cho mùi thơm dịu-dàng; ấy là của-lễ bởi lửa cho Đức GIA-VÊ, y như Đức GIA-VÊ đã truyền cho Môi-se.

22Đoạn ông dâng con chiên đực thứ nhì, con chiên đực lễ tấn-phong; A-rôn và các người con trai của người đặt tay của họ trên đầu con chiên đực đó. 23Và Môi-se giết thịt nó và lấy một ít máu của nó và bôi nó trên trái tai của tai hữu A-rôn, và trên ngón cái bàn tay hữu của người và trên ngón chân cái chân hữu của người. 24Ông cũng khiến các người con trai của A-rôn đến gần; Môi-se bôi một ít máu đó trên trái tai của tai hữu của họ và trên các ngón cái bàn tay hữu của họ, và trên ngón chân cái của chân hữu của họ. Rồi Môi-se rải *phần* máu còn lại xung-quanh trên bàn-thờ. 25Và ông lấy mỡ, và cái đuôi mỡ, và tất cả mỡ chài ở trên ruột, và trái của gan và 2 trái cật và mỡ của chúng và cái đùi hữu. 26Và từ cái giỏ bánh mì không trộn men ở trước mặt Đức GIA-VÊ, ông lấy một cái bánh ngọt không trộn men và một cái bánh ngọt bằng bánh mì *được trộn* với *dầu*, và một cái bánh trắng xốp, và để chúng trên những phần có mỡ và trên cái đùi hữu. 27Rồi ông để tất cả *những cái ấy* trên các bàn tay của A-rôn và trên các bàn tay những người con trai của người, và dâng chúng làm một của-lễ đưa qua đưa lại trước mặt Đức GIA-VÊ. 28Đoạn Môi-se lấy chúng từ các bàn tay của họ và dâng chúng lên trong khói trên bàn-thờ với của-lễ thiêu. Chúng là của-lễ tấn-phong cho mùi thơm dịu-dàng; ấy là của-lễ dùng lửa dâng cho Đức GIA-VÊ. 29Môi-se cũng lấy cái ức và dâng nó làm của-lễ đưa qua đưa lại trước mặt Đức GIA-VÊ; ấy là phần chia của Môi-se có con chiên đực lễ tấn-phong, y như Đức GIA-VÊ đã truyền cho Môi-se.

30Thế là Môi-se lấy ít dầu tấn-phong và ít máu ở trên bàn-thờ, và rải nó trên A-rôn, trên y-phục của người, trên các người con trai của người, và trên y-phục của các người con trai của người ở với người; ông biệt ra thánh A-rôn, y-phục của người, và các người con trai của người, và y-phục của các người con trai của người ở với người.

31Đoạn Môi-se nói với A-rôn và các người con trai của người: "Hãy luộc thịt đó nơi lối vào cửa lều hội-kiến, và ăn nó ở đó cùng với bánh ở trong cái giỏ có của-lễ tấn-phong, y như ta đã truyền, nói: 'A-rôn và các người con trai của anh sẽ ăn nó.'" 32Và phần thịt còn lại và bánh các người sẽ đốt trong lửa. 33Và các người sẽ không được đi ra ngoài lối vào cửa lều hội-kiến trong 7 ngày, cho đến cái ngày mà thời-hạn của lễ tấn-phong của các người được trọn; vì ta sẽ tấn-phong các người suốt 7 ngày.

Lê-vi 8.34-9.15

³⁴Đức GIA-VÊ đã truyền phải làm như đã được làm trong ngày này, để làm sự tẩy rửa¹⁾ vì lợi-ích cho các người. ³⁵Hơn nữa, nơi lối vào cửa lều hội-kiến, các người sẽ ở lại ngày và đêm trong 7 ngày, và giữ huấn-lệnh của Đức GIA-VÊ, để các người có thể không chết, vì ta đã được lệnh như thế." ³⁶Như vậy A-rôn và các người con trai của người đã làm mọi điều mà Đức GIA-VÊ đã truyền qua Môi-se.

Các thầy tế-lễ dâng những của-lễ (9.1-9.24)

9 ¹Bây giờ, xảy ra vào ngày thứ tám, Môi-se gọi A-rôn và các người con trai của người và các trưởng-lão Y-sơ-ra-ên; ²và ông nói với A-rôn: "Hãy bắt cho anh 1 con bò con, 1 con bò đực, làm của-lễ chuộc tội và một con chiên đực làm của-lễ thiêu, cả hai đều không có khuyết-điểm, và dâng *chúng* trước mặt Đức GIA-VÊ. ³Đoạn, cùng các con trai Y-sơ-ra-ên, anh sẽ nói, rằng: 'Hãy bắt 1 dê đực cho của-lễ chuộc tội; 1 bò con và 1 chiên con, cả hai đều một tuổi, không có khuyết-điểm, cho một của-lễ thiêu, ⁴và 1 bò và 1 chiên đực cho những của-lễ bình-an, để hiến-tế trước mặt Đức GIA-VÊ, và một của-lễ ngũ-cốc được trộn với dầu; vì hôm nay Đức GIA-VÊ sẽ hiện ra cùng các người.'" ⁵Vì vậy họ bắt những gì Môi-se đã truyền đến phía trước lều hội-kiến, và toàn thể hội-chúng đến gần và đứng trước mặt Đức GIA-VÊ. ⁶Môi-se nói: "Đây là điều mà Đức GIA-VÊ đã truyền cho các người làm, để sự vinh-quang của Đức GIA-VÊ được hiện ra cùng các người." ⁷Đoạn Môi-se bảo A-rôn: "Hãy đến gần bàn-thờ và dâng của-lễ chuộc-tội của anh và của-lễ thiêu của anh, để anh có thể làm sự chuộc tội cho mình và cho dân chúng; đoạn hãy hiến của-lễ cho dân để anh có thể làm sự chuộc tội cho họ; y như Đức GIA-VÊ đã truyền."

⁸Vì vậy A-rôn đến gần bàn-thờ và giết thịt con bò con cho của-lễ chuộc tội cho mình. ⁹Và các người con trai của A-rôn dâng máu đỏ cho người; người bèn nhúng ngón tay của mình trong máu, và bôi nó trên các sừng của bàn-thờ, và đổ ra *phần* máu còn lại nơi chân bàn-thờ. ¹⁰Mỡ và các trái cật và trái của gan của tế vật chuộc tội, rồi người dâng lên trong khói trên bàn-thờ y như Đức GIA-VÊ đã truyền cho Môi-se. ¹¹Tuy nhiên, thịt và da, người đốt với lửa ở ngoài trại.

¹²Đoạn người giết thịt của-lễ thiêu; và các người con trai của A-rôn trao máu cho người và người rải nó xung-quanh trên bàn-thờ. ¹³Họ trao các miếng của của-lễ thiêu cho người với cái dầu, và người dâng *chúng* lên trong khói trên bàn-thờ. ¹⁴Người cũng rửa ruột và các giò, và dâng *chúng* lên trong khói với của-lễ thiêu trên bàn-thờ.

¹⁵Đoạn người dâng của-lễ của dân, và bắt con dê cho của-lễ chuộc tội, cho dân, và giết thịt nó và dâng nó vì tội, như của-lễ đầu-tiên.

¹atonement, chữ Hê-bơ-rơ ka-phá /kaw-far'/ có nhiều nghĩa, trong đó có nghĩa "cleanse" tức là tẩy rửa.

Leviticus 8.34-9.15

³⁴YHWH has commanded to do as has been done this day, to make atonement on your behalf. ³⁵At the doorway of the tent of meeting, moreover, you shall remain day and night for seven days, and keep the charge of YHWH, that you may not die, for so I have been commanded." ³⁶Thus Aaron and his sons did all the things which YHWH had commanded through Moses.

The priests present the offerings (9.1-9.24)

9 ¹Now it came about on the eighth day that Moses called Aaron and his sons and the elders of Israel; ²and he said to Aaron, "Take for yourself a calf, a bull, for a sin offering and a ram for a burnt offering, *both* without defect, and offer *them* before YHWH. ³Then to the sons of Israel you shall speak, saying, "Take a male goat for a sin offering, and a calf and a lamb, both one year old, without defect, for a burnt offering, ⁴and an ox and a ram for peace offerings, to sacrifice before YHWH, and a grain offering mixed with oil; for today YHWH shall appear to you." ⁵So they took what Moses had commanded to the front of the tent of meeting, and the whole congregation came near and stood before YHWH. ⁶And Moses said, "This is the thing which YHWH has commanded you to do, that the glory of YHWH may appear to you." ⁷Moses then said to Aaron, "Come near to the altar and offer your sin offering and your burnt offering, that you may make atonement for yourself and for the people; then make the offering for the people that you may make atonement for them, just as YHWH has commanded."

⁸So Aaron came near to the altar and slaughtered the calf of the sin offering which was for himself. ⁹And Aaron's sons presented the blood to him; and he dipped his finger in the blood, and put *some* on the horns of the altar, and poured out *the rest* of the blood at the base of the altar. ¹⁰The fat and the kidneys and the lobe of the liver of the sin offering, he then offered up in smoke on the altar just as YHWH had commanded Moses. ¹¹The flesh and the skin, however, he burned with fire outside the camp.

¹²Then he slaughtered the burnt offering; and the sons of Aaron handed the blood to him and he sprinkled it around on the altar. ¹³And they handed the burnt offering to him in its pieces with the head, and he offered *them* up in smoke on the altar. ¹⁴He also washed the entrails and the legs, and offered *them up* in smoke with the burnt offering on the altar.

¹⁵Then he presented the people's offering, and took the goat of the sin offering which was for the people, and slaughtered it and offered it for sin, like the first.

Leviticus 9.16-10.6

¹⁶He also presented the burnt offering, and offered it according to the ordinance. ¹⁷Next he presented the grain offering, and filled his palm with some of it and offered *it* up in smoke on the altar, besides the burnt offering of the morning.

¹⁸Then he slaughtered the ox and the ram, the sacrifice of peace offerings which was for the people; and Aaron's sons handed the blood to him and he sprinkled it around on the altar. ¹⁹As for the portions of fat from the ox and from the ram, the fat tail, and the *fat* covering, and the kidneys and the lobe of the liver, ²⁰they now placed the portions of fat on the breasts; and he offered the portions of fat up in smoke on the altar. ²¹But the breasts and the right thigh Aaron waved as a wave offering before YHWH, just as Moses had commanded.

²²Then Aaron lifted up his hands toward the people and blessed them, and he stepped down after making the sin offering and the burnt offering and the peace offerings. ²³And Moses and Aaron went into the tent of meeting. When they came out and blessed the people, the glory of YHWH appeared to all the people. ²⁴Then fire came out from before YHWH and consumed the burnt offering and the portions of fat on the altar; and when all the people saw *it*, they shouted and fell on their faces.

Aaron's sons destroyed by fire (10.1-10.19)

10 ¹Now Nadab and Abihu, the sons of Aaron, took their respective firepans, and after putting fire in them, placed incense on it and offered strange fire before YHWH, which He had not commanded them. ²And fire came out from the presence of YHWH and consumed them, and they died before YHWH. ³Then Moses said to Aaron, "It is what YHWH spoke, saying,

'By those who come near Me I will be treated as holy,
And before all the people I will be honored.'

So Aaron, therefore, kept silent. ⁴Moses called also to Mishael and Elizaphan, the sons of Aaron's uncle Uzziel, and said to them, "Come forward, carry your brothers away from the front of the sanctuary to the outside of the camp." ⁵So they came forward and carried them still in their tunics to the outside of the camp, as Moses had said. ⁶Then Moses said to Aaron and to his sons Eleazar and Ithamar, "Do not unbind your heads nor tear your clothes, so that you may not die, and that He may not become wrathful against all the congregation. But your brothers, the whole house of Israel, shall bewail the burning which YHWH has burned.

Lê-vi 9.16-10.6

¹⁶Người cũng dâng của-lễ thiêu, và dâng nó theo mạng-lệnh. ¹⁷Kế đó người dâng của-lễ ngũ-cốc, và đổ đầy lòng bàn tay của mình với một ít của nó và dâng nó lên trong khói trên bàn-thờ, không kể của-lễ thiêu thuộc về buổi sáng.

¹⁸Đoạn người giết thịt con bò và chiên đực, tế vật của-lễ bình-an, cho dân; và các người con trai của A-rôn trao máu cho người và người rải nó xung-quanh trên bàn-thờ. ¹⁹Về các phần mỡ từ con bò và từ con chiên đực, cái đuôi mỡ, và màng mỡ, và các trái cật, và trái của gan, ²⁰bây giờ họ để các phần mỡ trên các ức và người dâng các phần có mỡ trong khói trên bàn-thờ. ²¹Nhưng các ức và đùi hữu, A-rôn đưa qua đưa lại làm của-lễ đưa qua đưa lại trước mặt Đức GIA-VÊ, y như Môi-se đã truyền.

²²Đoạn A-rôn giơ tay của mình lên hướng về dân chúng và chúc phước cho họ, và người bước xuống sau khi dâng của-lễ chuộc tội và của-lễ thiêu và các của-lễ bình-an. ²³Môi-se và A-rôn đi vào lều hội-kiến. Khi họ đi ra và chúc phước cho dân, vinh-quang của Đức GIA-VÊ hiện ra cùng tất cả dân. ²⁴Lúc ấy lửa đi ra từ trước mặt Đức GIA-VÊ và thiêu trụi của-lễ thiêu và các phần có mỡ trên bàn-thờ; và khi tất cả dân chúng thấy *việc đó*, họ hò-hét và ngã gục trên mặt của họ.

Hai đứa con trai của A-rôn bị thiêu hủy bởi lửa (10.1-10.19)

10 ¹Bấy giờ Na-đáp và A-bi-hu, các người con trai của A-rôn, cầm chảo đựng than lửa⁽¹⁾ của mỗi người, và sau khi để lửa trong chúng, đặt hương trên nó và dâng lửa lạ trước mặt Đức GIA-VÊ, lửa mà Ngài đã chẳng truyền cho chúng⁽²⁾. ²Và lửa đi ra từ sự hiện-diện của Đức GIA-VÊ và thiêu trụi chúng, và chúng chết trước mặt Đức GIA-VÊ. ³Lúc đó Môi-se nói với A-rôn: "Ấy là điều Đức GIA-VÊ đã phán, rằng:

'Bởi những kẻ đến gần Ta, Ta sẽ được cư-xử là thánh,
Và trước mặt tất cả dân, Ta sẽ được tôn-vinh.'

Thế là A-rôn, vì lẽ ấy, giữ im-lặng. ⁴Môi-se cũng gọi đến Mi-sa-ên và Ên-sa-phan, các người con trai của U-xi-ên chú của A-rôn, và nói với họ: "Hãy tiến tới trước, hãy khiêng anh em của các người ra khỏi phía trước nơi thánh ra phía ngoài trại." ⁵Vì vậy họ tiến tới trước và khiêng chúng còn trong các áo dài của chúng ra phía ngoài trại, như Môi-se đã dặn. ⁶Đoạn Môi-se nói với A-rôn và với các người con trai của người là Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma: "Đừng xả đầu *tóc* của các người xuống, chớ xé quần-áo của các người, để các người có thể không chết, và để Ngài có thể không nổi giận với toàn-thể hội-chúng. Song anh em của các người, cả nhà Y-sơ-ra-ên, sẽ ta-thán việc thiêu đốt mà Đức GIA-VÊ đã đốt.

¹hay: lu-hương

²Xuất hành 19.22; 30.29-30 cho biết họ phải nên thánh trước khi đến gần Đức GIA-VÊ; vì họ không nên thánh nên có lửa kỳ-lạ.

Lê-vi 10.7-11.1

⁷Thậm-chí các người sẽ không được đi ra ngoài khỏi lối vào cửa lều hội-kiến, e rằng các người chết đi; vì dầu tấn-phong của Đức GIA-VÊ ở trên các người." Thế là họ làm theo lời của Môi-se.

Các hạn-chế cho chức thầy tế-lễ (10.8-10.20)

⁸Lúc ấy Đức GIA-VÊ phán cùng A-rôn, rằng: ⁹"Chớ uống rượu nho hay rượu mạnh, cả người lẫn các đứa con trai của người ở với người, khi các người đến trong lều hội-kiến, để các người có thể không chết—ây là một luật-lệ mãi mãi xuyên qua những thế-hệ của các người—¹⁰và phân-biệt giữa vật thánh và vật trần tục, giữa sự không tinh-sạch và sự tinh-sạch, ¹¹và để dạy các con trai Y-sơ-ra-ên tất cả những quy-chế GIA-VÊ đã phán cho chúng qua Môi-se."

¹²Đoạn Môi-se nói với A-rôn và các người con trai sống sót của người, Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma: "Hãy lấy của-lễ ngũ-cốc còn lại từ những của-lễ bởi lửa của Đức GIA-VÊ và ăn nó không trộn men bên cạnh bàn-thờ, vì nó chí thánh. ¹³Hon nữa các người sẽ ăn nó trong chỗ thánh, vì nó là quyền hưởng của anh và quyền hưởng của các người con trai của anh từ những của-lễ bởi lửa của Đức GIA-VÊ; vì tôi đã được lệnh. ¹⁴Nhưng cái ức thuộc của-lễ đưa qua đưa lại và cái đùi của của-lễ đó, các người có thể ăn trong chỗ tinh-sạch, anh và các người con trai của anh và những người con gái của anh ở với anh; vì chúng đã được ban làm quyền hưởng của anh và quyền hưởng của các người con trai của anh từ những tế vật của các của-lễ bình-an của các con trai Y-sơ-ra-ên. ¹⁵Cái đùi được dâng bởi nâng lên và cái ức được dâng bởi đưa qua đưa lại, họ sẽ đem đến cùng với những của-lễ bởi lửa có các phần có mỡ, để dâng làm của-lễ đưa qua đưa lại trước mặt Đức GIA-VÊ; vậy nó sẽ là món cho anh vĩnh viễn theo quyền hưởng của anh và các người con trai của anh ở với anh, y như Đức GIA-VÊ đã truyền."

¹⁶Nhưng Môi-se lục-soát cẩn-thận con dê cho của-lễ chuộc tội, và kia, nó đã bị đốt cháy hết! Vì vậy ông giận các người con trai còn sống của A-rôn là Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma, nói: ¹⁷"Tại sao các người đã chẳng ăn tế vật chuộc tội ở chỗ thánh? Vì nó là chí thánh, và Ngài đã ban nó cho các người để lấy đi lỗi của hội-chúng, để làm sự chuộc tội cho họ trước mặt Đức GIA-VÊ. ¹⁸Này, vì máu nó đã chẳng được đem vào bên trong, vào trong nơi thánh, đáng lẽ các người hẳn đã phải ăn nó trong nơi thánh, y như ta đã truyền." ¹⁹Song A-rôn nói với Môi-se: "Này, chính cái ngày này chúng đã dâng của-lễ chuộc tội và của-lễ thiêu của chúng trước mặt Đức GIA-VÊ. Khi các điều như những điều này đã xảy ra cho tôi, nếu hôm nay tôi đã ăn con sinh-tế chuộc tội rồi, có phải đã là tốt trong cái nhìn của Đức GIA-VÊ sao? ²⁰Và khi Môi-se nghe điều đó, dường như nó là tốt trong cái nhìn của ông."

3. Các chỉ thị cho dân-chúng (11.1-15.33)

Các luật về thú-vật làm thức-ăn (11.1-12)

¹¹ ¹Đức GIA-VÊ lại phán cùng Môi-se và A-rôn, nói với họ rằng:

Leviticus 10.7-11.1

⁷You shall not even go out from the doorway of the tent of meeting, lest you die; for YHWH's anointing oil is upon you." So they did according to the word of Moses.

Restrictions for the priesthood (10.8-10.20)

⁸YHWH then spoke to Aaron, saying, ⁹"Do not drink wine or strong drink, neither you nor your sons with you, when you come into the tent of meeting, so that you may not die, it is a perpetual statute throughout your generations,¹⁰and so as to make a distinction between the holy and the profane, and between the unclean and the clean, ¹¹and so as to teach the sons of Israel all the statutes which YHWH has spoken to them through Moses."

¹²Then Moses spoke to Aaron, and to his surviving sons, Eleazar and Ithamar, "Take the grain offering that is left over from YHWH's offerings by fire and eat it unleavened beside the altar, for it is most holy.

¹³You shall eat it, moreover, in a holy place, because it is your due and your sons' due out of YHWH's offerings by fire; for thus I have been commanded. ¹⁴The breast of the wave offering, however, and the thigh of the offering you may eat in a clean place, you and your sons and your daughters with you; for they have been given as your due and your sons' due out of the sacrifices of the peace offerings of the sons of Israel. ¹⁵The thigh offered by lifting up and the breast offered by waving, they shall bring along with the offerings by fire of the portions of fat, to present as a wave offering before YHWH; so it shall be a thing perpetually due you and your sons with you, just as YHWH has commanded."

¹⁶But Moses searched carefully for the goat of the sin offering, and behold, it had been burned up! So he was angry with Aaron's surviving sons Eleazar and Ithamar, saying, ¹⁷"Why did you not eat the sin offering at the holy place? For it is most holy, and He gave it to you to bear away the guilt of the congregation, to make atonement for them before to make atonement for them before YHWH. ¹⁸Behold, since its blood had not been brought inside, into the sanctuary, you should certainly have eaten it in the sanctuary, just as I commanded." ¹⁹But Aaron spoke to Moses, "Behold, this very day they presented their sin offering and their burnt offering before YHWH. When things like these happened to me, if I had eaten a sin offering today, would it have been good in the sight of YHWH?" ²⁰And when Moses heard that, it seemed good in his sight.

3. Instructions for the people (11.1-15.33)

Laws about animals for food (11.1-12)

¹¹ ¹YHWH spoke again to Moses and to Aaron, saying to them,

Leviticus 11.2-11.25

2"Speak to the sons of Israel, saying, 'These are the creatures which you may eat from all the animals that are on the earth. 3Whatever divides a hoof, thus making split hoofs, *and* chews the cud, among the animals, that you may eat. 4Nevertheless, you are not to eat of these, among those which chew the cud, or among those which divide the hoof: the camel, for though it chews cud, it does not divide the hoof, it is unclean to you. 5Likewise, the rock badger, for though it chews cud, it does not divide the hoof, it is unclean to you; 6the rabbit also, for though it chews cud, it does not divide the hoof, it is unclean to you; 7and the pig, for though it divides the hoof, thus making a split hoof, it does not chew cud, it is unclean to you. 8You shall not eat of their flesh nor touch their carcasses; they are unclean to you.

9"These you may eat, whatever is in the water: all that have fins and scales, those in the water, in the seas or in the rivers, you may eat. 10But whatever is in the seas and in the rivers, that do not have fins and scales among all the teeming life of the water, and among all the living creatures that are in the water, they are detestable things to you, 11and they shall be detestable things to you; you may not eat of their flesh, and their carcasses you shall detest. 12Whatever in the water does not have fins and scales is detestable things to you.

Avoid the unclean (11.13-11.47)

13These, moreover, you shall detest among the birds; they are detestable things, not to be eaten: the eagle and the vulture and the buzzard, 14and the kite and the falcon in its kind, 15every raven in its kind, 16and the ostrich and the owl and the sea gull and the hawk in its kind, 17and the little owl and the cormorant and the great owl, 18and the white owl and the pelican and the carrion vulture, 19and the stork, the heron in its kinds, and the hoopoe, and the bat.

20All the winged insects that walk on *all* fours are detestable to you. 21Yet these you may eat among all the winged insects which walk on *all* fours those which have above their feet jointed legs with which to jump on the earth. 22These of them you may eat: the locust in its kinds, and the devastating locust in its kinds, and the cricket in its kinds, and the grasshopper in its kinds. 23But all other winged insects which are four-footed are detestable to you.

24By these, moreover, you will be made unclean: whoever touches their carcasses becomes unclean until evening, 25and whoever picks up any of their carcasses shall wash his clothes and be unclean until evening.

Lê-vi 11.2-11.25

2"Hãy nói với các con trai Y-sơ-ra-ên, rằng: 'Đây là các loài vật trong tất cả các con thú ở trên trái đất các người có thể ăn. 3Bất cứ con gì chia vó ra, như vậy có vó rẽ, và nhai lại, trong các con thú, các người có thể ăn. 4đầu vậy, các người không được ăn từ các con này, trong các con nhai lại, hay trong các con có vó rẽ: con lạc-đà, vì đầu nó nhai lại, nó không có vó rẽ, nó ô-úế đối với các người. 5Cũng một thể ấy, con chồn hang đá, vì đầu nó nhai lại, nó không có vó rẽ, nó ô-úế đối với các người; 6con thỏ cũng vậy, vì đầu nó nhai lại, nó không có vó rẽ, nó ô-úế đối với các người; 7và con heo, vì đầu nó chia vó, như vậy có vó rẽ, nó không nhai lại, nó ô-úế đối với các người. 8Các người không được ăn thịt chúng, cũng không được đụng xác của chúng; chúng là ô-úế đối với các người.

9"Những con này các người có thể ăn, bất cứ con gì ở trong nước: tất cả có vây và vảy, những con đó trong nước, trong các biển hay trong các sông, các người có thể ăn. 10Song bất cứ con gì ở trong các biển hay trong các sông, không có vây và vảy trong tất cả các con sống thành bầy trong nước, và trong tất cả các sinh-vật ở trong nước, chúng là những con vật đáng gớm đối với các người, 11và chúng sẽ là những con vật đáng gớm đối với các người; các người không được ăn thịt chúng, và xác của chúng các người sẽ ghê-tởm. 12Bất cứ con gì trong nước không có vây và vảy đều là những con đáng gớm đối với các người.

Tránh con ô-úế (11.13-11.47)

13Hơn nữa, những con này trong loài chim các người sẽ ghê-tởm; chúng là những con đáng gớm, không được ăn: con đại-bàng và con kền kền và con ó biển, 14và con diều và chim ó theo loại của nó, 15mọi con quạ theo loại của nó, 16và con đà-điều và chim cú và chim hải-âu và diều hâu theo loại của nó, 17và con cú nhỏ và con công-cọc và chim cú lớn, 18và chim cú trắng và con thẳng-bè và con kền-kền ăn thịt thú, 19và con cò và con diệc theo các loại của nó, và chim rẽ-quạt, và con dơi.

20Tất cả các côn-trùng có cánh bước đi trên tứ chi đều là đáng gớm đối với các người. 21Nhưng, những con này các người có thể ăn trong tất cả những côn-trùng có cánh bước đi trên tứ chi: những con mà ở phía trên các bàn chân của chúng có cẳng được nối khớp nhờ đó để nhảy trên đất. 22Những con này thuộc về loại các người có thể ăn: con cào-cào theo các loại của nó, con cào-cào phá-hoại theo các loại của nó, con đế theo các loại của nó, và con châu-châu theo các loại của nó. 23Nhưng tất cả những côn-trùng có cánh khác có 4 cẳng đều là đáng gớm đối với các người.

24Hơn nữa, bởi những con này các người sẽ bị làm ô-úế: hễ ai đụng xác của chúng trở thành ô-úế cho đến chiều tối, 25và hễ ai lượm lên phần nào của xác của chúng sẽ giặt quần-áo của mình và là ô-úế cho đến chiều tối.

26Về tất cả những con thú chia vó, nhưng không có vó rẽ, hay không nhai lại, chúng là ô-úé đối với các người: hễ ai đụng chúng trở thành ô-úé. 27Cũng vậy, bất cứ con gì đi trên những bàn chân có vuốt, trong tất cả những con đi trên tất cả tứ chi, là ô-úé đối với các người; hễ ai đụng xác của chúng trở thành ô-úé cho đến chiều tối, 28và kẻ nhặt xác của chúng lên sẽ giặt quần-áo của mình và là ô-úé cho đến chiều tối; chúng là ô-úé đối với các người.

29Bây giờ, những con này đối với các người là ô-úé trong các vật sống thành bầy tụ lại thành đàn trên đất: chuột chũi và chuột, và rắn mối lớn theo các loại của nó, 30và con thạch-sùng, và cá sấu và rắn mối, và loài bò sát trên cát, và con tắc-kè hoa.

31Những con này đối với các người là ô-úé trong tất cả những con sống thành đàn; hễ ai đụng chúng khi chúng chết trở thành ô-úé cho đến chiều tối. 32Cũng vậy hễ một con nào trong chúng, khi chúng chết, rơi lên một vật gì thì vật đó trở nên ô-úé, kể cả đồ bằng cây, hay quần áo, hay da, hay bao—bất cứ một đồ nào được dùng để làm công việc—nó sẽ được ngâm trong nước và ô-úé cho đến buổi tối, đoạn nó trở nên thanh-sạch. 33Còn bình chậu bằng đất nào mà bị một trong những con ấy rơi vào, bất cứ cái gì ở trong nó đều trở nên ô-úé và các người sẽ đập bẻ nó. 34Bất kỳ thực ăn nào có thể ăn được mà bị nước nhều vào sẽ trở nên ô-úé; và bất kỳ chất lỏng nào có thể được uống trong mọi bình chậu sẽ trở thành ô-úé. 35Hơn nữa, mọi vật mà bị một phần xác của chúng rơi lên trở nên ô-úé; lò hay bếp sẽ bị đập bẻ ra từng mảnh; chúng thì ô-úé và sẽ tiếp-tục ô-úé đối với các người. 36Dầu vậy, suối nước hay hầm chứa nước có nước tụ lại sẽ tinh-sạch, dầu kẻ đụng xác chết của chúng sẽ là ô-úé. 37Và nếu một phần xác của chúng rơi xuống trên hạt giống nào để gieo giống, sắp được gieo, nó vẫn là tinh-sạch. 38Thế nhưng nếu nước bị đổ trên hạt giống ấy, và một phần của xác của chúng rơi xuống trên nó, nó là ô-úé đối với các người.

39Cũng thế, nếu một trong các con thú mà người có để làm thức-ăn chết đi, kẻ đụng xác của nó trở thành ô-úé cho đến chiều tối. 40Kẻ ăn một phần của xác nó cũng sẽ giặt quần-áo của mình và là ô-úé cho đến chiều tối; và kẻ nhấc xác của nó lên sẽ giặt quần-áo của mình và là ô-úé cho đến chiều tối.

41Bây giờ mọi vật sống thành đàn tụ lại thành bầy trên trái đất đều là đáng gớm, không được ăn. 42Hễ con gì bò trên bụng của nó, và hễ con gì đi trên *tất cả* tứ chi, hễ con gì có nhiều bàn chân, về mọi vật sống thành đàn tụ lại thành bầy trên trái đất, các người không được ăn chúng, vì chúng đáng gớm. 43Chớ làm cho hồn của mình đáng gớm vì con nào trong các vật sống thành đàn tụ lại thành bầy; và các người không được làm mình ô-úé với chúng đến nỗi các người trở nên ô-úé. 44Vì Ta là GIA-VÊ Chúa TRỜI các người. Bởi vậy, hãy biệt mình ra thánh, và hãy là thánh; vì Ta là thánh. Các người sẽ chẳng làm mình ô-úé với con nào trong các vật sống thành đàn tụ lại thành bầy trên trái đất.

26Concerning all the animals which divide the hoof, but do not make a split *hoof*, or which do not chew cud, they are unclean to you: whoever touches them becomes unclean. 27Also whatever walks on its paws, among all the creatures that walk on *all fours*, are unclean to you; whoever touches their carcasses becomes unclean until evening, 28and the one who picks up their carcasses shall wash his clothes and be unclean unto evening; they are unclean to you.

29Now these are to you the unclean among the swarming things which swarm on the earth: the mole, and the mouse, and the great lizard in its kinds, 30and the gecko, and the crocodile and the lizard, and the sand reptile, and the chameleon.

31These are to you the unclean among all the swarming things; whoever touches them when they are dead becomes unclean until evening. 32Also anything on which one of them may fall when they are dead, becomes unclean, including any wooden article, or clothing, or a skin, or a sack—any article with which work is done—it shall be put in the water and unclean until evening, then it becomes clean. 33As for any earthenware vessel into which one of them may fall, whatever is in it becomes unclean and you shall break it. 34Any of the food which may be eaten, on which water comes, shall become unclean; and any liquid which may be drunk in every vessel shall become unclean. 35Everything, moreover, on which part of their carcass may fall becomes unclean; an oven or a stove shall be smashed; they are unclean and shall continue as unclean to you. 36Nevertheless a spring or a cistern of a gathering of water shall be clean, though the one who touches their carcass shall be unclean. 37And if a part of their carcass falls on any seed for sowing which is to be sown, it is clean. 38Though if water is put on the seed, and a part of their carcass falls on it, it is unclean to you.

39Also if one of the animals dies which you have for food, the one who touches its carcass becomes unclean until evening. 40He too, who eats some of its carcass shall wash his clothes and be unclean until evening; and the one who picks up its carcass shall wash his clothes and be unclean until evening.

41Now every swarming thing that swarms on the earth is detestable, not to be eaten. 42Whatever crawls on its belly, and whatever walks on *all fours*, whatever has many feet, in respect to every swarming thing that swarms on the earth, you shall not eat them, for they are detestable. 43Do not render your souls detestable through any of the swarming things that swarm; and you shall not make yourselves unclean with them so that you become unclean. 44For I am YHWH your God. Consecrate yourselves therefore, and be holy; for I am holy. And you shall not make yourselves unclean with any of the swarming things that swarm on the earth.

Leviticus 11.45-13.4

⁴⁵For I am YHWH, who brought you up from the land of Egypt, to be your God; thus you shall be holy for I am holy."

⁴⁶This is the law regarding the animal, and the bird, and every living thing that moves in the waters, and everything that swarms on the earth, ⁴⁷to make a distinction between the unclean and the clean, and between the edible creature and the creature which is not to be eaten.

Purification after childbirth (12.1-12.8)

12 ¹Then YHWH spoke to Moses, saying, ²"Speak to the sons of Israel, saying, 'When a woman produces seed and bears a male *child*, then she shall be unclean for seven days, as in the days of the impurity of her sickness she shall be unclean. ³And on the eighth day the flesh of his foreskin shall be circumcised. ⁴Then she shall remain in the blood of *her* purification for thirty-three days; she shall not touch any consecrated thing, nor enter the sanctuary, until the days of her purification are completed. ⁵But if she bears a female *child*, then she shall be unclean for two weeks, as in her impurity; and she shall remain in the blood of her purification for sixty-six days.

⁶And when the days of her purification are completed, for a son or for a daughter, she shall bring to the priest at the doorway of the tent of meeting, a one year old lamb for a burnt offering, and a young pigeon or a turtledove for a sin offering. ⁷Then he shall offer it before YHWH and make atonement for her; and she shall be cleansed from the fountain of her blood. This is the law for her who bears a *child*, whether a male or a female. ⁸But if her hand does not find a sufficiency of a lamb, then she shall take two turtledoves or two young pigeons, the one for a burnt offering and the other for a sin offering; and the priest shall make atonement for her, and she shall be clean."

Rules about leprosy (13.1-13.46)

13 ¹Then YHWH spoke to Moses and to Aaron, saying, ²"When a man has on the skin of his body a swelling or a scab or a bright spot, and it becomes a mark of leprosy on the skin of his body, then he shall be brought to Aaron the priest, or to one of his sons the priests. ³And the priest shall look at the mark on the skin of the body, and if the hair in the mark has turned white and the mark appears to be deeper than the skin of his body, it is a mark of leprosy; when the priest has looked at him, he shall pronounce him unclean. ⁴But if the bright spot is white on the skin of his body, and the appearance of it is not deeper than the skin, and the hair on it has not turned white, then the priest shall shut up *him who has* the mark for seven days.

Lê-vi 11.45-13.4

⁴⁵Vì Ta là GIA-VÊ, đã đem các ngươi lên từ xứ Ê-díp-tô, để là Chúa TRỜI các ngươi; như vậy các ngươi sẽ là thánh vì Ta là thánh."

⁴⁶Đây là luật về thú, và chim, và mọi sinh-vật di-động trong nước, và mọi vật tụ lại thành đàn trên trái đất, ⁴⁷để phân-biệt giữa con ô-úé và con tinh-sạch, và giữa loài vật được ăn và loài vật không được ăn.

Làm tinh-sạch sau khi sinh con (12.1-12.8)

12 ¹Đoạn Đức GIA-VÊ phán với Môi-se, rằng: ²"Hãy nói với các con trai Y-sơ-ra-ên, rằng: 'Khi một người đàn-bà sản-xuất dòng-giống và sinh một đứa con trai, thì bà sẽ ô-úé trong 7 ngày, như trong các ngày có sự không sạch vì đau ốm của bà, bà sẽ là ô-úé. ³Và vào ngày thứ tám, thịt của da qui-đầu của nó sẽ được cắt. ⁴Đoạn bà sẽ ở trong máu thanh-tẩy của bà trong 33 ngày; bà sẽ không được đụng vật nào được biệt ra thánh, cũng không được vào nơi thánh, cho đến khi các ngày để thanh-tẩy của bà được hoàn-tất. ⁵Nhưng nếu bà sinh một đứa gái, thì bà sẽ ô-úé trong 2 tuần-lễ, như trong các ngày có sự không sạch của bà; và bà sẽ ở trong máu thanh-tẩy của bà trong 66 ngày.

⁶Và khi các ngày để thanh-tẩy của bà được hoàn-tất, cho con trai hay cho con gái, bà sẽ đem đến thầy tế-lễ nơi lối vào cửa lều hội-kiến, một con chiên con 1 tuổi làm của-lễ thiêu, và một con bò-câu con hay một con chim cu đất cho của-lễ chuộc tội. ⁷Đoạn người sẽ dâng nó trước mặt GIA-VÊ và làm sự tẩy rửa cho bà; và bà sẽ được rửa sạch khỏi vôi máu của bà. Đây là luật cho bà sinh nữ, con trai hay con gái. ⁸Nhưng nếu tay bà không tìm được sự đầy-đủ của con một chiên con⁽¹⁾, thì bà sẽ bắt 2 con chim cu-đất hay 2 con bò-câu con, con này cho của-lễ thiêu, con kia cho của-lễ chuộc tội; và thầy tế-lễ sẽ làm sự tẩy rửa cho bà, và bà sẽ sạch."

Các điều-lệ về bệnh phong⁽²⁾ (13.1-13.46)

13 ¹Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se và A-rôn, rằng: ²"Khi trên da của thân-thể của một người có một cục sưng hay ghê lát hay đốm nhỏ sáng, và nó trở thành dấu của bệnh phong trên da của thân-thể của hắn, thì hắn sẽ được đem tới thầy tế-lễ A-rôn, hay tới một trong các con trai của người, các thầy tế-lễ. ³Và thầy tế-lễ sẽ nhìn xem cái dấu trên da của thân-thể, và nếu lông trong dấu đó đã trở thành trắng và dấu đó dẹt như *lôm xuông* sâu hơn da của thân-thể của hắn, thì đó là dấu bệnh phong; khi thầy tế-lễ đã nhìn xem người đó, người sẽ tuyên-bố kẻ đó ô-úé. ⁴Nhưng nếu đốm nhỏ sáng ấy trắng trên da thân-thể của người đó, và bề ngoài của nó không sâu hơn da, và lông trên nó đã chẳng trở thành trắng, thì thầy tế-lễ sẽ giam người có cái dấu đó trong 7 ngày.

¹nghĩa là: không có khả năng

²Bệnh phong là một danh-từ chỉ vài loại bệnh da; có thể là bệnh bạch trược

Lê-vi 13.5-13.24

5Và thầy tế-lễ sẽ nhìn xem người đó vào ngày thứ bảy, và nếu theo mắt của thầy dấu đó đã không thay đổi, và dấu đó đã chẳng lan tràn trên da, thì thầy tế-lễ sẽ giam người đó trong 7 ngày nữa. 6Và thầy tế-lễ sẽ nhìn xem người đó một lần nữa vào ngày thứ bảy, và nếu cái dấu đó đã nhạt đi, và cái dấu đó đã không lan trên da, thì thầy tế-lễ sẽ tuyên-bố người đó là sạch; nó *chi* là ghê lát. Và người đó sẽ giặt quần-áo của mình và là tinh-sạch.

7"Nhưng nếu ghê lát lan xa hơn trên da, sau khi hắn đã tự tỏ mình cùng thầy tế-lễ để được tẩy rửa, hắn sẽ xuất hiện một lần nữa cùng thầy tế-lễ. 8Và thầy tế-lễ sẽ xem, và nếu ghê lát đã lan tràn trên da, thì thầy tế-lễ sẽ tuyên-bố người đó là ô-úê; ấy là bệnh phung.

9"Khi dấu của bệnh phung ở trên một người, thì kẻ đó sẽ được đem tới thầy tế-lễ. 10Đoạn thầy tế-lễ sẽ xem, và nếu có cục sưng sắc trắng trên da, và lông đã đổi thành trắng, và có thịt sống sùi ra trong chỗ sưng, 11ấy là bệnh phung cũ trên da của thân-thể người đó, và thầy tế-lễ sẽ tuyên-bố người đó là ô-úê; người không được giam người đó, vì hắn là ô-úê.

12Và nếu bệnh phung phát ra xa hơn trên da, và bệnh phung phủ tất cả da của người có dấu đó từ đầu cả đến chân của hắn, theo cái nhìn toàn bộ của đôi mắt của thầy tế-lễ, 13thì thầy tế-lễ sẽ nhìn xem, và kia, nếu bệnh phung đó đã bao phủ tất cả thịt người đó, người sẽ tuyên-bố người có dấu bệnh phung đó là thanh-sạch; nó đã biến thành trắng hết và người đó tinh-sạch. 14Nhưng bất cứ khi nào có thịt sống xuất hiện trên người đó, người đó sẽ là ô-úê. 15Và thầy tế-lễ sẽ nhìn xem thịt sống đó, và người sẽ tuyên-bố kẻ đó là ô-úê; thịt sống là ô-úê, ấy là bệnh phung. 16Hoặc nếu thịt sống đó lại thay đổi và được đổi thành trắng, lúc ấy kẻ đó sẽ đến cùng thầy tế-lễ, 17và thầy tế-lễ sẽ nhìn xem người đó, và này, nếu dấu đó đã biến thành trắng, thì thầy tế-lễ sẽ tuyên-bố người có dấu ấy là tinh-sạch; người đó tinh-sạch.

18"Và khi thân-thể có một mụn nhọt trên da của nó, và nó được lành, 19và tại chỗ mụn nhọt đó có cục sưng trắng hay là một đốm nhỏ sáng, trắng hươm đỏ, lúc ấy nó được tỏ ra cùng thầy tế-lễ; 20và thầy tế-lễ sẽ nhìn xem, và kia, nếu bề ngoài của nó thấp hơn da, và lông trên nó đã biến thành trắng, lúc ấy thầy tế-lễ sẽ tuyên-bố người đó là ô-úê; ấy là dấu của bệnh phung, nó đã phát ra trong mụn nhọt đó.

21Nhưng nếu thầy tế-lễ nhìn xem nó, và này, không có các lông trắng trong nó và nó không thấp hơn da và bị nhạt đi, thì thầy tế-lễ sẽ giam người đó trong 7 ngày; 22và nếu nó lan xa hơn trên da, thì thầy tế-lễ sẽ tuyên-bố người đó là ô-úê; ấy là dấu bệnh phung. 23Nhưng nếu đốm nhỏ sáng đó cứ ở lại trong chỗ của nó, và không lan ra, ấy *chi* là sẹo của mụn nhọt; thầy tế-lễ sẽ tuyên-bố người đó là tinh-sạch.

24"Hoặc nếu thân-thể còn giữ trong da của nó một vết phỏng bởi lửa, và thịt sống của vết phỏng trở thành một đốm nhỏ sáng, trắng hươm đỏ, hay trắng,

Leviticus 13.5-13.24

5And the priest shall look at him on the seventh day, and if in his eyes the mark has not changed, and the mark has not spread on the skin, then the priest shall shut up him for seven more days. 6And the priest shall look at him again on the seventh day; and if the mark has faded, and the mark has not spread on the skin, then the priest shall pronounce him clean; it is *only* a scab. And he shall wash his clothes and be clean.

7"But if the scab spreads farther on the skin, after he has shown himself to the priest for his cleansing, he shall appear again to the priest. 8And the priest shall look, and if the scab has spread on the skin, then the priest shall pronounce him unclean; it is leprosy.

9"When the mark of leprosy is on a man, then he shall be brought to the priest. 10The priest shall then look, and if there is a white swelling in the skin, and it has turned the hair white, and there is quick raw flesh in the swelling, 11it is an old leprosy on the skin of his body, and the priest shall pronounce him unclean; he shall not shut up him, for he is unclean.

12And if the leprosy breaks out farther on the skin, and the leprosy covers all the skin of *him who has* the mark from his head even to his feet, with regard to the whole sight of the priest's eyes, 13then the priest shall look, and behold, *if* the leprosy has covered all his flesh, he shall pronounce clean *him who has* the mark; it has all turned white and he is clean. 14But whenever raw flesh appears on him, he shall be unclean. 15And the priest shall look at the raw flesh, and he shall pronounce him unclean; the raw flesh is unclean, it is leprosy. 16Or if the raw flesh turns again and is changed to white, then he shall come to the priest, 17and the priest shall look at him, and behold, if the mark has turned to white, then the priest shall pronounce clean *him who has* the mark; he is clean.

18"And when the body has a boil on its skin, and it is healed, 19and in the place of the boil there is a white swelling or a reddish-white, bright spot, then it shall be shown to the priest; 20and the priest shall look, and behold, *if* the appearance of it is lower than the skin, and the hair on it has turned white, then the priest shall pronounce him unclean; it is the mark of leprosy, it has broken out in the boil. 21But if the priest looks at it, and behold, there are no white hairs in it and it is not lower than the skin and is faded, then the priest shall shut up him for seven days; 22and if it spreads farther on the skin, then the priest shall pronounce him unclean; it is a mark. 23But if the bright spot remains in its place, and does not spread, it is *only* the scar of the boil; and the priest shall pronounce him clean.

24"Or if the body sustains in its skin a burn by fire, and the raw *flesh* of the burn becomes a bright spot, reddish-white, or white,

Leviticus 13.25-13.43

²⁵then the priest shall look at it. And if the hair in the bright spot has turned white, and it appears to be deeper than the skin, it is leprosy; it has broken out in the burn. Therefore, the priest shall pronounce him unclean; it is a mark of leprosy. ²⁶But if the priest looks at it, and indeed, there is no white hair in the bright spot, and it is no lower than the skin, but is dim, then the priest shall shut up him for seven days; ²⁷and the priest shall look at him on the seventh day. If it spreads farther in the skin, then the priest shall pronounce him unclean; it is a mark of leprosy. ²⁸But if the bright spot remains in its place, and has not spread in the skin, but is dim, it is the swelling from the burn; and the priest shall pronounce him clean, for it is only the scar of the burn.

²⁹"Now if a man or woman has a mark on the head or on the beard, ³⁰then the priest shall look at the mark, and if it appears to be deeper than the skin, and there is thin yellowish hair in it, then the priest shall pronounce him unclean; it is a scale, it is leprosy of the head or of the beard. ³¹But if the priest looks at the mark of the scale, and indeed, it appears to be no deeper than the skin, and there is no black hair in it, then the priest shall shut up the person with the scaly mark for seven days. ³²And on the seventh day the priest shall look at the mark, and if the scale has not spread, and no yellowish hair has been in it, and the appearance of the scale is no deeper than the skin, ³³then he shall shave himself, but he shall not shave the scale; and the priest shall shut up *the person* with the scale seven more days. ³⁴Then on the seventh day the priest shall look at the scale, and if the scale has not spread in the skin, and it appears to be no deeper than the skin, the priest shall pronounce him clean; and he shall wash his clothes and be clean. ³⁵But if the scale spreads farther in the skin after his cleansing, ³⁶then the priest shall look at him, and if the scale has spread in the skin, the priest need not seek for the yellowish hair; he is unclean. ³⁷If in his sight the scale has remained, however, and black hair has grown in it, the scale has healed, he is clean; and the priest shall pronounce him clean.

³⁸"And when a man or a woman has bright spots on the skin of the body, *even* white bright spots, ³⁹then the priest shall look, and if the bright spots on the skin of their bodies are a faint white, it is tetter that has broken out on the skin; he is clean.

⁴⁰"Now if a man's head becomes bald, he is bald; he is clean. ⁴¹And if his head becomes bald at the border of his face, he is bald on the forehead; he is clean. ⁴²But if on the bald head or the bald forehead, there occurs a reddish-white mark, it is leprosy breaking out on his bald head or on his bald forehead. ⁴³Then the priest shall look at him; and if the swelling of the mark is reddish-white on his bald head or on his bald forehead, like the appearance of leprosy in the skin of the body,

Lê-vi 13.25-13.43

²⁵lúc ấy thầy tế-lễ sẽ nhìn xem nó. Và nếu lông trong đốm nhỏ sáng đó đã trở thành trắng, và nó dường như sâu hơn da, nó là bệnh phong; nó đã phát ra trong vết phỏng. Bởi vậy thầy tế-lễ sẽ tuyên-bố người đó là ô-úê; ấy là dấu của bệnh phong. ²⁶Nhưng nếu thầy tế-lễ nhìn xem nó, và thật sự, không có một lông trắng nào trong cái đốm nhỏ sáng chói, và nó không thấp hơn da, nhưng mờ đi, thì thầy tế-lễ sẽ giam người đó trong 7 ngày; ²⁷và thầy tế-lễ sẽ nhìn xem người đó vào ngày thứ bảy. Nếu nó lan xa hơn trong da, thì thầy tế-lễ sẽ tuyên-bố người đó là ô-úê; ấy là dấu bệnh phong. ²⁸Nhưng nếu đốm nhỏ sáng chói đó cứ ở lại trong chỗ nó, và đã chẳng lan trong da, nhưng mờ đi, ấy là cục sưng từ vết phỏng; và thầy tế-lễ sẽ tuyên-bố người đó là tinh-sạch, vì ấy *chỉ* là sẹo của vết phỏng.

²⁹"Bây giờ, nếu một người đàn-ông hay đàn-bà có một dấu trên đầu hay nơi râu cằm, ³⁰lúc ấy thầy tế-lễ sẽ nhìn xem dấu đó, và nếu nó dường như sâu hơn da, và có lông vàng vàng mịn trong nó, thì thầy tế-lễ sẽ tuyên-bố người đó là ô-úê; ấy là vảy ngứa, một bệnh phong trên đầu hay là nơi râu. ³¹Nhưng nếu thầy tế-lễ nhìn xem dấu vảy ngứa đó, và thực sự, nó dường như không sâu hơn da, và không có một lông đen nào trong nó, thì thầy tế-lễ sẽ giam người có dấu vảy ngứa đó trong 7 ngày. ³²Và vào ngày thứ bảy, thầy tế-lễ sẽ nhìn xem dấu đó, và nếu vảy ngứa đã chẳng lan, và không có lông vàng vàng đã ở trong đó, và sự bề ngoài của vảy ngứa không sâu hơn da, ³³thế thì người đó sẽ tự cạo *đầu râu*, nhưng người đó không được cạo vảy ngứa; và thầy tế-lễ sẽ giam người với vảy ngứa đó 7 ngày nữa. ³⁴Đoạn vào ngày thứ bảy, thầy tế-lễ sẽ nhìn xem vảy ngứa đó; và nếu vảy ngứa đã chẳng lan trong da, và dường như nó không sâu hơn da, thầy tế-lễ sẽ tuyên-bố người đó là tinh-sạch; và người đó sẽ giặt quần-áo của hắn và là tinh-sạch. ³⁵Nhưng nếu vảy ngứa lan xa hơn trong da sau việc làm tinh-sạch của người đó, ³⁶thì thầy tế-lễ sẽ nhìn xem người đó, và nếu vảy ngứa đã lan trong da, thầy tế-lễ không cần tìm lông vàng vàng; người đó là ô-úê. ³⁷Tuy nhiên, nếu trong cái nhìn của *thầy* tế-lễ, vảy ngứa đó vẫn còn, và lông đen đã mọc trong nó, vảy ngứa ấy đã lành, người đó là tinh-sạch; và thầy tế-lễ sẽ tuyên bố kẻ đó là tinh sạch.

³⁸"Và khi một người đàn-ông hay đàn-bà có các đốm sáng trên da của thân-thể, *ngay cả* các đốm trắng sáng, ³⁹thì thầy tế-lễ sẽ nhìn, và nếu các đốm sáng trên da các thân-thể của họ đó có màu trắng nhạt, ấy là lang ben đã phát trên da; người đó tinh-sạch.

⁴⁰"Bây giờ nếu đầu một người thành sỏi, người sỏi đầu; người tinh-sạch. ⁴¹Và nếu đầu người trở nên sỏi nơi giáp giới cái mặt người, người sỏi trán; người tinh-sạch. ⁴²Nhưng nếu trên đầu sỏi hay trán sỏi, ở đó xảy ra một dấu trắng hườm đỏ, ấy là bệnh phong phát ra trên đầu sỏi của người hay trán sỏi của người. ⁴³Lúc ấy thầy tế-lễ sẽ nhìn xem kẻ đó; nếu chỗ sưng của dấu đó trắng hườm đỏ trên đầu sỏi hay trên trán sỏi, giống như hình thức của bệnh phong trong da của thân-thể,

⁴⁴kẻ đó là một người mắc bệnh phong, kẻ đó ô-úế. Thầy tế-lễ chắc-chắn sẽ tuyên-bố kẻ đó là ô-úế; dấu của hắn ở trên đầu hắn.

⁴⁵Về phần người bệnh phong có dấu ấy, áo-quần của hắn sẽ bị xé, và tóc trên đầu hắn sẽ không được che, và hắn sẽ phải che râu mép của hắn và la lên: "Ô-úế, ô-úế!" ⁴⁶Hắn sẽ còn ô-úế trong tất cả các ngày khi hắn có dấu ấy; hắn là ô-úế. Hắn sẽ sống một mình; chỗ ở của hắn sẽ ở ngoài trại.

Khám-xét quần-áo (13.47-13.59)

⁴⁷Khi áo quần bị nhiễm bệnh phong, dù nó là y-phục bằng len hay bằng vải lanh, ⁴⁸hoặc trong đường chỉ dọc hay đường chỉ ngang của vải lanh hay của len, hoặc trong da thuộc hay trong một đồ nào được làm bằng da thuộc, ⁴⁹nếu *dấu* nhiễm độc ấy màu xanh-xanh hay đỏ-đỏ trong y-phục hay trong da thuộc, hoặc trong đường chỉ dọc hay đường chỉ ngang, hay trong một đồ nào bằng da thuộc, ấy là *dấu* nhiễm độc bệnh phong và sẽ được tỏ ra cùng thầy tế-lễ. ⁵⁰Lúc ấy thầy tế-lễ sẽ nhìn xem *dấu* nhiễm độc ấy và sẽ giam đồ với *dấu* nhiễm độc ấy trong 7 ngày. ⁵¹Thế thì người sẽ nhìn xem *dấu* nhiễm độc ấy vào ngày thứ bảy; nếu *dấu* nhiễm độc ấy đã lan trong y-phục, dù trong các đường chỉ dọc trong vải hay trong len, hay trong da thuộc, bất kể da thuộc đó được sử-dụng vì mục-đích gì, *dấu* nhiễm độc ấy là bệnh phong độc; ấy là ô-úế. ⁵²Vì vậy người đó sẽ đốt y-phục, hoặc đường chỉ dọc hay đường chỉ ngang, trong len hay trong vải lanh, hay trong một đồ nào bằng da thuộc trong nó *dấu* nhiễm độc ấy xảy ra, vì ấy là một bệnh phong độc; nó sẽ bị đốt trong lửa.

⁵³Nhưng nếu thầy tế-lễ sẽ nhìn xem, và thật sự, *dấu* nhiễm độc ấy đã không lan trong y-phục, hoặc trong đường chỉ dọc hay trong chỉ ngang trong tấm vải, hay trong một đồ nào bằng da thuộc, ⁵⁴thì thầy tế-lễ sẽ ra lệnh cho họ giặt đồ có *dấu* nhiễm độc ấy, và người sẽ giam nó trong 7 ngày nữa. ⁵⁵Sau khi đồ có *dấu* nhiễm độc ấy đã được giặt, một lần nữa thầy tế-lễ sẽ nhìn, và nếu *dấu* nhiễm độc ấy đã chẳng thay đổi bề ngoài của nó, mặc dầu *dấu* nhiễm độc ấy đã không lan, nó là ô-úế; người sẽ đốt nó trong lửa, dù *đồ* đó đã bị sờn đến mức trọc ở trên hay phía trước của nó.

⁵⁶Đoạn nếu thầy tế-lễ sẽ nhìn, và nếu *dấu* nhiễm độc ấy đã mờ sau khi nó đã được giặt, thì người sẽ xé nó ra khỏi y-phục hay ra khỏi tấm da thuộc, hoặc từ đường chỉ dọc hay từ đường chỉ ngang trong tấm vải; ⁵⁷và nếu nó hiện ra một lần nữa trong y-phục đó, hoặc trong đường chỉ dọc hay trong đường chỉ ngang trong tấm vải, hay trong một đồ nào bằng da thuộc, ấy là một sự bộc phát; đồ có *dấu* nhiễm độc ấy sẽ bị đốt trong lửa. ⁵⁸Và quần-áo, hoặc đường chỉ dọc trong tấm vải hay len, hay một đồ nào bằng da thuộc có *dấu* nhiễm độc ấy đã tiêu tan khi người đã giặt nó, thì nó sẽ được giặt lần thứ hai và sẽ là tinh-sạch."

⁴⁴he is a leprous man, he is unclean. The priest shall surely pronounce him unclean; his mark is on his head.

⁴⁵As for the leper who has the mark, his clothes shall be torn, and the hair of his head shall be uncovered, and he shall cover his mustache and cry, 'Unclean! Unclean!' ⁴⁶He shall remain unclean all the days during which he has the mark; he is unclean. He shall live alone; his dwelling shall be outside the camp.

Examination of garments (13.47-13.59)

⁴⁷When a garment has an infection of leprosy in it, whether it is a wool garment or a linen garment, ⁴⁸whether in warp or woof, of linen or of wool, whether in leather or in any article made of leather, ⁴⁹if the infection is greenish or reddish in the garment or in the leather, or in the warp or in the woof, or in any article of leather, it is a leprous infection and shall be shown to the priest. ⁵⁰Then the priest shall look at the infection and shall shut up the article with the infection for seven days. ⁵¹He shall then look at the infection on the seventh day; if the infection has spread in the garment, whether in the warp or in the wool, or in the leather, whatever the purpose for which the leather is used, the infection is a malignant leprosy, it is unclean. ⁵²So he shall burn the garment, whether the warp or the woof, in wool or in linen, or in any article of leather in which the infection occurs, for it is a malignant leprosy; it shall be burned in the fire.

⁵³But if the priest shall look, and indeed, the infection has not spread in the garment, either in the warp or in the woof, or in any article of leather, ⁵⁴then the priest shall order them to wash the thing in which the infection occurs, and he shall shut up it for seven more days. ⁵⁵After the article with the infection has been washed, the priest shall again look, and if the infection has not changed its appearance, even though the infection has not spread, it is unclean; you shall burn it in the fire, whether an eating away has produced bareness on the top or on the front of it.

⁵⁶Then if the priest shall look, and if the infection has faded after it has been washed, then he shall tear it out of the garment or out of the leather, whether from the warp or from the woof; ⁵⁷and if it appears again in the garment, whether in the warp or in the woof, or in any article of leather, it is an outbreak; the article with the infection shall be burned in the fire. ⁵⁸And the garment, whether the warp or the wool, or any article of leather from which the infection has departed when you washed it, it shall then be washed a second time and shall be clean."

59This is the law for the infection of leprosy in a garment of wool or linen, whether in the warp or in the woof, or in any article of leather, for pronouncing it clean or unclean.

Purification after leprosy (14.1-32)

14 ¹Then YHWH spoke to Moses, saying, ²"This shall be the law of the leper in the day of his cleansing. Now he shall be brought to the priest, ³and the priest shall go out to the outside of the camp. Thus the priest shall look, and if the mark of leprosy has been healed in the leper, ⁴then the priest shall give orders to take two live clean birds and cedar wood and a scarlet string and hyssop for the one who is to be cleansed. ⁵The priest shall also give orders to slay the one bird in an earthenware vessel over running water. ⁶As for the live bird, he shall take it, together with the cedar wood and the scarlet string and the hyssop, and shall dip them and the live bird in the blood of the bird that was slain over the running water. ⁷He shall then sprinkle seven times the one who is to be cleansed from the leprosy, and shall pronounce him clean, and shall let live bird go free over the open field. ⁸The one to be cleansed shall then wash his clothes and shave off all his hair, and bathe in water and be clean. Now afterward, he may enter the camp, but he shall stay outside his tent for seven days. ⁹And it will be on the seventh day that he shall shave off all his hair: he shall shave his head and his beard and his eyebrows, even all his hair. He shall then wash his clothes and bathe his body in water and be clean.

¹⁰"Now on the eighth day he is to take two male lambs without defect, and a yearling ewe lamb without defect, and three-tenths of an ephah of fine flour mixed with oil for a grain offering, and one log of oil; ¹¹and the priest who pronounces him clean shall present the man to be cleansed and the aforesaid before YHWH at the doorway of the tent of meeting. ¹²Then the priest shall take the one male lamb and bring it for a guilt offering, with the log of oil, and present them as a wave offering before YHWH. ¹³Next he shall slaughter the male lamb in the place where they slaughter the sin offering and the burnt offering, at the place of the sanctuary—for the guilt offering, like the sin offering, belongs to the priest; it is most holy. ¹⁴The priest shall then take some of the blood of the guilt offering, and the priest shall put it on the lobe of the right ear of the one to be cleansed, and on the thumb of his right hand, and on the big toe of his right foot.

¹⁵The priest shall also take some of the log of oil, and pour it into his left palm;

59Đây là luật cho sự nhiễm bệnh phong trong y-phục bằng len hay vải lanh, hoặc trong đường chỉ dọc hay trong đường ngang trong tấm vải, hay trong một đồ nào bằng da thuộc, để tuyên-bố nó tinh-sạch hay ô-úé.

Làm sạch sau khi bị bệnh phong (14.1-32)

14 ¹Đoạn Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: ²"Đây là luật cho kẻ bị bệnh phong trong ngày hẳn được làm sạch. Bây giờ hẳn sẽ được đem tới thầy tế-lễ, ³và thầy tế-lễ sẽ đi ra tới bên ngoài trại. Như vậy thầy tế-lễ sẽ nhìn, và nếu dấu bệnh phong đã được lành trong người bệnh, ⁴thì thầy tế-lễ sẽ truyền bắt 2 con chim tinh-sạch còn sống và gỗ cây tuyết-tùng và dây nhỏ màu đỏ thắm, và cây bài-hương-thảo cho người sắp được rửa. ⁵Thầy tế-lễ cũng sẽ cho lệnh giết một con chim trong một bình chậu bằng đất trên nước chảy⁽¹⁾. ⁶Còn con chim còn sống kia, người sẽ bắt nó, cùng với gỗ tuyết-tùng và dây nhỏ màu đỏ thắm và cây bài-hương-thảo, và sẽ nhúng chúng và con chim còn sống đó vào trong máu của con chim đã bị giết trên nước chảy ấy. ⁷Đoạn người sẽ rắc 7 lần trên người sắp được rửa khỏi bệnh phong, và sẽ tuyên-bố người đó là tinh-sạch, và sẽ thả cho con chim sống bay trên cánh đồng trống. ⁸Thế thì người sắp được rửa sẽ giặt quần-áo của hẳn và cạo hết tất cả lông tóc của hẳn, và tắm trong nước và là tinh-sạch. Bây giờ, sau đó hẳn có thể vào trại, nhưng hẳn sẽ ở ngoài lều của hẳn trong 7 ngày. ⁹Và sẽ vào ngày thứ bảy hẳn sẽ cạo hết tất cả lông tóc của hẳn: hẳn sẽ cạo đầu của hẳn và râu của hẳn và lông mày của hẳn; hết cả lông tóc của hẳn. Đoạn hẳn sẽ giặt quần-áo của hẳn và tắm-rửa thân-thể của hẳn trong nước và là tinh-sạch.

¹⁰"Bây giờ vào ngày thứ tám, người đó phải bắt 2 con chiên con đực không có khuyết-diêm, và một con chiên cái chưa giáp năm không có khuyết-diêm, và ba-phần-mười ê-pha bột mịn được trộn với dầu làm của-lễ ngũ-cốc, và một lót⁽²⁾ dầu; ¹¹và thầy tế-lễ là kẻ tuyên-bố người đó sạch sẽ trình-diện người được sạch đó và cái đã nói ở trên trước mặt GIA-VÊ nơi lối vào cửa lều hội-kiến. ¹²Đoạn thầy tế-lễ sẽ bắt con chiên con đực đó và đem nó đến làm của-lễ chuộc lỗi, với lót dầu, và dâng chúng lên làm của-lễ đưa qua đưa lại trước mặt GIA-VÊ. ¹³Kế đó người sẽ giết thịt con chiên con đực đó tại chỗ nơi họ giết thịt của-lễ chuộc tội và của-lễ thiêu, tại vị trí của nơi thánh—vì của-lễ chuộc lỗi, như của-lễ chuộc tội, thuộc về thầy tế-lễ; ấy là chí thánh. ¹⁴Lúc ấy thầy tế-lễ sẽ lấy một ít máu của-lễ chuộc lỗi, và thầy tế-lễ sẽ bôi nó trên trái tai của tai hữu người được rửa, và trên ngón cái tay mặt hẳn, và ngón chân cái của chân mặt hẳn.

¹⁵Thầy tế-lễ cũng sẽ lấy một ít trong lót dầu, đổ nó trong lòng bàn tay trái của mình;

¹nguyên ngữ: sống

²1 lót: một-phần-mười-hai của 1 'hin'; 1 hin hơn 3 lít

¹⁶Đoạn thầy tế-lễ sẽ nhúng ngón tay hữu của mình vào dầu ở trong lòng bàn tay trái của mình, và với ngón tay của mình rắc ít dầu đó 7 lần trước mặt GIA-VÊ. ¹⁷Và từ phần dầu còn lại ở trong lòng bàn tay của mình, thầy tế-lễ sẽ bôi một ít nơi trái tai hữu của người được rửa, và trên ngón tay cái trên tay mặt của hắn, và trên ngón chân cái của chân mặt của hắn, trên máu của-lễ chuộc lỗi; ¹⁸trong khi phần dầu còn lại ở trong lòng bàn tay của hắn, thầy tế-lễ sẽ đổ trên đầu người được rửa. Thế là thầy tế-lễ sẽ làm sự tẩy rửa nhân danh người đó trước mặt GIA-VÊ. ¹⁹Kế đó thầy tế-lễ sẽ dâng của-lễ chuộc tội và làm sự chuộc tội cho người được rửa khỏi sự ô-uế của hắn. Rồi sau đó, người sẽ giết thịt của-lễ thiêu. ²⁰Và thầy tế-lễ sẽ dâng lên của-lễ thiêu và của-lễ ngũ-cốc trên bàn-thờ. Như vậy, thầy tế-lễ sẽ làm sự tẩy rửa cho người đó, và người đó sẽ sạch. Như vậy, thầy tế-lễ sẽ làm sự tẩy rửa cho người đó, và người đó sẽ sạch.

²¹"Nhưng nếu người đó nghèo, và tay người không với tới⁽¹⁾, thì hắn phải bắt một chiên con đực cho của-lễ chuộc lỗi làm của-lễ đưa qua đưa lại để làm sự tẩy rửa cho mình, và một-phần-mười *ê-pha* bột mịn được trộn với dầu cho của-lễ ngũ-cốc, và một lót dầu, ²²và 2 con chim cu đất hay 2 con bồ-câu con mà tay hắn với tới, con này sẽ là của-lễ chuộc tội và con kia của-lễ thiêu. ²³Đoạn ngày thứ tám, hắn sẽ đem chúng để làm mình tinh-sạch cho thầy tế-lễ, nơi lối vào cửa lều hội-kiến, trước mặt GIA-VÊ. ²⁴Và thầy tế-lễ sẽ bắt con chiên con của-lễ chuộc lỗi, và lót dầu, và thầy tế-lễ sẽ dâng chúng làm của-lễ đưa qua đưa lại trước mặt GIA-VÊ. ²⁵Kế đó người sẽ giết chiên con của-lễ chuộc lỗi; và thầy tế-lễ sẽ lấy một ít máu của-lễ chuộc lỗi và bôi nó trên trái tai hữu người được rửa và trên ngón cái tay mặt của hắn, và trên ngón cái chân mặt của hắn. ²⁶Thầy tế-lễ cũng sẽ đổ một ít dầu trong lòng bàn tay trái của mình, ²⁷và với ngón tay hữu của mình, thầy tế-lễ sẽ rải một ít dầu ở trong lòng bàn tay trái của mình 7 lần trước mặt GIA-VÊ. ²⁸Đoạn thầy tế-lễ sẽ bôi một ít dầu trong lòng bàn tay của mình trên trái tai hữu của người được rửa, và trên ngón cái tay mặt của hắn, và trên ngón cái chân mặt của hắn, trên chỗ có máu của-lễ chuộc lỗi. ²⁹Hơn nữa, phần dầu còn lại ở trong lòng bàn tay của thầy tế-lễ, người sẽ đổ trên đầu người được rửa, để làm sự tẩy rửa nhân danh người đó trước mặt GIA-VÊ. ³⁰Đoạn hắn sẽ dâng một trong các con chim cu đất hay các con bồ-câu con, từ những vật đó mà tay hắn có thể với tới. ³¹Hắn sẽ dâng vật mà tay hắn có thể với tới, con này cho của-lễ chuộc tội, và con kia cho của-lễ thiêu, cùng với của-lễ ngũ-cốc. Thế là thầy tế-lễ sẽ làm sự tẩy rửa trước mặt GIA-VÊ nhân danh người được rửa. ³²Đây là luật cho người mà trong người có dấu bệnh phong, mà tay của hắn không với tới việc rửa sạch của hắn."

¹⁶the priest shall then dip his right-hand finger into the oil that is in his left palm, and with his finger sprinkle some of the oil seven times before YHWH.

¹⁷And of the remaining oil which is in his palm, the priest shall put some on the right ear lobe of the one to be cleansed, and on the thumb of his right hand, and on the big toe of his right foot, on the blood of the guilt offering; ¹⁸while the rest of the oil that is in the priest's palm, he shall put on the head of the one to be cleansed. So the priest shall make atonement on his behalf before YHWH. ¹⁹The priest shall next offer the sin offering and make atonement for the one to be cleansed from his uncleanness. Then afterward, he shall slaughter the burnt offering. ²⁰And the priest shall offer up the burnt offering and the grain offering on the altar. Thus the priest shall make atonement for him, and he shall be clean.

²¹"But if he is poor, and his hand is not reaching, then he is to take one male lamb for a guilt offering as a wave offering to make atonement for him, and one-tenth of *an ephah* of fine flour mixed with oil for a grain offering, and a log of oil, ²²and two turtledoves or two young pigeons which his hand reaches, the one shall be a sin offering and the other a burnt offering. ²³Then the eighth day he shall bring them for his cleansing to the priest, at the doorway of the tent of meeting, before YHWH. ²⁴And the priest shall take the lamb of the guilt offering, and the log of oil, and the priest shall offer them for a wave offering before YHWH. ²⁵Next he shall slaughter the lamb of the guilt offering; and the priest is to take some of the blood of the guilt offering and put it on the lobe of the right ear of the one to be cleansed and on the thumb of his right hand, and on the big toe of his right foot. ²⁶The priest shall also pour some of the oil into his left palm; ²⁷and with his right-hand finger the priest shall sprinkle some of the oil that is in his left palm seven times before YHWH. ²⁸The priest shall then put some of the oil that is in his palm on the lobe of the right ear of the one to be cleansed, and on the thumb of his right hand, and on the big toe of his right foot, on the place of the blood of the guilt offering. ²⁹Moreover, the rest of the oil that is in the priest's palm he shall put on the head of the one to be cleansed, to make atonement on his behalf before YHWH. ³⁰He shall then offer one of the turtledoves or young pigeons, from those which his hand can reach. ³¹He shall offer what his hand can reach, the one for a sin offering, and the other for a burnt offering, together with the grain offering. So the priest shall make atonement before YHWH on behalf of the one to be cleansed. ³²This is the law for him in whom there is a mark of leprosy, whose hand does not reach for his cleansing."

¹nghĩa là: không có khả năng

Leviticus 14.33-13.52

Cleansing a leprous house (14.33-14.57)

33YHWH further spoke to Moses and to Aaron, saying, **34**"When you enter the land of Canaan, which I give you for a possession, and I put a mark of leprosy on a house in the land of your possession, **35**then the one who owns the house shall come and tell the priest, saying, 'Something like a mark of leprosy has become visible to me in the house.' **36**The priest shall then order that they empty the house before the priest goes in to look at the mark, so that everything in the house need not become unclean; and afterward the priest shall go in to look at the house. **37**So he shall look at the mark, and if the mark on the walls of the house has greenish or reddish depressions, and appears deeper than the wall; **38**then the priest shall come out of the house, to the doorway of the house and shut up the house for seven days. **39**And the priest shall return on the seventh day and look. If the mark has indeed spread in the walls of the house, **40**then the priest shall order them to tear out the stones with the mark in them and throw them away at an unclean place outside the city. **41**And he shall have the house scraped all around inside, and they shall dump the plaster that they scrape off at an unclean place outside the city. **42**Then they shall take other stones and replace *those* stones; and he shall take other plaster and replaster the house.

43"If, however, the mark breaks out again in the house, after he has torn out the stones and scraped the house, and after it has been replastered, **44**then the priest shall come in and look. If he sees that the mark has indeed spread in the house; it is a malignant mark in the house; it is unclean. **45**He shall therefore tear down the house, its stones, and its timbers, and all the plaster of the house, and he shall take *them* outside the city to an unclean place. **46**Moreover, whoever goes into the house during the time that he has shut up it, becomes unclean until evening. **47**Likewise, whoever lies down in the house shall wash his clothes, and whoever eats in the house shall wash his clothes.

48"If, on the other hand, the priest comes in and looks, and the mark has not indeed spread in the house after the house has been replastered, then the priest shall pronounce the house clean because the mark has healed.

49To cleanse the house then, he shall take two birds and cedar wood and a scarlet color string and hyssop, **50**and he shall slaughter the one bird in an earthenware vessel over running water. **51**Then he shall take the cedar wood and the hyssop and the scarlet color string, with the live bird, and dip them in the blood of the slain bird, as well as in the running water, and sprinkle the house seven times. **52**He shall thus cleanse the house with the blood of the bird and with the running water, along with the live bird and with the cedar wood and with the hyssop and with the scarlet color string.

Lê-vi 14.33-13.52

Tẩy rửa một nhà nhiễm bệnh phong (14.33-14.57)

33Đức GIA-VÊ phán thêm với Môi-se và A-rôn, rằng: **34**"Khi các ngươi vào đất Ca-na-an, mà Ta cho các ngươi làm cửa, và Ta đặt một dấu bệnh phong trên một nhà trong xứ mà các ngươi làm chủ, **35**thì người làm chủ nhà đó sẽ đến và báo thầy tế-lễ, rằng: 'Có cái gì giống như một dấu *bệnh phong* đã trở thành rõ ràng đối với tôi trong nhà.' **36**Thế thì thầy tế-lễ sẽ bảo họ dọn nhà đó trống trước khi thầy tế-lễ đi vào để nhìn xem dấu ấy, ngõ hầu mọi đồ vật trong nhà đó không phải trở thành ô-úế; và sau đó, thầy tế-lễ sẽ đi vào để nhìn xem nhà đó. **37**Thế là người sẽ nhìn xem dấu đó; nếu dấu đó trên các vách nhà ấy có những chỗ lõm màu đỏ-đỏ hay xanh-xanh, và hiện ra sâu hơn mặt vách; **38**thì thầy tế-lễ sẽ đi ra khỏi nhà, tới lối vào cửa nhà đó và đóng tất cả các cửa nhà đó trong 7 ngày. **39**Và thầy tế-lễ sẽ trở lại vào ngày thứ bảy và nhìn. Nếu dấu đó thật sự đã lan trong các vách tường của nhà đó, **40**thì thầy tế-lễ sẽ ra lệnh cho họ tháo gỡ các hòn đá có dấu đó trong chúng và vứt chúng đi ở một chỗ ô-úế ngoài thành. **41**Và người sẽ cho cạo cái nhà đó mọi nơi bên trong, và họ sẽ đổ bỏ vữa trát tường mà họ cạo ra ở một chỗ ô-úế ngoài thành. **42**Đoạn họ sẽ lấy các hòn đá khác và thay thế các hòn đá *đó*; và người sẽ lấy vữa khác và trát lại nhà.

43"Nhưng nếu dấu đó lại lở ra trong nhà ấy, sau khi người đã tháo gỡ những cục đá ra và đã cạo nhà ấy, và sau khi nó đã được trát vữa lại, **44**thì thầy tế-lễ sẽ đi vào trong và nhìn. Nếu người thấy rằng dấu đó thật sự đã lan ra trong nhà; ấy là một dấu độc trong nhà; đó là ô-úế. **45**Bởi vậy, người sẽ phá đổ nhà đó, các hòn đá của nó, những gỗ của nó, và tất cả mọi vữa trát tường của nhà, và người sẽ đem *chúng* ra ngoài thành tới chỗ ô-úế. **46**Hơn nữa, hễ ai đi vào nhà đó trong thời-gian mà người đã đóng tất cả các cửa của nó, trở thành ô-úế cho đến chiều tối. **47**Cũng một thể ấy, hễ ai nằm xuống trong nhà đó sẽ giặt quần-áo của mình; và hễ ai ăn trong nhà đó sẽ giặt quần-áo của mình.

48"Mặt khác, nếu thầy tế-lễ vào trong và nhìn, và dấu đó đã chẳng thật sự lan ra trong nhà sau khi nhà đã được trát vữa lại, thì thầy tế-lễ sẽ tuyên-bố nhà đó sạch bởi vì dấu đó đã được chữa lành.

49Thế thì để tẩy nhà đó, người sẽ bắt 2 con chim và gỗ cây tuyết-tùng và dây nhỏ màu đỏ thắm và cây bài-hương-thảo, **50**và người sẽ giết một con chim trong bình chậu bằng đất trên nước chảy. **51**Đoạn người sẽ lấy gỗ tuyết-tùng và cây bài-hương-thảo và dây nhỏ màu đỏ thắm, với con chim sống, và những chúng trong máu con chim bị giết, và trong nước đang chảy, và rắc trên nhà 7 lần. **52**Như vậy, người sẽ tẩy nhà với máu chim, và với nước đang chảy, cùng với con chim sống và với gỗ tuyết-tùng và với cây bài-hương-thảo và với dây nhỏ màu đỏ thắm.

⁵³Tuy nhiên, người sẽ thả cho con chim sống bay đi ở ngoài thành trong đồng trống. Thế là người sẽ làm sự tẩy rửa cho nhà đó, và nó sẽ là sạch."

⁵⁴Đây là luật cho bất cứ dấu nào về bệnh phong—ngay cả cho vảy ngứa, ⁵⁵và cho y-phục hay nhà nhiễm bệnh phong, ⁵⁶và cho chỗ sưng, và cho ghè lát, và cho một đốm sáng—⁵⁷để dạy-dỗ trong ngày có sự ô-úế, và trong ngày có sự tinh-sạch. Đây là luật về bệnh phong."

Làm tinh-sạch sau các việc tuôn ra từ cơ thể (15.1-15.33)

15 ¹Đức GIA-VÊ cũng phán với Môi-se và A-rôn, rằng: ²"Hãy bảo các con trai Y-sơ-ra-ên, và nói với chúng: 'Khi cơ thể của người nào có sự tuôn ra⁽¹⁾ thì sự tuôn ra của hắn là ô-úế. ³Hơn nữa, đây sẽ là sự ô-úế của hắn trong sự tuôn ra của hắn: ấy là sự ô-úế của hắn dù thân-thể của hắn để sự tuôn ra của nó tiết ra, hay thân-thể của hắn ngăn-chặn sự tuôn ra của nó. ⁴Mọi cái giường mà người có sự tuôn ra nằm trở nên ô-úế, và mọi vật mà hắn ngồi lên trở nên ô-úế. ⁵Hơn nữa, người nào đụng cái giường của người ấy sẽ giặt quần-áo của mình và tắm trong nước, và là ô-úế cho đến chiều tối; ⁶và hễ ai ngồi trên vật mà người có sự tuôn ra đã ngồi, sẽ giặt quần-áo của mình và tắm trong nước, và là ô-úế cho đến chiều tối. ⁷Cũng vậy hễ ai đụng người với sự tuôn ra sẽ giặt quần-áo của mình và tắm trong nước và là ô-úế cho đến chiều tối. ⁸Hoặc nếu người với sự tuôn ra nhỏ trên người sạch, người đó cũng sẽ giặt quần-áo của mình và tắm trong nước và là ô-úế cho đến chiều tối. ⁹Và mọi yên xe mà người với sự tuôn ra ngồi lên đều trở thành ô-úế. ¹⁰Rồi hễ ai đụng vật gì trong các thứ ở dưới hắn sẽ là ô-úế cho đến chiều tối, và người khiêng chúng sẽ giặt quần-áo của mình và tắm trong nước và là ô-úế cho đến chiều tối. ¹¹Cũng một thể ấy, hễ ai bị người có sự tuôn ra đụng mà *hắn* không rửa tay của *hắn* trong nước sẽ giặt quần-áo của mình và tắm trong nước và là ô-úế cho đến chiều tối. ¹²Tuy nhiên, bình chậu bằng đất mà người có sự tuôn ra đụng sẽ bị đập bể, và mọi bình chậu bằng gỗ sẽ được súc trong nước.

13 Bây giờ, khi người nam có sự tuôn ra trở nên sạch khỏi sự tuôn ra của mình, thì hắn sẽ đếm tới cho mình 7 ngày từ khi mình được sạch; rồi hắn sẽ giặt quần-áo của hắn và tắm thân-thể của hắn trong nước chảy⁽²⁾ và sẽ trở thành sạch. ¹⁴Đoạn vào ngày thứ tám người ấy sẽ bắt cho mình 2 con chim cu đất hay 2 con bồ-câu con, và đến trước mặt GIA-VÊ tới lối vào cửa lều hội-kiến, và giao chúng cho thầy tế-lễ;

⁵³However, he shall let the live bird go free outside the city into the open field. So he shall make atonement for the house, and it shall be clean."

⁵⁴This is the law for any mark of leprosy—even for a scale, ⁵⁵and for the leprous garment or house, ⁵⁶and for a swelling, and for a scab, and for a bright spot—⁵⁷to teach in the day of uncleanness, and in the day of cleanness. This is the law of leprosy.

Purification after bodily discharges (15.1-15.33)

15 ¹YHWH also spoke to Moses and to Aaron, saying, ²"Speak to the sons of Israel, and say to them, 'When any man has a discharge from his body, his discharge is unclean. ³This, moreover, shall be his uncleanness in his discharge: it is his uncleanness whether his body allows its discharge to flow, or whether his body obstructs its discharge. ⁴Every bed on which the person with the discharge lies becomes unclean, and everything on which he sits becomes unclean. ⁵Anyone, moreover, who touches his bed shall wash his clothes and bathe in water and be unclean until evening; ⁶and whoever sits on the thing on which the man with the discharge has been sitting, shall wash his clothes and bathe in water and be unclean until evening. ⁷Also whoever touches the person with the discharge shall wash his clothes and bathe in water and be unclean until evening. ⁸Or if the man with the discharge spits on one who is clean, he too shall wash his clothes and bathe in water and be unclean until evening. ⁹And every saddle on which the person with the discharge rides becomes unclean. ¹⁰Whoever then touches any of the things which were under him shall be unclean until evening, and he who carries them shall wash his clothes and bathe in water and be unclean until evening. ¹¹Likewise, whomever the one with the discharge touches without having rinsed his hands in water shall wash his clothes and bathe in water and be unclean until evening. ¹²However, an earthenware vessel which the person with the discharge touches shall be broken, and every wooden vessel shall be rinsed in water.

13 Now when the man with the discharge becomes cleansed from his discharge, then he shall count off for himself seven days for his cleansing; he shall then wash his clothes and bathe his body in running water and shall become clean. ¹⁴Then on the eighth day he shall take for himself two turtledoves or two young pigeons, and come before YHWH to the doorway of the tent of meeting, and give them to the priest;

¹có thể là bệnh bạch trược

²nguyên ngữ: sông

Leviticus 15.15-15.31

15and the priest shall offer them, one for a sin offering, and the other for a burnt offering. So the priest shall make atonement on his behalf before YHWH because of his discharge.

16Now if a man has a seminal emission, he shall bathe all his body in water and be unclean until evening. 17As for any garment or any leather on which there is seminal emission, it shall be washed with water and be unclean until evening. 18If a man lies with a woman *so that* there is a seminal emission, they shall both bathe in water and be unclean until evening.

19When a woman has a discharge, *if* her discharge in her body is blood, she shall continue in her menstrual impurity for seven days; and whoever touches her shall be unclean until evening.

20Everything also on which she lies during her menstrual impurity shall be unclean, and everything on which she sits shall be unclean. 21And anyone who touches her bed shall wash his clothes and bathe in water and be unclean until evening. 22And whoever touches any thing on which she sits shall wash his clothes and bathe in water and be unclean until evening. 23Whether it be on the bed or on the thing on which she is sitting, when he touches it, he shall be unclean until evening. 24And if a man actually lies with her, so that her menstrual impurity is on him, he shall be unclean seven days, and every bed on which he lies shall be unclean.

25Now if a woman has a discharge of her blood many days, not at the period of her menstrual impurity, or if she has a discharge beyond her menstrual impurity, all the days of her impure discharge she shall continue as though in the days of her menstrual impurity; she is unclean. 26Any bed on which she lies all the days of her discharge shall be to her like the bed of her menstrual impurity; and every thing on which she sits shall be unclean, like the uncleanness of her menstrual impurity. 27Likewise, whoever touches them shall be unclean and shall wash his clothes and bathe in water and be unclean until evening. 28When she becomes clean from her discharge, she shall count off for herself seven days; and afterward she shall be clean. 29Then on the eighth day she shall take for herself two turtledoves or two young pigeons, and bring them in to the priest, to the doorway of the tent of meeting. 30And the priest shall offer the one for a sin offering and the other for a burnt offering. So the priest shall make atonement on her behalf before YHWH because of her impure discharge.'

31"Thus you shall keep the sons of Israel separated from their uncleanness, lest they die in their uncleanness by their defiling My tabernacle that is among them."

Lê-vi 15.15-15.31

15và thầy tế-lễ sẽ dâng chúng, con này cho của-lễ chuộc tội, và con kia cho của-lễ thiêu. Thế là thầy tế-lễ sẽ làm sự tẩy rửa⁽¹⁾ thay cho người ấy trước mặt GIA-VÊ bởi cơ sự tuôn ra của người ấy.

16Bây giờ, nếu người nam nào có sự xuất tinh, người ấy sẽ tắm toàn thân của mình trong nước và là ô-úế cho đến chiều tối. 17Còn y-phục nào hay da thuộc nào trên đó có tinh xuất ra, nó sẽ được giặt với nước và là ô-úế cho đến chiều tối. 18Nếu một người nam nằm với một người nữ để có sự xuất tinh, cả hai người sẽ tắm rửa trong nước và là ô-úế cho đến chiều tối.

19Khi một người nữ tuôn ra, nếu sự tuôn ra của cô trong thân-thể cô là máu, cô sẽ tiếp-tục trong sự không tinh-khiết kinh-nguyệt của mình trong 7 ngày; và hễ ai đụng cô sẽ là ô-úế cho đến chiều tối.

20Cũng vậy mọi vật mà cô nằm lên trong lúc có sự không tinh-khiết kinh-nguyệt của cô sẽ là ô-úế, và mọi vật mà cô ngồi lên sẽ là ô-úế. 21Và người nào đụng cái giường của cô sẽ giặt quần-áo của mình và tắm trong nước và là ô-úế cho đến chiều tối. 22Và hễ ai đụng cái gì mà cô ngồi lên sẽ giặt quần-áo của mình và tắm trong nước và là ô-úế cho đến chiều tối. 23Dù ở trên giường hay ở trên vật mà cô đang ngồi lên, khi ai đụng đến nó, người đó sẽ là ô-úế cho đến chiều tối. 24Nếu người nam nào thật sự nằm với cô đó, ngõ hầu sự không tinh-khiết kinh-nguyệt cô ở trên người, người sẽ là ô-úế trong 7 ngày, và mọi cái giường người nam ấy nằm sẽ là ô-úế.

25Nếu người nữ nào bị xuất huyết trong nhiều ngày, không ở trong thời-kỳ có sự không tinh-khiết kinh-nguyệt của mình, hay nếu cô có sự tuôn ra vượt quá thời-kỳ có sự không tinh-khiết kinh-nguyệt mình, tất cả các ngày có sự tuôn ra không tinh-khiết của cô, cô sẽ tiếp-tục như trong các ngày có sự không tinh-khiết kinh-nguyệt của mình; cô là ô-úế. 26Cái giường nào mà cô nằm lên trong tất cả các ngày có sự tuôn ra của cô đối với cô sẽ như cái giường có sự không tinh-khiết kinh-nguyệt của cô; và mọi vật mà cô ngồi lên sẽ là ô-úế, giống như sự ô-úế của sự không tinh-khiết kinh-nguyệt cô. 27Cũng một thể ấy, hễ ai đụng chúng sẽ là ô-úế và sẽ giặt quần-áo của mình và tắm trong nước và là ô-úế cho đến chiều tối.

28Khi cô trở nên sạch khỏi sự tuôn ra của mình, cô sẽ đếm tới cho mình 7 ngày; và sau đó cô sẽ sạch.

29Đoạn vào ngày thứ tám cô sẽ bắt cho mình 2 con chim cu đất hay 2 con bồ-câu con, và đem chúng vào trong cho thầy tế-lễ, tới lối vào cửa lều hội-kiến.

30Và thầy tế-lễ sẽ dâng con này cho của-lễ chuộc tội và con kia cho của-lễ thiêu. Thế là thầy tế-lễ sẽ làm sự tẩy rửa nhân danh cô trước mặt GIA-VÊ bởi cơ sự tuôn ra không tinh-khiết của cô.'

31"Như vậy các người sẽ tách các con trai Y-sơ-ra-ên ra khỏi sự ô-úế của chúng, e rằng chúng chết trong sự ô-úế của chúng vì làm ô-úế đền-tạm của Ta, ở giữa chúng."

¹Chữ Hê-bơ-rơ ka-phá /kaw-far/ có nhiều nghĩa, trong đó có nghĩa tẩy rửa.

³²Đây là luật cho kẻ có sự tuôn ra, và cho người nam có sự xuất tinh đến nỗi người nam đó ô-uế bởi nó, ³³và cho người nữ bị bệnh bởi cơ sự không tinh-khiết kinh-nguyệt, và cho người có sự tuôn ra, nam hoặc nữ, hay người nam nằm với một người nữ ô-uế.

4. Các chỉ-thị về bàn-thờ (16.1-17.16)

Ngày có sự chuộc tội (16.1-16.19)

16 ¹Bây giờ ĐỨC GIA-VÊ phán cùng Môi-se sau cái chết của 2 người con trai của A-rôn, khi chúng đã đến gần sự hiện diện của ĐỨC GIA-VÊ và chết. ²Và ĐỨC GIA-VÊ phán cùng Môi-se: "Bảo A-rôn anh của người rằng hấn sẽ chẳng được vào trong nơi thánh ở phía trong tấm màn, phía trước chỗ ngồi để chuộc-tội⁽¹⁾ ở trên cái rương bất cứ lúc nào, e rằng hấn chết; vì Ta sẽ hiện ra trong mây trên chỗ ngồi để chuộc-tội. ³A-rôn sẽ vào chỗ thánh ấy với cái này: với một con bò đực cho cửa-lễ chuộc tội và một con chiên đực cho cửa-lễ thiêu. ⁴Hấn sẽ mặc áo ngoài thánh bằng vải lanh, và đồ lót bằng vải lanh sẽ sát thịt của hấn, và hấn sẽ quấn cái đai lưng bằng vải lanh xung quanh, và đội khăn đóng bằng vải lanh (những cái này là các y-phục thánh). Lúc ấy hấn sẽ tắm rửa xác-thịt của hấn trong nước và mặc chúng vào. ⁵Và hấn sẽ bắt từ hội-chúng của các con trai Y-so-ra-ên 2 con dê đực cho cửa-lễ chuộc tội, và 1 con chiên đực cho cửa-lễ thiêu. ⁶Đoạn A-rôn sẽ dâng con bò đực cho cửa-lễ chuộc tội cho chính hấn, để hấn có thể làm sự chuộc tội cho chính hấn và cho gia-hộ của hấn. ⁷Và hấn sẽ bắt 2 con dê đực và dâng chúng trước mặt GIA-VÊ ở lối vào cửa lều hội-kiến. ⁸Và A-rôn sẽ bắt thăm cho 2 con dê đực đó, một thăm dành cho GIA-VÊ và thăm kia cho con dê gánh thế tội⁽²⁾. ⁹Đoạn A-rôn sẽ dâng con dê đã trúng thăm cho GIA-VÊ, và làm nó thành cửa-lễ chuộc tội. ¹⁰Nhưng con dê đã trúng thăm để gánh thế tội, sẽ được dâng còn sống trước mặt GIA-VÊ để làm sự chuộc tội trên nó, để thả nó đi trong vùng hoang-vu làm con dê gánh thế tội.

¹¹"Lúc ấy A-rôn sẽ dâng con bò đực cửa-lễ chuộc tội cho chính hấn, và làm sự chuộc tội cho chính hấn và cho gia-hộ của hấn, và hấn sẽ giết thịt con bò đực cửa-lễ chuộc tội cho chính hấn. ¹²Và hấn sẽ lấy chảo đầy lửa than còn cháy từ trên bàn-thờ trước mặt GIA-VÊ, và 2 nắm tay đầy hương-trầm ngọt nghiền nát mịn, và đem nó vào phía trong tấm màn. ¹³Và hấn sẽ bỏ hương-trầm đó trên lửa trước mặt GIA-VÊ, để đám khói hương-trầm có thể bao phủ chỗ ngồi để chuộc tội ở trên cái rương có bảng chứng-cớ, e rằng hấn chết. ¹⁴Hơn nữa, hấn sẽ lấy một ít máu của con bò đực đó và rắc nó với ngón tay của mình trên chỗ ngồi để chuộc-tội ở bên hướng đông; cũng vậy ở phía trước chỗ ngồi để chuộc-tội hấn sẽ rắc một ít máu đó 7 lần với ngón tay của mình.

¹Hay: cái nắp chuộc-tội

²A-xa-sên (az-aw-zale':5799 אַזְאַזַלְ), a scapegoat, là tên con dê gánh thế mọi tội-lỗi của những người khác (được thả đi sau khi thầy tế-lễ đã đặt tay làm lễ)

³²This is the law for the one with a discharge, and for the man who has a seminal emission so that he is unclean by it, ³³and for the woman who is ill because of menstrual impurity, and for the one who has a discharge, whether a male or a female, or a man who lies with an unclean woman.

4. Instructions for the altar (16.1-17.16)

The day of atonement for sin (16.1-16.19)

16 ¹Now YHWH spoke to Moses after the death of the two sons of Aaron, when they had approached the presence of YHWH and died. ²And YHWH said to Moses, "Tell your brother Aaron that he shall not enter at any time into the holy place inside the veil, before the propitiatory seat which is on the ark, lest he die; for I will appear in the cloud over the propitiatory seat. ³Aaron shall enter the holy place with this: with a bull for a sin offering and a ram for a burnt offering. ⁴He shall put on the holy linen tunic, and the linen undergarments shall be next to his flesh, and he shall be girded with the linen sash, and attired with the linen turban (these are holy garments). Then he shall bathe his body in water and put them on. ⁵And he shall take from the congregation of the sons of Israel two male goats for a sin offering and one ram for a burnt offering. ⁶Then Aaron shall offer the bull for the sin offering which is for himself, that he may make atonement for himself and for his household. ⁷And he shall take the two goats and present them before YHWH at the doorway of the tent of meeting. ⁸And Aaron shall cast lots for the two goats, one lot for YHWH and the other lot for the scapegoat. ⁹Then Aaron shall offer the goat on which the lot for YHWH fell, and make it a sin offering. ¹⁰But the goat on which the lot for the scapegoat fell, shall be presented alive before YHWH, to make atonement upon it, to send it into the wilderness as the scapegoat.

¹¹"Then Aaron shall offer the bull of the sin offering which is for himself, and make atonement for himself and for his household, and he shall slaughter the bull of the sin offering which is for himself. ¹²And he shall take a firepan full of coals of fire from upon the altar before YHWH, and two handfuls of finely ground sweet incense, and bring it inside the veil. ¹³And he shall put the incense on the fire before YHWH, that the cloud of incense may cover the propitiatory seat that is on the ark of the testimony, lest he die. ¹⁴Moreover, he shall take some of the blood of the bull and sprinkle it with his finger on the propitiatory seat on the east side; also in front of the propitiatory seat he shall sprinkle some of the blood with his finger seven times.

Leviticus 16.15-16.28

15"Then he shall slaughter the goat of the sin offering which is for the people, and bring its blood inside the veil, and do with its blood as he did with the blood of the bull, and sprinkle it on the propitiatory seat and in front of the propitiatory seat. 16And he shall make atonement for the holy place, because of the impurities of the sons of Israel, and because of their transgressions, in regard to all their sins; and thus he shall do for the tent of meeting which abides with them in the midst of their impurities. 17When he goes in to make atonement in the holy place, no one shall be in the tent of meeting until he comes out, that he may make atonement for himself and for his household and for all the assembly of Israel. 18Then he shall go out to the altar that is before YHWH and make atonement for it, and shall take some of the blood of the bull and of the blood of the goat, and put it on the horns of the altar on all sides. 19And with his finger he shall sprinkle some of the blood on it seven times, and cleanse it, and from the impurities of the sons of Israel consecrate it.

The scapegoat (16.20-16.28)

20"When he finishes atoning for the holy place, and the tent of meeting and the altar, he shall offer the live goat. 21Then Aaron shall lay both of his hands on the head of the live goat, and confess over it all the iniquities of the sons of Israel, and all their transgressions in addition to all their sins; and he shall lay them on the head of the goat and send it away into the wilderness by the hand of a man who stands in readiness. 22And the goat shall bear on itself all their iniquities to a solitary land; and he shall release the goat in the wilderness.

23"Then Aaron shall come into the tent of meeting, and take off the linen garments which he put on when he went into the holy place, and shall leave them there. 24And he shall bathe his body with water in a holy place and put on his clothes, and come forth and offer his burnt offering and the burnt offering of the people, and make atonement for himself and for the people. 25Then he shall offer up in smoke the fat of the sin offering on the altar. 26And the one who released the goat as the scapegoat shall wash his clothes and bathe his body with water; then afterward he shall come into the camp. 27But the bull of the sin offering and the goat of the sin offering, whose blood was brought in to make atonement in the holy place, shall be taken outside the camp, and they shall burn their hides, their flesh, and their refuse in the fire. 28Then the one who burns them shall wash his clothes and bathe his body with water, then afterward he shall come into the camp.

Lê-vi 16.15-16.28

15"Đoạn hần sẽ giết thịt con dê của của-lễ chuộc tội là con dành cho dân, và đem máu của nó vào bên trong tấm màn, và làm với máu nó như hần đã làm với máu của con bò đực, và rắc nó trên chỗ ngồi để chuộc-tội và phía trước chỗ ngồi để chuộc-tội. 16Và hần sẽ làm sự tẩy rửa cho chỗ thánh, bởi có các sự không tinh-khiết của các con trai Y-sơ-ra-ên, và bởi có các vi-phạm của chúng, có liên-quan đến tất cả các tội của chúng; và như vậy hần sẽ làm cho lều hội-kiến cứ ở với chúng giữa các sự không tinh-khiết của chúng. 17Khi hần đi vào để làm sự chuộc tội trong chỗ thánh, không có người nào được ở trong lều hội-kiến cho đến khi hần đi ra, để hần có thể làm sự chuộc tội cho chính hần và cho gia-hộ của hần và cho tất cả hội-đồng Y-sơ-ra-ên. 18Đoạn hần sẽ đi ra đến bàn-thờ ở trước mặt GIA-VÊ và làm sự tẩy rửa cho nó, và sẽ lấy ít máu của con bò đực đó và ít máu của con dê, và bôi nó trên các sừng của bàn-thờ trên tất cả các cạnh. 19Và với ngón tay của mình, hần sẽ rắc ít máu trên nó 7 lần, và làm sạch nó, và khỏi sự không tinh-khiết của các con trai Y-sơ-ra-ên biệt nó ra thánh.

Con dê thế tội người ta (16.20-16.28)

20"Khi hần tẩy rửa cho chỗ thánh, và lều hội-kiến và bàn-thờ xong, hần sẽ dâng con dê còn sống kia. 21Rồi A-rôn sẽ đặt cả 2 tay của mình trên đầu con dê còn sống đó, và thú-nhận trên nó tất cả các tội-lỗi của những con trai Y-sơ-ra-ên, và tất cả vi-phạm của chúng, bên cạnh tất cả những tội-lỗi của chúng; và hần sẽ để chúng trên đầu của con dê ấy và đuổi nó đi vào vùng hoang-vu bởi bàn tay của một người đàn-ông đang sẵn-sàng. 22Và con dê đó sẽ mang trên chính nó tất cả các tội-lỗi của chúng đến một đất đìu-hiu; và người ấy sẽ thả con dê đó trong vùng hoang-vu.

23"Đoạn A-rôn sẽ đến trong lều hội-kiến, và cởi các lễ-phục bằng vải lanh ra mà hần đã mặc vào khi hần đã đi vào trong chỗ thánh, và sẽ để chúng ở đó. 24Và hần sẽ tắm rửa thân-thể của mình bằng nước trong một chỗ thánh và mặc quần-áo của mình vào, và tiến tới và dâng của-lễ thiêu của mình và của-lễ thiêu của dân, làm sự chuộc tội cho mình và cho dân. 25Đoạn hần sẽ dâng lên trong khói mỡ của-lễ chuộc tội trên bàn-thờ. 26Và người thả con dê làm con dê gánh thế tội sẽ giặt áo-quần của hần và tắm rửa thân-thể của hần bằng nước; rồi sau đó kẻ đó sẽ về trại. 27Nhưng con bò đực của-lễ chuộc tội và con dê của-lễ chuộc tội, mà máu của chúng đã được mang vào để làm sự chuộc tội trong chỗ thánh, sẽ được mang ra ngoài trại, và họ sẽ đốt da của chúng, thịt của chúng, và đồ bỏ đi của chúng trong lửa. 28Đoạn người đốt chúng sẽ giặt quần-áo của hần và tắm rửa thân-thể của hần bằng nước, rồi sau đó kẻ đó sẽ về trại.

Lê-vi 16.29-17.9

Sự chuộc tội hằng năm (16.29-16.34)

29"Và đây sẽ là một luật-lệ vĩnh-cửu cho các người: trong tháng thứ bảy, vào ngày thứ mười của tháng ấy, các người sẽ làm khiêm-tôn hồn⁽¹⁾ của mình, và không được làm một công-việc gì cả, dù người bản-xứ, hay người lạ tạm-trú giữa các người; ³⁰vì ấy là vào ngày này sự chuộc tội đó sẽ được làm cho các người để rửa các người, các người sẽ sạch khỏi tất cả các tội-lỗi của mình trước mặt GIA-VÊ. ³¹Ấy sẽ là một ngày ngưng-ngời có sự nghỉ-ngời long-trọng cho các người, để các người có thể làm khiêm-tôn hồn của mình; ấy là một luật-lệ vĩnh-cửu. ³²Thế là cái thầy tế-lễ được xúc-dầu và được tấn-phong để phụng-sự làm thầy tế-lễ trong vị trí của cha mình sẽ làm sự chuộc tội: như vậy, hắn sẽ mặc vào y-phục bằng vải lanh, các y-phục thánh, ³³và làm sự tẩy rửa cho nơi thánh; và hắn sẽ làm sự tẩy rửa cho lều hội-kiến và cho bàn thờ. Hắn cũng sẽ làm sự chuộc tội cho các thầy tế-lễ và cho tất-cả các người của hội-đồng. ³⁴Bây giờ các người sẽ có điều này làm một luật-lệ vĩnh-cửu, để làm sự chuộc tội cho các con trai Y-sơ-ra-ên cho tất cả những tội-lỗi chúng mỗi năm một lần." Và y như Đức GIA-VÊ đã truyền cho Môi-se, ông đã làm như thế.

Cảnh-cáo cho sự hiến-tế không hợp (17.1-17.9)

17 ¹Đoạn Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: ²"Nói với A-rôn và với các người con trai của hắn, và với tất cả các con trai Y-sơ-ra-ên, và nói với chúng: 'Đây là điều GIA-VÊ đã truyền, nói: ³"Một người nào từ nhà Y-sơ-ra-ên giết thịt con bò, hay chiên con, hay con dê trong trại, hoặc giết thịt nó ngoài trại, ⁴và đã chẳng đem nó tới lối vào cửa lều hội-kiến để dâng nó làm một của-lễ cho GIA-VÊ trước đền-tạm của GIA-VÊ, sự phạm lỗi làm đổ máu sẽ được tính vào người đó. Hắn đã làm đổ máu và người đó sẽ bị khai-trừ khỏi dân của mình. ⁵Lý-do là để cho các con trai Y-sơ-ra-ên có thể đem đến những tế vật của chúng mà chúng đang hiến-tế trong cánh đồng trống, để chúng có thể đem chúng vào trong cho GIA-VÊ, ở lối vào cửa lều hội-kiến tới thầy tế-lễ, và hiến chúng làm những tế vật cho những của-lễ bình-an lên GIA-VÊ. ⁶Và thầy tế-lễ đó sẽ rắc máu đó trên bàn thờ GIA-VÊ ở lối vào cửa lều hội-kiến, và dâng mỡ lên trong khói làm một mùi thơm dịu-dàng cho GIA-VÊ. ⁷Và chúng sẽ chẳng còn được hiến những tế vật của chúng cho các quý đê⁽²⁾ mà họ chơi trò đi-điểm với chúng. Điều này sẽ là một luật-lệ vĩnh-viễn cho chúng xuyên qua các thế-hệ của chúng.'

⁸"Thế thì các người sẽ nói với chúng: 'Một người nào từ nhà Y-sơ-ra-ên, hoặc từ các người lạ tạm-trú giữa chúng, dâng của-lễ thiếu hay một tế vật, ⁹và không dẫn nó tới lối vào cửa lều hội-kiến để dâng nó cho GIA-VÊ, người đó cũng sẽ bị khai-trừ khỏi dân của hắn.

¹Hồn loài người gồm có: cảm-xúc, trí-tuệ, và ý-chí; feeling, mind, and will make up the soul of a human being.

²Hay: hình tượng có dạng là con dê

Leviticus 16.29-17.9

An annual atonement (16.29-16.34)

29" And *this* shall be a permanent statute for you: in the seventh month, on the tenth day of the month, you shall humble your souls, and not do any work, whether the native, or the alien who sojourns among you; ³⁰for it is on this day that atonement shall be made for you to cleanse you, you shall be clean from all your sins before YHWH. ³¹It is to be a sabbath of solemn rest for you, that you may humble your souls; it is a permanent statute. ³²So the priest who is anointed and ordained to serve as priest in his father's place shall make atonement: he shall thus put on the linen garments, the holy garments, ³³and make atonement for the holy sanctuary; and he shall make atonement for the tent of meeting and for the altar. He shall also make atonement for the priests and for all the people of the assembly. ³⁴Now you shall have this as a permanent statute, to make atonement for the sons of Israel for all their sins once every year." And just as YHWH had commanded Moses, so he did.

Warnings against improper sacrifice (17.1-17.9)

17 ¹Then YHWH spoke to Moses, saying, ²"Speak to Aaron and to his sons, and to all the sons of Israel, and say to them, 'This is what YHWH has commanded, saying, ³"Any man from the house of Israel who slaughters an ox, or a lamb, or a goat in the camp, or who slaughters it outside the camp, ⁴and has not brought it to the doorway of the tent of meeting to present it as an offering to YHWH before the tabernacle of YHWH, bloodguiltiness is to be reckoned to that man. He has shed blood and that man shall be cut off from among his people. ⁵The reason is so that the sons of Israel may bring their sacrifices which they were sacrificing in the open field, that they may bring them in to YHWH, at the doorway of the tent of meeting to the priest, and sacrifice them as sacrifices of peace offerings to YHWH. ⁶And the priest shall sprinkle the blood on the altar of YHWH at the doorway of the tent of meeting, and offer up the fat in smoke as a soothing aroma to YHWH. ⁷And they shall no longer sacrifice their sacrifices to the goat demons with which they play the harlot. This shall be a permanent statute to them throughout their generations."

⁸"Then you shall say to them, 'Any man from the house of Israel, or from the aliens who sojourn among them, who offers a burnt offering or sacrifice, ⁹and does not bring it to the doorway of the tent of meeting to offer it to YHWH, that man also shall be cut off from his people.

Leviticus 17.10-18.8

The eating of blood forbidden (17.10-17.16)

10And any man from the house of Israel, or from the aliens who sojourn among them, who eats any blood, I will set My face against that person who eats blood, and will cut him off from among his people. **11**For the soul of the flesh is in the blood, and I have given it to you on the altar to make atonement for your souls; for it is the blood by reason of the soul that makes atonement.' **12**Therefore I said to the sons of Israel, 'No person among you may eat blood, nor may any alien who sojourns among you eat blood.' **13**So when any man from the sons of Israel, or from the aliens who sojourn among them, who in hunting catches a beast or a bird which may be eaten, he shall pour out its blood and cover it with earth.

14"For as for the soul of all flesh, its blood is identified with its soul. Therefore I said to the sons of Israel, 'You are not to eat the blood of any flesh, for the soul of all flesh is its blood; whoever eats it shall be cut off.' **15**And when any person eats an animal which dies, or is torn by beasts, whether he is a native or an alien, he shall wash his clothes and bathe in water, and remain unclean until evening; then he will become clean. **16**But if he does not wash them or bathe his body, then he shall bear his guilt."

B. LIVING A HOLY LIFE (18.1-27.34)

1. Standards for the people (18.1-20.27)

Sexual perversions forbidden (18.1-18.30)

18 **1**Then YHWH spoke to Moses, saying, **2**"Speak to the sons of Israel and say to them, 'I am YHWH your God. **3**You shall not do what is done in the land of Egypt where you lived, nor are you to do what is done in the land of Canaan where I am bringing you; you shall not walk in their statutes. **4**You are to perform My judgments and keep My statutes, to walk in them; I am YHWH your God. **5**So you shall keep My statutes and My judgments, by which a man may live if he does them; I am YHWH.

6None of you shall approach any blood relative of his flesh to uncover nakedness; I am YHWH. **7**You shall not uncover the nakedness of your father, that is, the nakedness of your mother. She is your mother; you are not to uncover her nakedness. **8**You shall not uncover the nakedness of your father's wife, it is your father's nakedness.

Lê-vi 17.10-18.8

Việc ăn máu bị cấm (17.10-17.16)

10Và người nào từ nhà Y-sơ-ra-ên, hoặc từ các người lạ tạm-trú giữa chúng, mà ăn bất cứ chút máu gì, Ta sẽ để mặt Ta chống lại kẻ ăn máu đó, và sẽ khai trừ nó khỏi giữa dân nó. **11**Vì hồn⁽¹⁾ của xác-thịt ở trong máu, và Ta đã ban nó cho các người trên bàn-thờ để làm sự chuộc tội cho hồn các người; vì chính máu vì hồn làm sự chuộc tội. **12**Bởi vậy Ta nói cùng các con trai Y-sơ-ra-ên: 'Không ai trong các người được ăn máu, cũng không có một người lạ nào tạm-trú giữa các người được ăn máu.' **13**Vì vậy, khi một người nào từ các con trai Y-sơ-ra-ên, hoặc từ các người lạ tạm-trú giữa chúng, trong cuộc săn bắn bắt được một con thú hay một con chim mà có thể ăn được, kẻ đó sẽ đổ máu nó ra và lấp đất lại.

14"Vì về phần hồn của tất cả mọi xác-thịt, máu của nó là đồng nhất với hồn của nó. Bởi vậy Ta đã nói cùng các con trai Y-sơ-ra-ên: 'Các người không được ăn máu của bất cứ xác-thịt nào, vì hồn của tất cả mọi xác-thịt là máu của nó; kẻ ai ăn nó sẽ bị khai-trừ.' **15**Và khi người nào ăn con thú chết, hay bị các thú xé, kẻ đó là người bán-xứ hay người lạ, kẻ đó sẽ giặt quần-áo của mình và tắm trong nước, và vẫn còn ô-úế cho đến chiều tối; đoạn kẻ đó sẽ trở nên sạch. **16**Nhưng nếu kẻ đó không giặt chúng hay không tắm thân-thể của mình, thì kẻ đó sẽ mang lỗi của mình."

B. SỐNG ĐỜI SỐNG THÁNH (18.1-27.34)

1. Các tiêu-chuẩn cho dân-chúng (18.1-20.27)

Những sự loạn dâm bị cấm (18.1-18.30)

18 **1**Đoạn Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: **2**"Nói với các con trai Y-sơ-ra-ên và bảo họ: 'Ta là GIA-VÊ Chúa TRỜI của các người. **3**Các người sẽ chẳng được làm điều mà người ta làm trong xứ Ê-díp-tô, nơi các người đã sống, các người cũng không được làm điều mà người ta làm trong đất Ca-na-an, nơi Ta đang đem các người đến; các người sẽ chẳng được bước đi trong các luật-lệ của chúng. **4**Các người phải thực-hiện các phán-quyết của Ta và giữ các luật-lệ Ta, để bước đi trong chúng; Ta là GIA-VÊ Chúa TRỜI của các người. **5**Vì vậy các người sẽ giữ các luật-lệ của Ta và các phán-quyết của Ta, bởi chúng một người được sống nếu nó thực-hành chúng; Ta là GIA-VÊ.

6Không ai trong các người sẽ đến gần một người bà-con máu-mủ của xác-thịt mình để khám phá ra sự loã-lò; Ta là GIA-VÊ. **7**Người sẽ không được khám phá ra sự loã-lò của cha người, nghĩa là, sự loã-lò của mẹ người. Bà là mẹ của người; người không được khám phá ra sự loã-lò của bà. **8**Người sẽ không được khám phá ra sự loã-lò của vợ của cha người, ấy là sự loã-lò của cha người.

¹Nguyên ngữ: hồn, soul (gồm cảm-giác, trí-tuệ, và ý-muốn), có thể dịch: sinh-mạng (life) để dễ nghe

⁹Sự lỏa-lỏ của chị-em người, hoặc con gái của cha người hay con gái của mẹ người, được sinh ra trong nhà hay được sinh ra ở ngoài, sự lỏa-lỏ của họ người sẽ không được khám phá ra. ¹⁰Sự lỏa-lỏ của con gái của con trai người hay của con gái của con gái người, sự lỏa-lỏ của chúng người sẽ không được khám phá ra; vì sự lỏa-lỏ của chúng là của người. ¹¹Sự lỏa-lỏ của con gái của vợ của cha người, sinh ra cho cha người, nó là chị-em của người, người sẽ không được khám phá ra sự lỏa-lỏ của nó. ¹²Người sẽ không được khám phá ra sự lỏa-lỏ của chị-em cha người; bà ấy là bà-con máu-mủ của cha của người. ¹³Người sẽ không được khám phá ra sự lỏa-lỏ của chị -em của mẹ người, vì bà ấy là bà-con máu-mủ của mẹ người. ¹⁴Người sẽ không được khám phá ra sự lỏa-lỏ của anh-em cha của người; người sẽ không được đến gần vợ người ấy; bà là thím, bác gái người. ¹⁵Người sẽ không được khám phá ra sự lỏa-lỏ của con dâu của người; nó là vợ của con trai của người, người sẽ không được khám phá ra sự lỏa-lỏ của nó. ¹⁶Người sẽ không được khám phá ra sự lỏa-lỏ của vợ của anh-em người; ấy là sự lỏa-lỏ của anh-em người. ¹⁷Người sẽ không được khám phá ra sự lỏa-lỏ của một người đàn-bà và của con gái bà ấy, người không được bắt con gái của con trai bà ấy hay con gái của con gái bà ấy, để khám phá ra sự lỏa-lỏ của nó; chúng là bà-con máu-mủ. Đó là sự dâm-dục. ¹⁸Và người sẽ không được lấy một người và *chị-em* của bà đó để là một tình-dịch trong khi bà còn sống, để khám phá ra sự lỏa-lỏ của người ấy. ¹⁹Người cũng sẽ không được đến gần một người đàn-bà để khám phá ra sự lỏa-lỏ của bà đó suốt thời-gian có sự không tinh-khiết kinh-nguyệt của bà. ²⁰Và người sẽ không được có sự giao-cầu với vợ của người láng-giềng của người, để bị ô-úế với bà đó. ²¹Người cũng sẽ không được dâng đứa con đẻ nào của người cho Mo-lóc, người cũng sẽ không được xúc-phạm danh Chúa TRỜI của người; Ta là GIA-VÊ. ²²Người sẽ không được nằm với người nam như người ta nằm với người nữ; ấy là một điều ghê-gớm. ²³Người cũng sẽ không được có sự giao-cầu với thú-vật nào để bị ô-úế với nó, người nữ nào cũng không được đứng trước con thú để giao-cầu với nó; ấy là một sự đồi-bại. ²⁴Đừng tự làm mình ô-úế bởi một trong các việc này; vì bởi tất cả các việc này các quốc-gia mà Ta đang đuổi ra trước mặt các người đã trở nên ô-úế. ²⁵Vì đất đã trở nên ô-úế, nên Ta đã thăm-viếng tội-lỗi của nó trên nó, bởi vậy đất đó đã mửa ra cư-dân của nó. ²⁶Nhưng còn các người, các người phải giữ các luật-lệ của Ta và các phán-quyết của Ta, và sẽ không được làm điều nào trong các điều đáng ghét ấy, dân bản-xứ cũng không, hay là người lạ tạm-trú giữa các người cũng không ²⁷(vì những người trong xứ đó, đã ở trước các người, đã làm tất cả các điều đáng ghét này, và đất đó đã trở nên ô-úế); ²⁸ngỡ hầu xứ đó không mửa các người ra, nếu các người làm ô-úế nó, như nó đã mửa quốc-gia đã ở trước các người ra.

⁹The nakedness of your sister, *either* your father's daughter or your mother's daughter, whether born at home or born outside, their nakedness you shall not uncover. ¹⁰The nakedness of your son's daughter or your daughter's daughter, their nakedness you shall not uncover; for their nakedness is yours. ¹¹The nakedness of your father's wife's daughter, born to your father, she is your sister, you shall not uncover her nakedness. ¹²You shall not uncover the nakedness of your father's sister; she is your father's blood relative. ¹³You shall not uncover the nakedness of your mother's sister, for she is your mother's blood relative. ¹⁴You shall not uncover the nakedness of your father's brother; you shall not approach his wife, she is your aunt. ¹⁵You shall not uncover the nakedness of your daughter-in-law; she is your son's wife, you shall not uncover her nakedness. ¹⁶You shall not uncover the nakedness of your brother's wife; it is your brother's nakedness. ¹⁷You shall not uncover the nakedness of a woman and of her daughter, nor shall you take her son's daughter or her daughter's daughter, to uncover her nakedness; they are blood relatives. It is lewdness. ¹⁸And you shall not take a wife in addition to her sister to be a rival while she is alive, to uncover her nakedness.

¹⁹Also you shall not approach a woman to uncover her nakedness during her menstrual impurity. ²⁰And you shall not have intercourse your neighbor's wife, to be defiled with her. ²¹Neither shall you give any of your offspring to offer them to Molech, nor shall you profane the name of your God; I am YHWH. ²²You shall not lie with a male as those who lie with a female; it is an abomination. ²³Also you shall not have intercourse with any animal to be defiled with it, nor shall any woman stand before an animal to mate with it; it is a perversion.

²⁴Do not defile yourselves by any of these things; for by all these the nations which I am casting out before you have become defiled. ²⁵For the land has become defiled, therefore I have visited its iniquity upon it, so the land has spewed out its inhabitants. ²⁶But as for you, you are to keep My statutes and My judgments, and shall not do any of these abominations, *neither* the native, nor the alien who sojourns among you ²⁷(for the men of the land who have been before you have done all these abominations, and the land has become defiled); ²⁸so that the land may not spew you out, should you defile it, as it has spewed out the nation which has been before you.

Leviticus 18.29-19.16

²⁹For whoever does any of these abominations, those persons who do *so* shall be cut off from among their people. ³⁰Thus you are to keep My charge, that you do not practice any of the abominable customs which have been practiced before you, so as not to defile yourselves with them, I am YHWH your God."

Commands for daily life (19.1-19.37)

19 ¹Then YHWH spoke to Moses saying, ²"Speak to all the congregation of the sons of Israel and say to them, 'You shall be holy, for I YHWH your God am holy. ³Every one of you shall reverence his mother and his father, and you shall keep My sabbaths; I am YHWH your God. ⁴Do not turn to idols or make for yourselves molten gods; I am YHWH your God.

⁵Now when you offer a sacrifice of peace offerings to YHWH, you shall offer it so that you may be accepted. ⁶It shall be eaten the same day you offer it, and the next day; but what remains until the third day shall be burned with fire. ⁷So if it is eaten at all on the third day, it is an offense; it will not be accepted. ⁸And everyone who eats it will bear his iniquity, for he has profaned the holy thing of YHWH; and that person shall be cut off from his people.

⁹Now when you reap the harvest of your land, you shall not reap to the very corners of your field, neither shall you gather the gleanings of your harvest. ¹⁰Nor shall you glean your vineyard, nor shall you gather the fallen fruit of your vineyard; you shall leave them for the needy and for the stranger. I am YHWH your God.

¹¹You shall not steal, nor deal falsely, nor lie to one another. ¹²And you shall not swear falsely by My name, so as to profane the name of your God; I am YHWH.

¹³You shall not oppress your neighbor, nor rob *him*. The wages of a hired man are not to remain with you all night until morning. ¹⁴You shall not curse a deaf man, nor place a stumbling block before the blind, but you shall revere your God; I am YHWH.

¹⁵You shall do no injustice in judgment; you shall not be partial to the poor nor defer to the great, but you are to judge your neighbor fairly. ¹⁶You shall not go about as a slanderer among your people, and you are not to stand against the blood of your neighbor; I am YHWH.

Lê-vi 18.29-19.16

²⁹Vì hễ ai làm điều nào trong các điều đáng ghét này, kẻ đó sẽ bị khai-trừ khỏi dân của mình. ³⁰Như vậy, các người phải giữ chỉ-thị của Ta, để các người không thực-hành một trong các tập-quán đáng ghét đã được thực-hành trước các người, để không làm mình ô-úế với chúng, Ta là GIA-VÊ Chúa TRỜI của các người."

Các lệnh cho đời sống hằng ngày (19.1-19.37)

19 ¹Đoạn Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: ²"Nói với tất cả hội-chúng những con trai Y-sơ-ra-ên và nói với chúng: 'Các người sẽ là thánh, vì Ta, GIA-VÊ Chúa TRỜI của các người, là thánh. ³Mọi người trong các người sẽ tôn-kính mẹ của mình và cha của mình, và các người sẽ giữ các ngày Ngung-nghi của Ta; Ta là GIA-VÊ Chúa TRỜI của các người. ⁴Chớ quay tới các hình-tượng hay làm cho mình các thần đúc; Ta là GIA-VÊ Chúa TRỜI của các người.

⁵Bây giờ khi các người dâng tế vật của những của-lễ bình-an cho GIA-VÊ, các người sẽ dâng nó ngõ hầu các người có thể được chấp-nhận. ⁶Nó sẽ được ăn cùng một ngày các người dâng nó, và trong ngày kế; nhưng cái gì còn lại cho đến ngày thứ ba sẽ bị đốt bằng lửa. ⁷Vì vậy, nếu người ăn một chút nào trong ngày thứ ba, ấy là một sự phạm tội; nó sẽ không được chấp-nhận. ⁸Và mọi kẻ ăn nó sẽ mang lấy sự độc-ác của mình, vì hắn đã báng-bỏ vật thánh của GIA-VÊ; và hắn sẽ bị khai-trừ khỏi dân của hắn.

⁹Bây giờ khi các người gặt mùa của đất của các người, người không được gặt đến tận các rìa của cánh đồng của mình, cũng không được gom các đống mót của mùa gặt của mình. ¹⁰Người cũng sẽ không được mót vườn nho của mình, người cũng sẽ không được gom trái nho rơi rụng của vườn nho của mình; người sẽ để chúng lại cho người thiếu thốn và cho người xa lạ. Ta là GIA-VÊ Chúa TRỜI của các người.

¹¹Các người sẽ không được ăn trộm, cũng không được đổi-đãi một cách giả-dối, cũng không được nói dối lẫn nhau. ¹²Và các người sẽ không được thề dối bởi danh Ta, để xúc-phạm danh của Chúa TRỜI của mình; Ta là GIA-VÊ.

¹³Người sẽ không được áp-bức người láng-giềng của mình, cũng không được cướp đoạt *hắn*. Người không được giữ tiền công của người làm thuê suốt đêm cho đến sáng. ¹⁴Người sẽ không được rửa-sả người điếc, cũng không được để chướng-ngại vật làm sây chân trước mặt người mù, nhưng người sẽ phải tôn-kính Chúa TRỜI của người: Ta là GIA-VÊ.

¹⁵Các người sẽ không được làm một điều bất công nào trong sự phán-quyết; người sẽ không được thiên-vị người nghèo, cũng không được nhượng-bộ người quan-trọng, nhưng người phải phán-xét người láng-giềng của người một cách công bằng. ¹⁶Người sẽ không được đi đây đó làm kẻ vu-oan giữa dân của người, và người không được đứng chống lại máu⁽¹⁾ của người láng-giềng của người; Ta là GIA-VÊ.

¹nghĩa là: chống lại sinh mạng...

Lê-vi 19.17-19.33

17¹⁷Người sẽ không được ghét anh em của người trong tâm của mình; người hẳn có thể khiển-trách người láng-giềng của người, nhưng sẽ không được mắc phải tội bởi cố người đó. 18¹⁸Người sẽ không được trả thù, cũng không được hằn-học chút nào với các con trai của dân người, nhưng người sẽ yêu-thương người láng-giềng của người như chính mình; Ta là GIA-VÊ.

19¹⁹Các người phải giữ các luật-lệ của Ta. Người sẽ không được cho 2 loại gia-súc của người rập nhau; người sẽ không được gieo 2 loại hạt giống trong cánh-đồng của người, cũng không được mặc áo quần trên người có 2 thứ vải trộn với nhau. 20²⁰Bây giờ nếu một người nam ăn nằm xác thịt với một người nữ, là một người nô-lệ được mua cho một người nam khác, nhưng là người không có cách nào được chuộc lại, hay là người chưa được tự-do, thì sẽ phải có hình-phạt; tuy nhiên, chúng sẽ không bị xử-tử, bởi vì cô đó đã không tự-do. 21²¹Và người nam đó sẽ mang của-lễ chuộc lỗi của mình đến cho GIA-VÊ tới lối vào cửa lều hội-kiến, một con chiên đực làm của-lễ chuộc lỗi. 22²²Thầy tế-lễ cũng sẽ làm sự chuộc tội cho hắn với con chiên đực của-lễ chuộc lỗi trước mặt GIA-VÊ vì tội của hắn mà hắn đã phạm, và tội mà hắn đã phạm sẽ được tha-thứ cho hắn.

23²³Và khi các người vào đất đó và trồng mọi thứ cây trái để ăn, thì các người sẽ kể trái của chúng là trái cấm. Trong ba năm nó sẽ bị cấm⁽¹⁾ đối với các người, sẽ không được ăn nó. 24²⁴Song trong năm thứ tư tất cả trái của nó sẽ là thánh, một của-lễ ca-tụng GIA-VÊ. 25²⁵Và trong năm thứ năm các người sẽ ăn trái của nó, để sản-lượng của nó có thể tăng lên cho các người; Ta là GIA-VÊ Chúa TRỜI của các người.

26²⁶Các người sẽ không được ăn vật gì có máu, cũng không được thực-hành bói-toán hay chiêm-thuật. 27²⁷Các người sẽ không được cạo tròn ngang màng tang đầu của người, cũng không được làm tổn-hại mép của râu cằm của mình. 28²⁸Các người không được cắt da thịt của các người cho hõn⁽²⁾, cũng không được xăm mình chút nào: Ta là GIA-VÊ.

29²⁹Chớ xúc-phạm con gái của người bằng cách khiến nó làm đi, để xứ-sở sẽ không thể rơi vào tình trạng đi điếm, và xứ-sở trở nên đầy dâm-dục. 30³⁰Các người sẽ giữ các ngày Ngưng-nghi của Ta và tôn-kính nơi thánh của Ta; Ta là GIA-VÊ.

31³¹Chớ quay qua đồng-cốt hay các kẻ chiêu-đãi tà-linh; chớ tìm chúng để bị ô-uế bởi chúng. Ta là GIA-VÊ Chúa TRỜI của các người.

32³²Người sẽ đứng dậy trước mặt người có đầu bạc, và tôn-trọng mặt người có tuổi, và người sẽ tôn-kính Chúa TRỜI của người; Ta là GIA-VÊ.

33³³Khi một người lạ cư-trú với các người trong xứ của các người, các người sẽ không được làm hại nó.

Leviticus 19.17-19.33

17¹⁷You shall not hate your brother in your heart; you may surely reprove your neighbor, but shall not incur sin because of him. 18¹⁸You shall not take vengeance, nor bear any grudge against the sons of your people, but you shall love your neighbor as yourself; I am YHWH.

19¹⁹You are to keep My statutes. You shall not breed together two kinds of your cattle; you shall not sow your field with two kinds of seed, nor wear a garment upon you of two kinds of material mixed together. 20²⁰Now if a man lies carnally with a woman who is a slave acquired for another man, but who has in no way been redeemed, nor given her freedom, there shall be punishment; they shall not, however, be put to death, because she was not free.

21²¹And he shall bring his guilt offering to YHWH to the doorway of the tent of meeting, a ram for a guilt offering. 22²²The priest shall also make atonement for him with the ram of the guilt offering before YHWH for his sin which he has committed, and the sin which he has committed shall be forgiven him.

23²³And when you enter the land and plant all kinds of trees for food, then you shall count their fruit as forbidden. Three years it shall be forbidden to you; it shall not be eaten. 24²⁴But in the fourth year all its fruit shall be holy, an offering of praise to YHWH. 25²⁵And in the fifth year you are to eat of its fruit, that its yield may increase for you; I am YHWH your God.

26²⁶You shall not eat anything with the blood, nor practice divination or soothsaying. 27²⁷You shall not round off the side-growth of your heads, nor harm the edges of your beard. 28²⁸You shall not make any cuts in your flesh for the soul, nor make any tattoo marks on yourselves: I am YHWH.

29²⁹Do not profane your daughter by making her a harlot, so that the land may not fall to harlotry, and the land become full of lewdness. 30³⁰You shall keep My sabbaths and revere My sanctuary; I am YHWH.

31³¹Do not turn to mediums or spiritists; do not seek them out to be defiled by them. I am YHWH your God.

32³²You shall rise up before the grayheaded, and honor the face of the aged, and you shall revere your God; I am YHWH.

33³³When a stranger resides with you in your land, you shall not do him wrong.

¹Nguyên ngữ: chưa được cắt-bì
²hay: người chết

Leviticus 19.34-20.11

³⁴The stranger who resides with you shall be to you as the native among you, and you shall love him as yourself; for you were aliens in the land of Egypt: I am YHWH your God.

³⁵You shall do no wrong in judgment, in measurement of weight, or capacity. ³⁶You shall have just balances, just weights, a just ephah, and a just hin: I am YHWH your God, who brought you out from the land of Egypt. ³⁷You shall thus observe all My statutes, and all My ordinances, and do them: I am YHWH."

The penalty for worshiping Molech (20.1-20.5)

20 ¹Then YHWH spoke to Moses, saying, ²"You shall also say to the sons of Israel, 'Any man from the sons of Israel or from the aliens sojourning in Israel, who gives any of his seed to Molech, shall surely be put to death; the people of the land shall stone him with stones. ³I will also set My face against that man and will cut him off from among his people, because he has given some of his seed to Molech, so as to defile My sanctuary and to profane My holy name. ⁴If the people of the land, however, are hiding they hide their eyes from that man when he gives any of his seed to Molech, so as not to put him to death, ⁵then I Myself will set My face against that man and against his family; and I will cut off from among their people both him and all those who play the harlot after him, by playing the harlot after Molech.

The penalty for consulting mediums and spiritists (20.6-20.8)

⁶As for the person who turns to mediums and to spiritists, to play the harlot after them, I will also set My face against that person and will cut him off from among his people. ⁷You shall consecrate yourselves therefore and be holy, for I am YHWH your God. ⁸And you shall keep My statutes and practice them; I am YHWH who sanctifies you.

The penalty for cursing parents (20.9)

⁹If there is anyone who curses his father or his mother, he shall surely be put to death; he has cursed his father or his mother, his bloodguiltiness is upon him.

The penalty for committing sexual sins (20.10-20.27)

¹⁰If there is a man who commits adultery with another man's wife, one who commits adultery with his friend's wife, the adulterer and the adulteress shall surely be put to death. ¹¹If there is a man who lies with his father's wife, he has uncovered his father's nakedness; both of them shall surely be put to death, their bloodguiltiness is upon them.

Lê-vi 19.34-20.11

³⁴Người lạ cư-trú với các người sẽ đối với các người như là người bản-xứ giữa các người, và các người sẽ yêu-thương nó như chính mình; vì các người đã là người lạ trong xứ Ê-díp-tô: Ta là GIA-VÊ Chúa TRỜI của các người.

³⁵Các người sẽ không được làm điều gì sai trái trong phán-quyết, trong cân đo về trọng lượng, hay dung lượng. ³⁶Các người sẽ có những cân đúng, các trái cân đúng, ê-pha đúng, và hin⁽¹⁾ đúng: Ta là GIA-VÊ Chúa TRỜI của các người, đã đem các người ra từ xứ Ê-díp-tô. ³⁷Các người sẽ giữ các luật-lệ của Ta như vậy, và tất cả các mạng-lệnh của Ta, và thực-hành chúng: Ta là GIA-VÊ."

Hình-phạt cho việc thờ-lạy Mo-lóc (20.1-20.5)

20 ¹Đoạn Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: ²"Người cũng sẽ nói với các con trai Y-sơ-ra-ên: 'Ai trong các con trai Y-sơ-ra-ên hay trong các người lạ tạm-trú trong Y-sơ-ra-ên, cho một đứa nào trong dòng-giống của mình cho Mo-lóc, chắc-chắn sẽ bị xử-tử; dân trong xứ sẽ ném đá nó. ³Ta cũng sẽ đưa mặt Ta chống lại kẻ đó và sẽ khai-trừ nó khỏi dân của nó, bởi vì nó đã giao chút dòng-giống của nó cho Mo-lóc, để làm ô-úế nơi thánh của Ta và xúc-phạm danh thánh của Ta. ⁴Tuy nhiên, nếu dân trong xứ che mắt của chúng khỏi kẻ đó khi nó giao chút dòng-giống của nó cho Mo-lóc, mà không xử-tử hẳn, ⁵thì chính Ta sẽ để mặt Ta chống lại kẻ đó và chống lại gia-đình của nó; và Ta sẽ khai-trừ khỏi dân-tộc của chúng cả kẻ đó lẫn tất cả những kẻ chơi trò đi-điểm theo nó, bởi việc chơi trò đi-điểm theo Mo-lóc.

Hình-phạt cầu đồng-cốt, kẻ chiêu tà-linh (20.6-20.8)

⁶Còn kẻ quay theo đồng-cốt và theo những kẻ chiêu-đãi tà-linh, để chơi trò đi-điểm theo chúng, Ta cũng sẽ để mặt Ta chống lại kẻ đó và sẽ khai-trừ nó khỏi dân của nó. ⁷Bởi vậy, các người sẽ biệt chính các người ra thánh và là thánh, vì Ta là GIA-VÊ Chúa TRỜI của các người. ⁸Và các người sẽ giữ các luật-lệ của Ta và thực-hành chúng; Ta là GIA-VÊ, Đấng làm các người nên thánh.

Hình-phạt cho kẻ chửi cha rửa mẹ (20.9)

⁹Nếu ai rửa-sả cha của mình hay mẹ của mình, kẻ đó chắc-chắn sẽ bị xử-tử; nó đã chửi rửa cha của nó hay mẹ của nó, máu phạm tội của nó ở trên nó.

Hình-phạt cho các tội tình-dục (20.10-20.27)

¹⁰Nếu người nào phạm tội ngoại-tình với vợ của người khác, là kẻ phạm tội ngoại-tình với vợ của bạn nó, người nam ngoại-tình và người nữ ngoại-tình chắc-chắn sẽ bị xử-tử. ¹¹Nếu người nào nằm với vợ của cha nó, kẻ đó là đã khám-phá ra sự lỗ-lỗ của cha nó; cả hai chắc-chắn sẽ bị xử-tử; máu phạm tội của chúng ở trên chúng.

¹ê-pha chừng 20 lít; hin là một-phần-sáu của một ê-pha

¹²Nếu người nào nằm với con dâu của nó, cả hai chắc-chấn sẽ bị xử-tử; chúng đã phạm tội loạn-luân, máu phạm tội của chúng ở trên chúng. ¹³Nếu người nam nào nằm với người nam như những kẻ nằm với đàn-bà, cả hai đã làm một hành-động khâm-ô; chúng chắc-chấn sẽ bị xử-tử. Máu phạm tội của chúng ở trên chúng. ¹⁴Nếu một người nam nào cưới một người nữ và mẹ của ả làm vợ, ấy là sự vô luân; cả kẻ đó lẫn hai mẹ con sẽ bị đốt bằng lửa, để có thể không có một sự vô luân nào ở giữa các người. ¹⁵Nếu có người nam nào nằm với thú vật, kẻ đó chắc-chấn sẽ bị xử-tử; và các người cũng sẽ giết con thú đó. ¹⁶Nếu người nữ nào đến gần một con thú để nằm với nó, các người sẽ giết người nữ đó và con thú đó; chúng chắc-chấn sẽ bị xử-tử. Máu phạm tội của chúng ở trên chúng.

¹⁷Nếu người nào lấy chị em gái của mình, con gái của cha mình hay con gái của mẹ mình, ngõ hầu kẻ đó thấy sự lỏa-lồ của cô ta và cô ta thấy sự lỏa-lồ của anh ta, đó là một điều nhục-nhã; và chúng sẽ bị khai-trừ trong cái nhìn của những con trai của dân-tộc chúng. Kẻ đó đã khám phá ra sự lỏa-lồ của chị em gái của nó, nó phải chịu tội lỗi của nó. ¹⁸Nếu một người nam nào nằm với một người nữ bị bệnh¹ và khám-phá ra sự lỏa-lồ của ả, kẻ đó đã phơi bày giòng chảy của ả, và ả đã lộ ra giòng chảy của máu của ả; như vậy cả hai sẽ bị khai-trừ khỏi dân-tộc của chúng. ¹⁹Người cũng sẽ không được khám phá ra sự lỏa-lồ của chị em của mẹ của người hay của chị em của cha của người, vì kẻ như vậy đã làm bà-con máu-mù của nó lỏa-lồ; chúng sẽ mang lỗi của chúng. ²⁰Nếu người nào nằm với vợ của chú bác cậu của nó, nó đã khám phá ra sự lỏa-lồ của chú bác cậu của nó; chúng sẽ mang tội của chúng. Chúng sẽ chết không con. ²¹Nếu người nào lấy vợ của anh em của nó, ấy là ghê-tởm; nó đã khám phá ra sự lỏa-lồ của anh em mình. Chúng sẽ không có con.

²²Bởi vậy các người phải giữ tất cả các luật-lệ của Ta và tất cả các mạng-lệnh của Ta, và hãy thực-hành chúng, ngõ hầu xứ mà Ta đang đem các người tới để sống trong đó sẽ không mửa các người ra. ²³Hơn nữa, các người không được bước đi theo các luật-lệ của quốc-gia mà Ta sẽ đuổi đi trước mặt các người, vì chúng đã làm tất cả những điều này, và bởi vậy Ta đã ghê-tởm chúng. ²⁴Vì lý-do này Ta đã nói với các người: "Các người phải chiếm-hữu đất chúng, và chính Ta sẽ ban nó cho các người để chiếm-hữu nó, một đất chảy sữa và mật." Ta là GIA-VÊ Chúa TRỜI của các người, đã tách các người ra khỏi các dân. ²⁵Bởi vậy, các người phải làm sự phân-biệt giữa thú sạch và thú ô-úế, giữa chim ô-úế và chim sạch; các người sẽ không được làm cho hồn của các người đáng gớm bởi thú-vật hay bởi chim chóc hay bởi con gì trườn trên đất, mà Ta đã tách ra cho các người là ô-úế. ²⁶Như vậy các người phải là thánh đối với Ta, vì Ta GIA-VÊ là thánh; và Ta đã tách các người ra khỏi các dân khác để là của Ta.

¹²If *there is* a man who lies with his daughter-in-law, both of them shall surely be put to death; they have committed incest, their bloodguiltiness is upon them. ¹³If *there is* a man who lies with a male as those who lie with a woman, both of them have committed a detestable act; they shall surely be put to death. Their bloodguiltiness is upon them. ¹⁴If *there is* a man who marries a woman and her mother, it is immorality; both he and they shall be burned with fire, that there may be no immorality in your midst. ¹⁵If *there is* a man who lies with an animal, he shall surely be put to death; you shall also kill the animal. ¹⁶If *there is* a woman who approaches any animal to lie with it, you shall kill the woman and the animal; they shall surely be put to death. Their bloodguiltiness is upon them.

¹⁷If *there is* a man who takes his sister, his father's daughter or his mother's daughter, so that he sees her nakedness and she sees his nakedness, it is a disgrace; and they shall be cut off in the sight of the sons of their people. He has uncovered his sister's nakedness, he bears his guilt. ¹⁸If *there is* a man who lies with a sick woman and uncovers her nakedness, he has laid bare her flow, and she has exposed the flow of her blood; thus both of them shall be cut off from among their people. ¹⁹You shall also not uncover the nakedness of your mother's sister or of your father's sister, for such a one has made naked his blood relative; they shall bear their guilt. ²⁰If *there is* a man who lies with his uncle's wife he has uncovered his uncle's nakedness; they shall bear their sin. They shall die childless. ²¹If *there is* a man who takes his brother's wife, it is abhorrent; he has uncovered his brother's nakedness. They shall be childless.

²²You are therefore to keep all My statutes and all My ordinances and do them, so that the land to which I am bringing you to dwell in it will not spew you out. ²³Moreover, you shall not walk in the statutes of the nation which I shall drive out before you, for they did all these things, and therefore I have abhorred them. ²⁴Hence I have said to you, "You are to possess their land, and I Myself will give it to you to possess it, a land flowing with milk and honey." I am YHWH your God, who has separated you from the peoples. ²⁵You are therefore to make a distinction between the clean animal and the unclean, and between the unclean bird and the clean; and you shall not make your souls detestable by animal or by bird or by anything that creeps on the ground, which I have separated for you as unclean. ²⁶Thus you are to be holy to Me, for I YHWH am holy; and I have set you apart from the peoples to be Mine.

¹có thể đang có kinh-nguyệt

Leviticus 20.27-21.15

27⁷Now a man or a woman who is a medium or a spiritist shall surely be put to death. They shall be stoned with stones, their bloodguiltiness is upon them."

2. Standards for the priests (21.1-22.33)

Laws concerning priests (22.1-22.6)

21 ¹Then YHWH said to Moses, "Speak to the priests, the sons of Aaron, and say to them, 'No one shall defile himself for a *dead* person among his people, ²except for his relatives who are nearest to him, his mother and his father and his son and his daughter and his brother, ³also for his virgin sister, who is near to him because she has had no husband; for her he may defile himself. ⁴He shall not defile himself as a relative by marriage among his people, and so profane himself. ⁵They shall not make any baldness on their heads, nor shave off the edges of their beards, nor make any cuts in their flesh. ⁶They shall be holy to their God and not profane the name of their God, for they present the offerings by fire of YHWH, the bread of their God; so they shall be holy.

The marriage of the priests (21.7-21.15)

⁷They shall not take a woman who is profaned by harlotry, nor shall they take a woman divorced from her husband; for he is holy to his God. ⁸You shall consecrate him, therefore, for he offers the bread of your God; he shall be holy to you; for I YHWH, who sanctifies you, am holy. ⁹Also the daughter of any priest, if she profanes herself by harlotry, she profanes her father; she shall be burned with fire.

¹⁰And the priest who is the highest among his brothers, on whose head the anointing oil has been poured, and who has been consecrated to wear the garments, shall not unbind his head, nor tear his clothes; ¹¹nor shall he approach any dead person, nor defile himself *even* for his father or his mother; ¹²nor shall he go out of the sanctuary, nor profane the sanctuary of his God; for the consecration of the anointing oil of his God is on him: I am YHWH. ¹³And he shall take a wife in her virginity. ¹⁴A widow, or a divorced woman, or one who is profaned by harlotry, these he may not take; but rather he is to take as wife a virgin of his own people; ¹⁵that he may not profane his seed among his people: for I am YHWH who sanctifies him."

Lê-vi 20.27-21.15

27⁷Bây giờ một người nam hay một người nữ nào là đồng-cốt hay kẻ chiêu-đãi tà-linh thì chắc-chắn sẽ bị xử-tử. Chúng sẽ bị ném đá, máu phạm tội của chúng ở trên chúng."

2. Các tiêu-chuẩn cho các thầy tế-lễ (21.1-22.33)

Các luật liên-quan đến các thầy tế-lễ (21.1-21.6)

21 ¹Đoạn *Đức* GIA-VÊ phán cùng Môi-se: "Nói với các thầy tế-lễ, các người con trai của A-rôn, và nói với chúng: 'Không một ai⁽¹⁾ được làm mình ô-úế vì một người *chết* giữa dân của mình, ²ngoại trừ vì bà-con của mình gần nhất đối với mình: mẹ của mình và cha của mình và con trai của mình và con gái của mình và anh em của mình, ³cũng vì người chị em gái đồng-trình của mình, gần với mình bởi vì cô đã chẳng có chồng; vì cô mà hấn có thể làm hấn ô-úế. ⁴Hấn sẽ chẳng được làm hấn ô-úế vì người bà-con bởi sui-gia⁽²⁾ giữa dân của hấn, và vì thể tự làm hấn ô-úế. ⁵Chúng sẽ chẳng được làm đầu của chúng sói chút nào hết, cũng chẳng được cạo sạch mép của râu cằm của chúng, cũng chẳng được cắt da thịt của chúng chút nào hết. ⁶Chúng sẽ là thánh đối với Chúa TRỜI của chúng và chẳng được xúc-phạm danh của Chúa TRỜI của chúng, vì chúng dâng các của-lễ bởi lửa của GIA-VÊ, bánh của Chúa TRỜI của chúng; vì vậy chúng sẽ là thánh.

Hôn-nhân của các thầy tế-lễ (21.7-21.15)

⁷Chúng sẽ chẳng được lấy một người đàn-bà bị ô-úế vì làm đi, cũng chẳng được lấy đàn-bà bị chồng ly-dị; vì hấn là thánh đối với Chúa TRỜI của hấn. ⁸Bởi vậy người sẽ biệt hấn ra thánh, vì hấn dâng bánh của Chúa TRỜI người; hấn sẽ là thánh đối với người, vì Ta GIA-VÊ, Đấng biệt các người ra thánh, là thánh. ⁹Cũng thế đứa con gái của thầy tế-lễ nào, nếu nó làm nó ô-úế vì làm đi, nó làm cha của nó ô-úế; nó sẽ bị đốt cháy bằng lửa.

¹⁰Thầy tế-lễ, là thầy tế-lễ tối-cao trong các anh em trai của hấn, trên đầu hấn dầu tấn-phong đã được xúc, và hấn đã được biệt ra thánh để mặc các lễ-phục, sẽ chẳng được xoa đầu của hấn, cũng chẳng được xé quần-áo của hấn; ¹¹hấn cũng sẽ chẳng được đến gần kẻ chết nào, cũng chẳng được tự làm hấn ô-úế *ngay* cả vì cha của hấn hay mẹ của hấn; ¹²hấn cũng sẽ chẳng được đi ra khỏi nơi thánh, cũng chẳng được xúc-phạm nơi thánh của Chúa TRỜI của hấn; vì sự làm nên thánh của dầu tấn-phong của Chúa TRỜI của hấn ở trên hấn: Ta là GIA-VÊ. ¹³Và hấn sẽ lấy vợ trong khi cô ấy còn trinh. ¹⁴Đàn-bà góa, hay đàn-bà bị ly-dị, hay đàn-bà bị ô-úế vì làm đi, những kẻ này hấn chẳng được lấy; song, đứng hơn, hấn sẽ lấy một cô gái đồng-trình trong chính dân của hấn làm vợ; ¹⁵để hấn chẳng xúc-phạm dòng-dõi của hấn giữa dân của hấn: vì Ta là GIA-VÊ làm hấn nên thánh."

¹Trong vòng các thầy tế-lễ

²Nguyên ngữ: chủ hay chồng (master or husband)

Lê-vi 21.16-22.9*Các người bị cấm làm thầy tế-lễ (21.16-21.24)*

16Đoạn *Đức* GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: **17**"Nói với A-rôn, rằng: 'Không có một người nam nào thuộc về dòng-dõi của anh, suốt các thế-hệ của chúng, có khuyết-tật, được đến gần để dâng bánh của Chúa TRỜI của hân. **18**Vì không người nào có khuyết-tật sẽ được đến gần: người mù, hay người què, hay kẻ có *mặt* méo mó, hay *chân tay* tật nguyền, **19**hay người có chân gãy hoặc có tay gãy, **20**hay người ngù lưng hay người lùn, hoặc *người có* khuyết-tật trong con mắt của hân hay có bệnh ghê ngứa hay có bệnh ghê lát hay hòn dái bị giập. **21**Không một người nam nào giữa dòng-dõi thầy tế-lễ A-rôn có một khuyết-tật, được đến gần để dâng những của-lễ của GIA-VÊ bởi lửa; vì hân có khuyết-tật, hân sẽ không được đến gần để dâng bánh của Chúa TRỜI của hân. **22**Hân có thể ăn bánh của Chúa TRỜI của hân, *cả* bánh chí thánh lẫn bánh thánh, **23**duy chỉ hân sẽ không được đi vào tới tấm màn hay đến gần bàn-thờ vì hân có khuyết-tật, để hân có thể không xúc-phạm các nơi thánh của Ta. Vì Ta là GIA-VÊ, Đấng làm chúng nên thánh.'" **24**Thế là Môi-se nói với A-rôn và với các người con trai của người và với tất cả những con trai Y-sơ-ra-ên.

Sự thánh của những của-lễ (22.1-9)

22 **1**Đoạn *Đức* GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: **2**"Bảo A-rôn và các người con trai của hân phải cẩn-thận với *các tặng-vật* thánh của các con trai Y-sơ-ra-ên, mà chúng cung-hiến cho Ta, để không xúc-phạm danh thánh của Ta: Ta là GIA-VÊ. **3**Nói với chúng: 'Nếu người nào trong tất cả con cháu của các người xuyên qua những thế-hệ của các người đến gần *các tặng-vật* thánh mà các con trai Y-sơ-ra-ên cung-hiến cho GIA-VÊ, trong khi hân có sự ô-úế, kẻ đó sẽ bị khai-trừ khỏi trước mặt Ta. Ta là GIA-VÊ. **4**Không người nào, thuộc dòng-dõi A-rôn, là kẻ bị bệnh phong hay là người có sự tuôn ra, có thể ăn *các tặng-vật* thánh cho đến khi nó được sạch. Và nếu một người đụng cái gì đã bị ô-úế bởi một xác chết hoặc nếu người nam nào có sự xuất tinh, **5**hoặc nếu người nào đụng bất cứ bầy lúc nhúc nào, bởi đó hân bị ô-úế, hay bất cứ người nào bởi người đó hân bị làm ô-úế, bất kể sự ô-úế nào của người đó; **6**kẻ đụng thứ như vậy sẽ ô-úế cho đến chiều, và sẽ không được ăn *các tặng-vật* thánh, trừ phi hân đã tắm rửa thân-thể của hân trong nước. **7**Nhưng khi mặt trời lặn, hân sẽ sạch, và sau đó hân sẽ ăn *các tặng-vật* thánh, vì ấy là đồ-ăn của hân. **8**Hân không được ăn thú-vật chết hay bị *các thú* xé xác, trở thành ô-úế bởi nó: Ta là GIA-VÊ. **9**Bởi vậy chúng sẽ giữ huấn-lệnh của Ta, để chúng có thể không mang tội vì nó, và do đó chết vì coi thường nó: Ta là GIA-VÊ, đấng thánh hoá chúng.

Leviticus 21.16-22.9*People prohibited from the priesthood (21.16-21.24)*

16Then YHWH spoke to Moses, saying, **17**"Speak to Aaron, saying, 'No man of your seed throughout their generations who has a defect shall approach to offer the bread of his God. **18**For no one who has a defect shall approach: a blind man, or a lame man, or he who has a disfigured *face*, or any deformed *limb*, **19**or a man who has a broken foot or broken hand, **20**or a hunchback or a dwarf, or *one who has* a defect in his eye or eczema or scabs or crushed testicles. **21**No man among the seed of Aaron the priest, who has a defect, is to come near to offer YHWH's offerings by fire; *since* he has a defect, he shall not come near to offer the bread of his God. **22**He may eat the bread of his God, *both* of the most holy and of the holy, **23**only he shall not go in to the veil or come near the altar because he has a defect, that he may not profane My sanctuaries. For I am YHWH who sanctifies them.'" **24**So Moses spoke to Aaron and to his sons and to all the sons of Israel.

The holiness of offerings (22.1-9)

22 **1**Then YHWH spoke to Moses, saying, **2**"Tell Aaron and his sons to be careful with the holy *gifts* of the sons of Israel, which they dedicate to Me, so as not to profane My holy name; I am YHWH. **3**Say to them, 'If any man among all your seed throughout your generations approaches the holy *gifts* which the sons of Israel dedicate to YHWH, while he has an uncleanness, that person shall be cut off from before Me. I am YHWH. **4**No man, of the seed of Aaron, who is a leper or who has a discharge, may eat of the holy *gifts* until he is clean. And if one touches anything made unclean by a corpse or if a man has a seminal emission, **5**or if a man touches any teeming things, by which he is made unclean, or any man by whom he is made unclean, whatever his uncleanness; **6**a person who touches any such shall be unclean until evening, and shall not eat of the holy *gifts*, unless he has bathed his body in water. **7**But when the sun sets, he shall be clean, and afterward he shall eat the holy *gifts*, for it is his food. **8**He shall not eat *an animal* which dies or is torn by *beasts*, becoming unclean by it; I am YHWH. **9**They shall therefore keep My charge, so that they may not bear sin because of it, and die thereby because they profane it; I am YHWH who sanctifies them.

Leviticus 22.10-22.25

Laws on eating the holy gift (22.10-16)

10No layman, however, is to eat the holy gift; a sojourner with the priest or a hired man shall not eat of the holy gift. **11**But if a priest buys a slave as his property with his money, that one may eat of it, and those who are born in his house may eat of his food. **12**And if a priest's daughter is married to a layman, she shall not eat of the offering of the gifts. **13**But if a priest's daughter becomes a widow or divorced, and has no child and returns to her father's house as in her youth, she shall eat of her father's food; but no layman shall eat of it. **14**But if a man eats a holy gift unintentionally, then he shall add to it a fifth of it and shall give the holy gift to the priest. **15**And they shall not profane the holy gifts of the sons of Israel which they offer to YHWH, **16**and so cause them to bear punishment for guilt by eating their holy gifts; for I am YHWH who sanctifies them."

Flawless animals for sacrifice (22.17-22.33)

17Then YHWH spoke to Moses, saying, **18**"Speak to Aaron and to his sons and to all the sons of Israel, and say to them, 'Any man of the house of Israel or of the aliens in Israel who presents his offering, whether it is any of their vows or any of their freewill offerings, which they present to YHWH for a burnt offering—**19**for you to be accepted—it *must be* a male without defect from the castle, the sheep, or the goats. **20**Whatever has a defect, you shall not offer, for it will not be accepted for you. **21**And when a man offers a sacrifice of peace offerings to YHWH to fulfill a special vow, or for a freewill offering, of the herd or of the flock, it must be perfect to be accepted; there shall be no defect in it. **22**Those *that are* blind or fractured or maimed or having a running sore or eczema or scabs, you shall not offer to YHWH, nor make of them an offering by fire on the altar to YHWH. **23**In respect to an ox or a lamb which has an overgrown or stunted member, you may present it for a freewill offering, but for a vow it shall not be accepted. **24**Also anything *with its testicles* bruised or crushed or torn or cut, you shall not offer to YHWH, or sacrifice in your land, **25**nor shall you accept any such from the hand of a foreigner for offering as the food of your God; for their corruption is in them, they have a defect, they shall not be accepted for you.'

Lê-vi 22.10-22.25

Luật về việc ăn tặng-vật thánh (22.10-16)

10Tuy nhiên, không một kẻ lạ⁽¹⁾ nào được ăn tặng-vật thánh; người tạm-trú ở với thầy tế-lễ hay một người làm thuê sẽ chẳng được ăn tặng-vật thánh. **11**Nhưng nếu thầy tế-lễ nào mua một kẻ nô-lệ làm tài-sản bằng tiền của mình, kẻ đó có thể ăn nó, và những kẻ được sinh ra trong nhà của hắn có thể ăn đồ-ăn của hắn. **12**Và nếu con gái thầy tế-lễ được gả cho một người lạ, cô ấy sẽ không được ăn từ đồ dâng hiến. **13**Nhưng nếu con gái thầy tế-lễ trở thành góa-bụa hay bị ly-dị, và không có đứa con nào cả và trở về nhà cha của nó như trong tuổi thanh-xuân của mình, cô ấy sẽ được ăn đồ-ăn của cha mình; nhưng chẳng có một người lạ sẽ ăn nó. **14**Song nếu một người nào không cố ý ăn tặng-vật thánh, thì người ấy sẽ thêm vào tặng-vật đó một-phần-năm, và sẽ giao tặng-vật thánh đó cho thầy tế-lễ. **15**Và chúng sẽ chẳng được xúc-phạm các tặng-vật thánh của các con trai Y-sơ-ra-ên mà chúng dâng cho GIA-VÊ, **16**và như thế khiến cho chúng mang hình-phạt vì lỗi ăn các tặng-vật thánh của chúng; vì Ta là GIA-VÊ, đấng thánh hoá chúng."

Thú-vật không khuyết-tật làm tế vật (22.17-22.33)

17Đoạn Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: **18**"Nói với A-rôn và với các người con trai của hắn và với tất cả các con trai Y-sơ-ra-ên, và nói với chúng: 'Một người nào trong nhà Y-sơ-ra-ên hay trong các người lạ trong Y-sơ-ra-ên dâng của-lễ của hắn, dù là một sự thệ-nguyện nào của chúng hay một của-lễ tự nguyện nào của chúng, mà chúng dâng cho GIA-VÊ cho của-lễ thiêu, **19**để các người được chấp-nhận, nó *phải là* một con đực không có khuyết-diểm từ bầy bò, bầy chiên, hay bầy dê. **20**Hễ con gì có khuyết-diểm, các người sẽ không được dâng, vì nó sẽ chẳng được chấp-nhận cho các người. **21**Và khi người nào dâng tế vật cho các của-lễ bình-an cho GIA-VÊ để hoàn-thành lời thệ-nguyện đặc-biệt, hay làm của-lễ tự-nguyện, trong bầy bò hay trong bầy chiên, nó phải toàn-hảo để được chấp-nhận; sẽ không có một khuyết-diểm nào trong nó. **22**Những con thú mù hay bị gãy xương hay bị què quặt hay có chỗ chảy máu mũi hoặc ghè ngứa hay ghè lát, các người sẽ không được dâng cho GIA-VÊ, cũng không dâng chúng làm của-lễ bởi lửa trên bàn-thờ cho GIA-VÊ. **23**Đối với con bò hay con chiên con có bộ phận lớn quá khổ hay bị teo, các người có thể dâng nó làm của-lễ tự-nguyện, song cho lời thệ-nguyện nó sẽ không được chấp-nhận. **24**Cũng vậy con nào có *hòn dái* bị bầm hay bị giập hay bị rút hay bị cắt, các người sẽ không được dâng cho GIA-VÊ, hay hiến-tế trong xứ các người, **25**các người cũng sẽ không được chấp-nhận con thú nào như vậy từ tay một người lạ để dâng làm lương-thực của Chúa TRỜI của các người; vì sự đồi-bại của chúng ở trong chúng, chúng có khuyết-diểm, chúng sẽ không được chấp-nhận cho các người.'"

¹không thuộc hàng thầy tế-lễ

26Đoạn *Đức* GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: **27**"Khi con bò hay con chiên hay con dê được sinh ra, nó sẽ ở dưới mẹ nó 7 ngày, và từ ngày thứ tám trở đi nó sẽ được chấp-nhận làm tế vật cho của-lễ bởi lửa cho GIA-VÊ. **28**Nhưng, dù là bò hay chiên, các người không được giết cả nó lẫn con nhỏ của nó trong một ngày. **29**Khi các người hiến một tế vật cho sự tạ ơn GIA-VÊ, các người sẽ hiến-tế nó để các người có thể được chấp-nhận. **30**Nó sẽ được ăn vào cùng một ngày, các người sẽ không được để lại một cái gì của nó cho đến sáng: Ta là GIA-VÊ. **31**Vì vậy các người sẽ giữ các điều-răn của Ta, và thực-thi chúng: Ta là GIA-VÊ. **32**Và các người sẽ không được xúc-phạm danh thánh của Ta, nhưng Ta sẽ được tôn thánh giữa các con trai Y-sơ-ra-ên: Ta là GIA-VÊ đáng thánh hoá các người, **33**là Đấng đã đem các người ra từ xứ Ê-đíp-tô, để là Chúa TRỜI của các người: Ta là GIA-VÊ."

3. Các mùa và những đại-lễ (23.1-25.55)

Ngày Ngung-nghi (23.1-23.3)

23 ¹*Đức* GIA-VÊ lại phán cùng Môi-se, rằng: **2**"Nói với các con trai Y-sơ-ra-ên, và nói với chúng: 'Các thời-diểm được chỉ-định của GIA-VÊ mà các người sẽ công-bổ là những sự triệu-tập thánh—các thời-diểm được chỉ-định của Ta là đây: **3**Trong 6 ngày, công-việc có thể được làm; nhưng ngày thứ bảy là một ngày Ngung-nghi có sự nghi-ngợi hoàn-toàn, một sự triệu-tập thánh. Các người sẽ không được làm một công-việc gì; ấy là ngày Ngung-nghi cho GIA-VÊ trong tất cả những các người ở.

Lễ Vượt-qua và đại-lễ bánh không trộn men (23.4-8)

4Đây là các thời-diểm được chỉ-định của GIA-VÊ, các sự triệu-tập thánh mà các người sẽ công-bổ vào các thời-diểm được chỉ-định cho chúng. **5**Trong tháng thứ nhất, vào ngày thứ mười bốn của tháng, vào lúc chang-vạng là lễ Vượt-qua của GIA-VÊ. **6**Đoạn, vào ngày thứ mười lăm trong cùng tháng đó có Lễ Bánh Không Trộn Men cho GIA-VÊ; trong 7 ngày các người sẽ ăn bánh không *trộn* men. **7**Vào ngày thứ nhất, các người sẽ có một sự triệu-tập thánh; các người sẽ không được làm một việc khó nhọc nào. **8**Song trong 7 ngày các người sẽ dâng của-lễ bởi lửa cho GIA-VÊ. Vào ngày thứ bảy có sự triệu-tập thánh; các người sẽ không được làm một việc khó nhọc nào."

Của-lễ những trái đầu mùa (23.9-23.14)

9Đoạn *Đức* GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: **10**"Hãy báo các con trai Y-sơ-ra-ên, và nói với chúng: 'Khi các người vào xứ mà Ta sẽ cho các người và gặt mùa của nó, thì các người sẽ đem tới thầy tế-lễ một cái bị đựng các trái đầu mùa của mùa gặt của người. **11**Và hần sẽ đưa qua đưa lại cái bị ấy trước mặt GIA-VÊ cho các người để được chấp-nhận; vào ngày sau ngày Ngung-nghi, thầy tế-lễ sẽ đưa qua đưa lại. **12**Bấy giờ vào ngày khi các người đưa qua đưa lại cái bị ấy, các người sẽ dâng một con chiên con 1 tuổi không có khuyết-diểm làm của-lễ thiêu cho GIA-VÊ."

26Then YHWH spoke to Moses, saying, **27**"When an ox or a sheep or a goat is born, it shall be seven days under its mother, and from the eighth day on it shall be accepted as sacrifice of an offering by fire to YHWH. **28**But, *whether* it is an ox or a sheep, you shall not kill *both* it and its young in one day. **29**And when you sacrifice a sacrifice of thanksgiving to YHWH, you shall sacrifice it so that you may be accepted. **30**It shall be eaten on the same day, you shall leave none of it until morning: I am YHWH. **31**So you shall keep My commandments, and do them: I am YHWH. **32**And you shall not profane My holy name, but I will be sanctified among the sons of Israel: I am YHWH who sanctifies you, **33**who brought you out from the land of Egypt, to be your God: I am YHWH."

3. Seasons and festivals (23.1-25.55)

The Sabbath (23.1-23.3)

23 ¹YHWH spoke again to Moses, saying, **2**"Speak to the sons of Israel, and say to them, 'YHWH's appointed times which you shall proclaim as holy convocations—My appointed times are these: **3**For six days work may be done; but on the seventh day there is a sabbath of complete rest, a holy convocation. You shall not do any work; it is a Sabbath to YHWH in all your dwellings.

Feasts of Passover and unleavened bread (23.4-8)

4These are the appointed times of YHWH, holy convocations which you shall proclaim at the times appointed for them. **5**In the first month, on the fourteenth day of the month at twilight is YHWH's Passover. **6**Then on the fifteenth day of the same month there is the Feast of Unleavened Bread to YHWH; for seven days you shall eat unleavened bread. **7**On the first day you shall have a holy convocation; you shall not do any laborious work. **8**But for seven days you shall present an offering by fire to YHWH. On the seventh day is a holy convocation; you shall not do any laborious work."

The offering of the first fruits (23.9-23.14)

9Then YHWH spoke to Moses, saying, **10**"Speak to the sons of Israel, and say to them, 'When you enter the land which I am going to give to you and reap its harvest, then you shall bring in the sheaf of the first fruits of your harvest to the priest. **11**And he shall wave the sheaf before YHWH for you to be accepted; on the day after the Sabbath the priest shall wave it. **12**Now on the day when you wave the sheaf, you shall offer a male lamb one year old without defect for a burnt offering to YHWH."

Leviticus 23.13-23.27

¹³Its grain offering shall then be two-tenths of an ephah of fine flour mixed with oil, an offering by fire to YHWH for a soothing aroma, with its libation, a fourth of a hin of wine. ¹⁴Until this same day, until you have brought in the offering of your God, you shall eat neither bread nor roasted grain nor new growth. It is to be a perpetual statute throughout your generations in all your dwelling places.

Pentecost (23.15-23.22)

¹⁵You shall also count for yourselves from the day after the sabbath, from the day when you brought in the sheaf of the wave offering; there shall be seven complete sabbath. ¹⁶You shall count fifty days to the day after the seventh sabbath, then you shall present a new grain offering to YHWH. ¹⁷You shall bring in from your dwelling places two loaves of bread for a wave offering, made of two-tenths of an ephah; they shall be of a fine flour, baked with leaven as first fruits to YHWH. ¹⁸Along with the bread, you shall present seven one year old male lambs without defect, and a bull of the herd, and two rams; they are to be a burnt offering to YHWH, with their grain offering and their libations, an offering by fire of a soothing aroma to YHWH. ¹⁹You shall also offer one male goat for a sin offering and two male lambs one year old for a sacrifice of peace offerings. ²⁰The priest shall then wave them with the bread of the first fruits for a wave offering with two lambs before YHWH; they are to be holy to YHWH for the priest. ²¹On this same day you shall make a proclamation as well; you are to have a holy convocation. You shall do no laborious work. It is to be a perpetual statute in all your dwelling places throughout your generations.

²²When you reap the harvest of your land, moreover, you shall not reap to the very corners of your field, nor gather the gleanings of your harvest; you are to leave them for the needy and the alien. I am YHWH your God."

Feasts with trumpets (23.23-23.25)

²³Again YHWH spoke to Moses, saying, ²⁴"Speak to the sons of Israel, saying, 'In the seventh month on the first of the month, you shall have a sabbath rest, a reminder by blowing of trumpets, a holy convocation. ²⁵You shall not do any laborious work, but you shall present an offering by fire to YHWH.'"

The day of Atonement (23.26-23.32)

²⁶And YHWH spoke to Moses, saying, ²⁷"On exactly the tenth day of this seventh month is the day of Atonement; it shall be a holy convocation for you, and you shall humble your souls and present an offering by fire to YHWH.

Lê-vi 23.13-23.27

¹³Đoạn của-lễ ngũ-cốc của nó sẽ là hai-phần-mười ê-pha bột mịn được trộn với dầu, một của-lễ bởi lửa cho GIA-VÊ để có mùi thơm dịu-dàng, với sự rây rượu lễ của nó, một-phần-tư hin rượu nho. ¹⁴Cho đến ngày này, cho đến khi các người đã đem vào của-lễ của Chúa TRỜI của mình, các người sẽ không được ăn bánh hay ngũ-cốc rang hoặc mới trở. Ấy là một luật-lệ mãi mãi xuyên qua các thế-hệ của các người trong mọi nơi các người ở.

Lễ Năm Mười Ngày (23.15-23.22)

¹⁵Các người cũng sẽ đếm cho mình từ ngày sau ngày Ngưng-ngỉ đó, từ ngày các người đem vào cái bị cho của-lễ đưa qua đưa lại; sẽ có 7 ngày Ngưng-ngỉ trọn. ¹⁶Các người sẽ đếm 50 ngày tới cái ngày sau ngày Ngưng-ngỉ thứ bảy, thì các người sẽ dâng của-lễ ngũ-cốc mới cho GIA-VÊ. ¹⁷Các người sẽ đem vào từ những nơi các người ở 2 ổ bánh làm của-lễ đưa qua đưa lại, được làm bằng hai-phần-mười ê-pha bột; chúng sẽ bằng bột mịn, nướng với men, như các thành -quả đầu mùa cho GIA-VÊ. ¹⁸Cùng với bánh đó, các người cũng sẽ dâng 7 con chiên con đực 1 tuổi không có khuyết-diêm, 1 con bò tơ đực của bầy bò, và 2 con chiên đực; chúng sẽ là của-lễ thiêu cho GIA-VÊ, với của-lễ ngũ-cốc của chúng và các sự rây rượu lễ của chúng, một của-lễ bởi lửa có mùi thơm dịu-dàng cho GIA-VÊ. ¹⁹Các người cũng sẽ dâng 1 con dê đực cho của-lễ chuộc-tội và 2 con chiên con đực 1 tuổi làm tế vật cho các của-lễ bình-an. ²⁰Lúc đó thầy tế-lễ sẽ đưa qua đưa lại chúng với bánh của các thành-quả đầu mùa làm của-lễ đưa qua đưa lại với 2 con chiên con trước mặt GIA-VÊ; chúng sẽ là thánh đối với GIA-VÊ cho thầy tế-lễ. ²¹Vào cùng ngày này các người cũng sẽ làm một lời tuyên-bố; các người sẽ có sự triệu-tập thánh. Các người sẽ không được làm một việc khó nhọc nào. Ấy là một luật-lệ mãi mãi trong mọi nơi các người ở xuyên qua những thế-hệ của các người.

²²'Hơn nữa, khi các người gặt mùa của đất các người, người sẽ không được thu-hoạch tới các rìa của cánh đồng của mình, cũng không được mót lúa của mùa gặt của mình; người phải để chúng lại cho kẻ thiếu thốn và người lạ. Ta là GIA-VÊ Chúa TRỜI của các người.'"

Đại-lễ với những kèn trom-bét (23.23-23.25)

²³Đức GIA-VÊ lại phán cùng Môi-se, rằng: ²⁴"Nói với các con trai Y-sơ-ra-ên, rằng: 'Trong tháng thứ bảy, vào ngày thứ nhất trong tháng, các người sẽ nghỉ ngày Ngưng-ngỉ, được nhắc-nhớ bởi việc thổi kèn trom-bét, một sự triệu-tập thánh. ²⁵Các người sẽ không được làm một việc khó nhọc nào, nhưng các người sẽ dâng một của-lễ bởi lửa cho GIA-VÊ.'"

Ngày có sự chuộc tội (23.26-23.32)

²⁶Và Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: ²⁷"Vào đúng ngày thứ mười của tháng thứ bảy này là ngày có sự chuộc tội; nó sẽ có một sự triệu-tập thánh cho các người, và các người sẽ làm hồn các người khiêm-tốn và dâng một của-lễ bởi lửa cho GIA-VÊ.

²⁸Các người cũng sẽ chẳng được làm một việc gì vào cùng ngày này, vì nó là ngày có sự chuộc tội, để làm sự chuộc tội vì lợi-ích cho các người trước mặt GIA-VÊ Chúa TRỜI của các người. ²⁹Nếu có hồn nào không muốn hạ mình vào cùng ngày này, nó sẽ bị khai-trừ khỏi giữa dân của nó. ³⁰Còn người nào làm một việc gì vào cùng ngày này, người đó Ta sẽ tiêu diệt khỏi dân của nó. ³¹Các người sẽ không được làm việc gì cả. Ấy sẽ là một luật-lệ mãi mãi suốt những thế-hệ của các người trong mọi nơi các người ở. ³²Ấy phải là ngày Ngung-ngỉ có sự nghỉ-ngoi hoàn-toàn cho các người, và các người sẽ làm hồn mình khiêm-tôn; vào ngày thứ chín của tháng đó lúc chiều tối, từ chiều tối đến chiều tối, các người sẽ giữ ngày Ngung-ngỉ của các người."

Các lễ-tạm (23.33-23.44)

³³Đức GIA-VÊ lại phán cùng Môi-se, rằng: ³⁴"Nói với các con trai Y-sơ-ra-ên, rằng: 'Vào ngày thứ mười lăm của tháng thứ bảy này là Lễ các Lễ trong 7 ngày cho GIA-VÊ. ³⁵Vào ngày thứ nhất là một sự triệu-tập thánh; các người sẽ không được làm một việc khó nhọc nào thuộc bất cứ loại gì. ³⁶Trong 7 ngày các người sẽ dâng một của-lễ bởi lửa cho GIA-VÊ. Vào ngày thứ tám, các người sẽ có một sự triệu-tập thánh và dâng một của-lễ bởi lửa cho GIA-VÊ; ấy là một hội-ngỉ. Các người sẽ không được làm một việc khó nhọc nào cả.

³⁷Đây là các thời-diểm được định của GIA-VÊ mà các người sẽ công-bổ làm các cuộc triệu-tập thánh, để dâng các của-lễ bởi lửa lên GIA-VÊ—các của-lễ thiếu và các của-lễ ngũ-cốc, những tế vật và các rượu lễ, vắn-dề của mỗi ngày theo ngày riêng của nó—³⁸không kể những lúc có những ngày Ngung-ngỉ của GIA-VÊ, và không kể các tặng-vật của các người, và không kể tất cả các thệ-nguyện của các người và không kể tất cả các của-lễ tự-nguyện của các người, mà các người giao cho GIA-VÊ.

³⁹Vào đúng ngày thứ mười-lăm của tháng thứ bảy, khi các người đã gom vào các vụ mùa của xứ, các người sẽ tổ-chức lễ của GIA-VÊ trong 7 ngày, với một sự nghỉ ngung-ngỉ vào ngày thứ nhất và một sự nghỉ ngung-ngỉ vào ngày thứ tám. ⁴⁰Bảy giờ vào ngày thứ nhất các người sẽ lấy cho mình trái từ những cây tốt đẹp, các nhánh chà-là và những cành cây rậm lá và những cây liễu của suối nhỏ; và các người sẽ hoan-hỉ trước mặt GIA-VÊ Chúa TRỜI của các người trong 7 ngày. ⁴¹Các người sẽ tổ-chức nó làm một lễ cho GIA-VÊ trong 7 ngày trong năm. Nó sẽ là một luật-lệ mãi mãi xuyên qua những thế-hệ của các người; các người sẽ tổ-chức nó trong tháng thứ bảy. ⁴²Các người sẽ ở trong lều trong 7 ngày; tất cả các người bản-xứ được sinh trong Y-sơ-ra-ên sẽ ở trong lều, ⁴³ngỡ hầu những thế-hệ các người có thể biết rằng Ta đã khiến các con trai Y-sơ-ra-ên sống trong lều khi Ta đem chúng ra từ xứ Ê-díp-tô. Ta là GIA-VÊ Chúa TRỜI của các người.'" ⁴⁴Thế là Môi-se tuyên-bổ cho các con trai Y-sơ-ra-ên biết các thời-diểm được định của Đức GIA-VÊ.

²⁸Neither shall you do any work on this same day, for it is a day of atonement, to make atonement on your behalf before YHWH your God. ²⁹If there is any soul who will not humble himself on this same day, he shall be cut off from his people. ³⁰As for any person who does any work on this same day, that person I will destroy from among his people. ³¹You shall do no work at all. It is to be a perpetual statute throughout your generations in all your dwelling places. ³²It is to be a sabbath of complete rest to you, and you shall humble your souls; on the ninth of the month at evening, from evening until evening you shall keep your sabbath."

Tabernacles (23.33-23.44)

³³Again YHWH spoke to Moses, saying, ³⁴"Speak to the sons of Israel, saying, 'On the fifteenth of this seventh month is the Feast of Booths for seven days to YHWH. ³⁵On the first day is a holy convocation; you shall do no laborious work of any kind. ³⁶For seven days you shall present an offering by fire to YHWH. On the eighth day you shall have a holy convocation and present an offering by fire to YHWH; it is an assembly. You shall do no laborious work.

³⁷These are the appointed times of YHWH which you shall proclaim as holy convocations, to present offerings by fire to YHWH—burnt offerings and grain offerings, sacrifices and libations, *each day's matter on its own day*—³⁸besides *those of* the sabbaths of YHWH, and besides your gifts, and besides all your vows and besides all your freewill offerings, which you give to YHWH.

³⁹On exactly the fifteenth day of the seventh month, when you have gathered in the crops of the land, you shall celebrate the feast of YHWH for seven days, with a sabbath rest on the first day and a sabbath rest on the eighth day. ⁴⁰Now on the first day you shall take for yourselves the fruit of beautiful trees, palm branches and boughs of leafy trees and willows of the brook; and you shall rejoice before YHWH your God for seven days. ⁴¹You shall thus celebrate it as a feast to YHWH for seven days in the year. *It shall be* a perpetual statute throughout your generations; you shall celebrate it in the seventh month. ⁴²You shall dwell in booths for seven days; all the native-born in Israel shall dwell in booths, ⁴³so that your generations may know that I had the sons of Israel live in booths when I brought them out from the land of Egypt. I am YHWH your God.'" ⁴⁴So Moses declared to the sons of Israel the appointed times of YHWH.

Oils for the lamps (24.1-24.4)

24 ¹Then YHWH spoke to Moses, saying, ²"Command the sons of Israel that they bring to you clear oil from beaten olives for the light, to make a lamp ascend continually. ³Outside the veil of testimony in the tent of meeting, Aaron shall keep it in order from evening to morning before YHWH continually; *it shall be* a perpetual statute throughout your generations. ⁴He shall keep the lamps in order on the pure gold lampstand before YHWH continually.

The showbread (24.5-24.9)

⁵"Then you shall take fine flour and bake twelve cakes with it; two-tenths of an ephah shall be in each cake. ⁶And you shall set them in two rows, six to a row, on the pure gold table before YHWH. ⁷And you shall put pure frankincense on each row, that it may be a memorial portion for the bread, *even* an offering by fire to YHWH. ⁸Every Sabbath day he shall set it in order before YHWH continually; it is an everlasting covenant the sons of Israel. ⁹And it shall be for Aaron and his sons, and they shall eat it in a holy place; for it is most holy to him from YHWH's offerings by fire, *his* portion forever."

The penalty for cursing God (24.10-24.16)

¹⁰Now the son of an Israel woman, whose father was an Egyptian, went out among the sons of Israel; and the Israel woman's son and a man of Israel struggled with each other in the camp. ¹¹And the son of the Israel woman blasphemed the Name and cursed. So they brought him to Moses. (Now his mother's name was Shelomith, the daughter of Dibri, of the tribe of Dan.) ¹²And they put him in custody to declare distinctly to them according to the mouth of YHWH.

¹³Then YHWH spoke to Moses, saying, ¹⁴"Bring the one who has cursed outside the camp, and let all who heard him lay their hands on his head; then let all the congregation stone him. ¹⁵And you shall speak to the sons of Israel, saying, 'If anyone curses his God, then he shall bear his sin. ¹⁶Moreover, the one who blasphemes the name of YHWH shall surely be put to death; all the congregation shall certainly stone him. The alien as well as the native, when he blasphemes the Name, shall be put to death.

"An eye for an eye" (24.17-24.23)

¹⁷And if a man takes the life of any human being, he shall surely be put to death. ¹⁸And the one who takes the life of an animal shall make it good, life for life. ¹⁹And if a man injures his neighbor, just as he has done, so it shall be done to him: ²⁰fracture for fracture, eye for eye, tooth for tooth; just as he has injured a man, so it shall be inflicted on him.

Dầu cho đèn (24.1-24.4)

24 ¹Đoạn Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: ²"Hãy hạ lệnh cho các con trai Y-sơ-ra-ên đem đến cho người dầu trong từ ô-li-ve đập để thấp sáng, để làm đèn *cháy* liên-tục. ³Ở ngoài tấm màn chứng-cớ trong lều hội-kiến, A-rôn sẽ giữ nó đúng qui-định từ chiều tối đến sáng trước mặt GIA-VÊ liên-tục; nó sẽ là một luật-lệ đời đời trải qua những thế-hệ của các người. ⁴Hắn sẽ liên-tục giữ đèn trên chân-đèn bằng vàng ròng đúng qui-định trước mặt GIA-VÊ.

Bánh Trung-hiến (24.5-24.9)

⁵"Đoạn người sẽ lấy bột mịn và dùng nó để nướng 12 cái bánh nhỏ; hai-phần-mười ê-pha sẽ cho mỗi cái bánh nhỏ. ⁶Và người sẽ sắp chúng thành 2 hàng, 6 cái một hàng trên cái bàn bằng vàng ròng trước mặt GIA-VÊ. ⁷Và người sẽ rắc nhũ-hương nguyên-chất trên mỗi hàng, để nó có thể là một phần kỷ-niệm cho bánh, *chính là* một của-lễ bởi lửa cho GIA-VÊ. ⁸Mỗi ngày Ngưng-ngĩ, hắn sẽ sắp nó đúng qui-định trước mặt GIA-VÊ một cách liên-tục; ấy là một giao-ước vĩnh viễn cho các con trai Y-sơ-ra-ên. ⁹Và nó sẽ dành cho A-rôn và các người con trai của hắn, và chúng sẽ ăn nó trong một chỗ thánh; vì nó là chí thánh cho người từ các của-lễ bởi lửa của GIA-VÊ, phần chia của hắn mãi mãi."

Hình-phạt chửi rủa Đức Chúa TRỜI (24.10-24.16)

¹⁰Bây giờ có đứa con trai của một người đàn-bà Y-sơ-ra-ên, có cha là người Ê-díp-tô¹⁾, đi ra giữa các con trai Y-sơ-ra-ên; và đứa con trai của người đàn-bà Y-sơ-ra-ên và một người nam Y-sơ-ra-ên chống nhau trong trại. ¹¹Và đứa con trai của người đàn-bà Y-sơ-ra-ên phạm-thương đến Danh và chửi rủa. Vì vậy họ đem nó tới Môi-se. (Bây giờ tên mẹ của nó là Sê-lô-mít, con gái của Đệp-ri, thuộc chi-tộc Đan.) ¹²Họ giam giữ nó để tuyên-bổ rõ-ràng cho chúng biết theo miệng của Đức GIA-VÊ.

¹³Đoạn Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: ¹⁴"Đem đứa đã chửi ra ngoài trại, và để tất cả những ai đã nghe nó đặt tay của chúng trên đầu nó; rồi để tất cả hội-chúng ném đá nó. ¹⁵Và người sẽ nói với các con trai Y-sơ-ra-ên, rằng: 'Nếu kẻ nào rủa-sả Chúa TRỜI của nó, thì nó sẽ chịu tội của nó. ¹⁶Hơn nữa, kẻ nói phạm-thương danh GIA-VÊ chắc-chắn sẽ bị xử-tử; tất cả hội-chúng chắc-chắn sẽ ném đá nó. Người lạ và người bản-xứ, khi nó phạm-thương Danh, đều sẽ bị xử-tử.

Mắt đền mắt (24.17-24.23)

¹⁷Và nếu kẻ nào đánh mạng²⁾ của một con người, nó hẳn sẽ bị xử-tử. ¹⁸Và kẻ nào đánh mạng của một con thú, sẽ bồi-thường, mạng đền mạng. ¹⁹Và nếu kẻ nào đã thương người láng-giềng của hắn, hắn đã làm gì, hắn bị làm lại như vậy: ²⁰xương gãy đền xương gãy, mắt đền mắt, răng đền răng; y như hắn đã đã thương một người, hắn sẽ bị làm lại như vậy.

¹Ai Cập

²Hay: giết, lấy mạng

Lê-vi 24.21-25.14

²¹Như vậy kẻ đánh mạng một con thú sẽ bồi-thường, nhưng kẻ đánh mạng một con người sẽ bị xử-tử. ²²Sẽ có cùng một phán-quyết cho các người; nó sẽ cho người lạ cũng cho người bản-xứ, vì Ta là GIA-VÊ Chúa TRỜI của các người." ²³Đoạn Môi-se nói với các con trai Y-so-ra-ên, và chúng đem đá đã chửi-rủa ra ngoài trại và ném đá nó. Các con trai Y-so-ra-ên đã làm như vậy, y như Đức GIA-VÊ đã truyền cho Môi-se.

Nghỉ mỗi năm thứ bảy (25.1-25.7)

25 ¹Đoạn Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se tại núi Si-na-i, rằng: ²"Bảo các con trai Y-so-ra-ên, và nói với chúng: 'Khi các người đến trong đất mà Ta sẽ cho các người, thì đất đó sẽ có Năm Ngung-nghi cho GIA-VÊ. ³Trong sáu năm người sẽ gieo cánh đồng của người, và trong 6 năm người sẽ tía vườn nho của người và thu gom vụ mùa của nó, ⁴nhưng trong năm thứ bảy đất ấy sẽ nghỉ ngung-nghi, một Năm Ngung-nghi cho GIA-VÊ; người sẽ không được gieo cánh đồng của người hay tía vườn nho của người. ⁵Cây trái mọc sau mùa gặt⁽¹⁾ của người, người sẽ không được thu-hoạch; và người không được thu gom các trái nho của người từ những gốc nho không được tía; đất có một Năm Ngung-nghi. ⁶Và tất cả các người sẽ có những sản-vật ngung-nghi của đất làm thực phẩm; cho chính người, và nô-lệ trai và gái của người, và người làm thuê của người và người ngoại-kiều của người, những kẻ sống như người lạ với người. ⁷Ngay cả gia-súc của người và thú-vật ở trong đất của người sẽ có tất cả các vụ mùa của nó để ăn.

Năm hân-hi (25.8-22)

⁸Người cũng phải đếm tới 7 cái Năm Ngung-nghi cho mình, 7 lần 7 năm, ngõ hầu người có thời-điểm của 7 Năm Ngung-nghi của 7 Năm Ngung-nghi, tức là, 49 năm. ⁹Đoạn người sẽ thổi sừng chiến tứ phía vào ngày thứ mười của tháng thứ bảy; vào ngày có sự chuộc tội, các người sẽ thổi sừng vang khắp toàn xứ của các người. ¹⁰Các người sẽ biệt năm thứ năm-mươi ra thánh như vậy và công-bố một sự phóng-thích khắp xứ cho tất cả các cư-dân của nó. Ấy sẽ là năm hân-hi cho các người, và mỗi người trong các người sẽ trở về tài-sản riêng của mình, và mỗi người trong các người sẽ trở về gia-đình mình. ¹¹Các người sẽ có năm thứ năm-mươi làm năm hân-hi; các người sẽ không được gieo, cũng không được thu-hoạch cây trái mọc sau mùa gặt⁽¹⁾ của nó, cũng không được thu-thập từ vườn nho không được tía. ¹²Vì nó là năm hân-hi; nó sẽ là thánh cho các người. Các người sẽ ăn các vụ mùa của nó ra từ cánh đồng. ¹³Vào năm hân-hi này, mỗi người trong các người sẽ trở về tài-sản riêng của mình. ¹⁴Hơn nữa, nếu người bán cho bạn của người, hay mua từ tay bạn của người, các người sẽ không được lừa đảo lẫn nhau.

¹Nguyên ngữ: Cây trái mọc lên từ các hạt bị đổ ra của mùa gặt

Leviticus 24.21-25.14

²¹Thus the one who kills an animal shall make it good, but the one who kills a man shall be put to death. ²²There shall be one judgment for you; it shall be for the stranger as well as the native, for I am YHWH your God." ²³Then Moses spoke to the sons of Israel, and they brought the one who had cursed outside the camp and stoned him with stones. Thus the sons of Israel did, just as YHWH had commanded Moses.

Rest every seventh year (25.1-25.7)

25 ¹YHWH then spoke to Moses at Mount Sinai, saying, ²"Speak to the sons of Israel, and say to them, 'When you come into the land which I shall give you, then the land shall have a sabbath to YHWH. ³Six years you shall sow your field, and six years you shall prune your vineyard and gather in its crop, ⁴but during the seventh year the land shall have a Sabbath rest, a Sabbath to YHWH; you shall not sow your field nor prune your vineyard. ⁵Your harvest's aftergrowth you shall not reap, and your grapes of untrimmed vines you shall not gather; the land have a Sabbatical year. ⁶And all of you shall have the Sabbath products of the land for food; yourself, and your male and female slaves, and your hired man and your foreign resident, those who live as aliens with you. ⁷Even your cattle and the animals that are in your land shall have all its crops to eat.

The year of Jubilee (25.8-22)

⁸You are also to count off seven sabbaths of years for yourself, seven times seven years, so that you have the time of the seven sabbaths of years, namely, forty-nine years. ⁹You shall then sound a ram's horn abroad on the tenth day of the seventh month; on the day of Atonement you shall sound a horn all through your land. ¹⁰You shall thus consecrate the fiftieth year and proclaim a release through the land to all its inhabitants. It shall be a jubilee for you, and each of you shall return to his own property, and each of you shall return to his family. ¹¹You shall have the fiftieth year as a jubilee; you shall not sow, nor reap its aftergrowth, nor gather in from its untrimmed vines. ¹²For it is a jubilee; it shall be holy to you. You shall eat its crops out of the field.

¹³On this year of jubilee each of you shall return to his own property. ¹⁴If you make a sale, moreover, to your friend, or buy from your friend's hand, you shall not wrong one another.

¹⁵Corresponding to the number of years after the jubilee, you shall buy from your friend's hands; he is to sell to you according to the number of years of crops. ¹⁶In proportion to the multitude of the years you shall increase its price, and in proportion to the fewness of the years, you shall diminish its price; for *it is* a number of crops he is selling to you. ¹⁷So you shall not wrong one another, but you shall fear your God; for I am YHWH your God.

¹⁸You shall thus observe My statutes, and keep My judgments, so as to carry them out, that you may live securely on the land. ¹⁹Then the land will yield its produce, so that you can eat your fill and live securely on it. ²⁰But if you say, "What are we going to eat on the seventh year if we do not sow or gather in our crops?" ²¹then I will so order My blessing for you in the sixth year that it will bring forth the crop for three years. ²²When you are sowing the eighth year, you can still eat old things from the crop, eating *the old* until the ninth year when its crop comes in.

The redemption (25.23-25.34)

²³The land, moreover, shall not be sold permanently, for the land is Mine; for you are *but* aliens and sojourners with Me. ²⁴Thus for every piece of your property, you are to provide for the redemption of the land. ²⁵If a brother of yours becomes so poor he has to sell part of his property, then his nearest kinsman is to come and buy back what his brother has sold. ²⁶Or in case a man has no kinsman, but so his hand reaches his means as to find sufficient for its redemption, ²⁷then he shall calculate the years since its sale and refund the balance to the man to whom he sold it, and so return to his property. ²⁸But if his hand has not found sufficient to get it back for himself, then what he has sold shall remain in the hands of its purchaser until the year of jubilee, but at the jubilee it shall go out, that he may return to his property.

²⁹Likewise, if a man sells a dwelling house in a walled city, then his redemption right remains valid until a full year from its sale; his right of redemption lasts a full year. ³⁰But if it is not bought back for him within the space of a full year, then the house that is in the walled city passes permanently to its purchaser throughout his generations; it does not go out in the jubilee. ³¹The houses of the villages, however, which have no surrounding wall shall be considered as open fields; they have redemption rights and go out in the jubilee. ³²As for cities of the Levites, the Levites have a permanent right of redemption for the houses of the cities which are their possession.

¹⁵Tương-ứng với số năm sau năm hân-hi, người sẽ mua từ tay bạn của người; bạn phải bán cho người theo số năm có các vụ mùa. ¹⁶Nếu các năm nhiều, người sẽ tăng giá nó, và nếu các năm ít người sẽ giảm bớt giá nó; vì *ấy là* số các vụ mùa bạn sẽ bán cho người. ¹⁷Vì vậy các người sẽ không được lừa đảo lẫn nhau, nhưng các người sẽ kính-sợ Chúa TRỜI của các người; vì Ta là GIA-VÊ Chúa TRỜI của các người.

¹⁸Các người sẽ tuân theo các luật-lệ của Ta như vậy, và giữ các phán-quyết của Ta, để thực-hành chúng, để các người có thể sống một cách yên-ôn trên đất đó. ¹⁹Rồi đất đó sẽ sinh ra sản-vật của nó, ngô hầu các người có thể no đủ và sống một cách yên-ôn trên nó. ²⁰Nhưng nếu các người nói: "Chúng tôi sẽ ăn gì vào năm thứ bảy nếu chúng tôi không gieo hay thu-thập các vụ mùa mình?" ²¹thì Ta sẽ đổ phước của Ta cho các người trong năm thứ sáu để nó sẽ sinh ra sản vật cho 3 năm. ²²Khi các người đang gieo năm thứ tám, các người vẫn còn có thể ăn các vật cũ từ vụ mùa ấy, ăn *các vật cũ* cho đến năm thứ chín, khi vụ mùa của nó tới.

Sự mua chuộc (25.23-25.34)

²³Hơn nữa, đất ấy sẽ không được bán vĩnh-viễn, vì đất ấy là của Ta; vì các người là người lạ và là kẻ tạm-trú với Ta. ²⁴Như vậy, cho mỗi miếng đất của tài-sản các người, các người phải cung-cấp sự chuộc đất. ²⁵Nếu một người trong anh em của người trở nên quá nghèo *đến nỗi* nó phải bán phần tài-sản của nó, thì người bà con gần nhất của nó phải đến và mua lại cái mà anh em của hắn đã bán. ²⁶Hoặc có trường-hợp mà một người không có bà con, nhưng tay của hắn có thể với tới của cải của hắn để có đủ mà chuộc lại nó, ²⁷thì hắn sẽ tính số năm từ khi bán nó và trả lại số tiền khác biệt cho người mà hắn đã bán nó, và thế là nó trở về cùng tài-sản của hắn. ²⁸Nhưng nếu tay hắn đã không tìm đủ để lấy nó lại cho mình, thì cái mà hắn đã bán sẽ *còn* ở trong tay người mua nó cho đến năm hân-hi, nhưng vào năm hân-hi nó sẽ đi ra⁽¹⁾, để hắn có thể trở về cùng tài-sản của hắn.

²⁹Cũng vậy, nếu ai bán nhà trong một thành-thị có *bọc vách*, thì quyền chuộc vẫn còn hiệu lực cho đến trọn một năm từ khi bán nó; quyền chuộc của hắn kéo dài trọn một năm. ³⁰Nhưng nếu nó không được mua lại cho hắn trong thời-gian một năm trọn, thì cái nhà trong thành-thị có vách bọc đó trở thành vĩnh-viễn cho người mua nó *trong* suốt các thế-hệ của hắn; nó không được đi ra⁽¹⁾ trong năm hân-hi. ³¹Tuy nhiên nhà trong làng không có vách bọc sẽ được xem như ở *ngoài* các đồng trống; chúng có quyền chuộc và đi ra trong năm hân-hi. ³²Về phần các thành-thị của các người Lê-vi, các người Lê-vi có quyền vĩnh-cửu chuộc lại các nhà trong các thành-thị mà họ sở-hữu.

¹Nguyên ngữ: go out (đi ra), có thể dịch: trở lại nguyên-chủ (revert)

Lê-vi 25.33-25.47

³³Bởi vậy cái gì từ các người Lê-vi đều có thể được chuộc và nhà bán trong thành-thị có chủ quyền lại này⁽¹⁾ đi ra trong năm hân-hi, vì nhà trong các thành-thị của người Lê-vi là sở-hữu của họ giữa các con trai Y-sơ-ra-ên. ³⁴Nhưng các cánh đồng cỏ của các thành-thị của họ sẽ không được bán, vì đó là sở-hữu đời đời của họ.

Những người đồng-hương nghèo (25.35-25.38)

³⁵Bây giờ, trong trường-hợp một người trong anh em của người thành nghèo và bàn tay của hắn đổi với người yếu-liệt², thì người phải cứu trợ hắn, như người xa lạ hay người tạm trú để hắn có thể sống với người. ³⁶Đừng lấy hắn tiền lời hay tiền lời cất cổ, nhưng hãy tôn-kính Chúa TRỜI của người, để anh em của người được sống với người. ³⁷Người sẽ không được giao cho hắn bạc của người để lấy lời, hay lương-thực của người vì lời. ³⁸Ta là GIA-VÊ Chúa TRỜI của các người, Đấng đã đem các người ra từ xứ Ê-díp-tô để cho các người đất Ca-na-an và để là Chúa TRỜI của các người.

Chế độ nô-lệ (25.39-25.46)

³⁹Nếu một người trong các anh em của người trở nên nghèo so với người đến nỗi hắn bán mình cho người, người sẽ không được bắt hắn phục-dịch như một kẻ nô-lệ. ⁴⁰Hắn sẽ ở với người như một người làm thuê, như thể hắn là một kẻ tạm-trú; hắn sẽ phục-dịch với người cho đến năm hân-hi. ⁴¹Đoạn hắn sẽ đi ra khỏi người, hắn và các con trai của hắn ở với hắn, và sẽ đi về cùng gia-đình hắn, để hắn có thể trở về với tài-sản của tổ-tiên hắn. ⁴²Vì chúng là tôi-tớ của Ta mà Ta đã đem ra từ xứ Ê-díp-tô; chúng không được bán như bán nô-lệ. ⁴³Người sẽ không được cai-trị hắn bằng sự nghiêm-khắc, nhưng phải tôn-kính Chúa TRỜI của người. ⁴⁴Còn các nô-lệ nam và nữ của người mà người được có—các người có thể mua các nô-lệ nam và nữ từ các quốc-gia theo đạo ngoại xung-quanh các người. ⁴⁵Rồi, cũng vậy, từ các con trai của những kẻ tạm-trú sống như các người lạ trong các người các người có thể được mua, và từ các gia-đình của chúng ở với các người, những kẻ mà họ sẽ sinh ra trong xứ của các người; chúng cũng có thể trở thành tài sản của các người. ⁴⁶Thậm-chí các người có thể chuyển nhượng chúng lại cho những con trai của các người sau các người, để làm chủ; các người có thể bắt chúng làm nô-lệ hoài hoài. Nhưng đối với anh-em của các người, các con trai Y-sơ-ra-ên, các người sẽ không được cai-trị nhau bằng sự nghiêm-khắc.

Mua chuộc một người nghèo (25.47-25.55)

⁴⁷Bây giờ nếu tay của một kẻ xa lạ hay của một kẻ tạm-trú với người với tới sự đầy đủ⁽³⁾ và một người trong anh em của người trở nên quá nghèo so với hắn mà bán mình cho kẻ xa lạ đang tạm-trú với người, hay cho những con cháu của gia-đình của một kẻ xa lạ,

¹Nghĩa là: nhà bán trong các thành-thị của người Lê-vi

²Nghĩa là: người thấy hắn hết phương tiện/hết sức sinh nhai

³Nghĩa là: đủ ăn đủ mặc

Leviticus 25.33-25.47

³³What, therefore, is from the Levites may be redeemed and a house sale in the city of this possession goes out in the jubilee, for the houses of the cities of the Levites are their possession among the sons of Israel. ³⁴But pasture fields of their cities shall not be sold, for that is their perpetual possession.

Poor countrymen (25.35-25.38)

³⁵Now in case a brother of yours becomes poor and his hand with regard to you falter, then you are to sustain him, like a stranger or a sojourner that he may live with you. ³⁶Do not take interest and usury from him, but revere your God, that your brother may live with you. ³⁷You shall not give him your silver at interest, nor your food for gain. ³⁸I am YHWH your God, who brought you out of the land of Egypt to give you the land of Canaan and to be your God.

Slavery (25.39-25.46)

³⁹And if a brother of yours becomes so poor with regard to you that he sells himself to you, you shall not subject him to a slave's service. ⁴⁰He shall be with you as a hired man, as if he were a sojourner; he shall serve with you until the year of jubilee. ⁴¹He shall then go out from you, he and his sons with him, and shall go back to his family, that he may return to the property of his forefathers. ⁴²For they are My servants whom I brought out from the land of Egypt; they are not to be sold in a slave sale. ⁴³You shall not rule over him with severity, but are to revere your God. ⁴⁴As for your male and female slaves whom you may have—you may acquire male and female slaves from the pagan nations that are around you. ⁴⁵Then, too, it is out of the sons of the sojourners who live as aliens among you that you may gain acquisition, and out of their families who are with you, whom they will have begotten in your land; they also may become your possession. ⁴⁶You may even bequeath them to your sons after you, to receive as a possession; you can use them as permanent slaves. But in respect to your brothers, the sons of Israel, you shall not rule with severity over one another.

Redeem a poor man (25.47-25.55)

⁴⁷Now if the hand of a stranger or of a sojourner with you reaches sufficiency and a brother of yours becomes so poor with regard to him as to sell himself to a stranger who is sojourning with you, or to the descendants of a stranger's family,

⁴⁸then he shall have redemption right after he has been sold. One of his brothers may redeem him, ⁴⁹or his uncle, or his uncle's son, may redeem him, or one of his blood relatives from his family may redeem him; or if his hand has reached and he may redeem himself. ⁵⁰He then with his purchaser shall calculate from the year when he sold himself to him up to the year of jubilee; and the price of his sale shall correspond to the number of years. *It is* like the days of a hired man *that* he shall be with him. ⁵¹If there are still many years, he shall refund part of his purchase price in proportion to them for his own redemption; ⁵²and if few years remain until the year of jubilee, he shall so calculate with him. In proportion to his years he is to refund *the amount* for his redemption. ⁵³Like a man hired year by year he shall be with him; he shall not rule over him with severity in your sight. ⁵⁴Even if he is not redeemed by these *means*, he shall still go out in the year of jubilee, he and his sons with him. ⁵⁵For the sons of Israel are My servants; they are My servants whom I brought out from the land of Egypt. I am YHWH your God.

4. Receiving God's blessing (26.1-27.34)

Of idols (26.1-26.2)

26 ¹You shall not make for yourselves idols, nor shall you set up for yourselves an image or a *sacred* pillar, nor shall you place a figured stone in your land to bow down over it; for I am YHWH your God. ²You shall keep My sabbaths and reverence My sanctuary; I am YHWH.

Rewards for obedience (26.3-26.13)

³If you walk in My statutes and keep My commandments so as to carry them out, ⁴then I shall give you rains in their season, so that the land will yield its produce and the trees of the field will bear their fruit. ⁵Indeed, your threshing will last for you until grape gathering, and grape gathering will last until sowing time. You will thus eat your bread to the full and live securely in your land. ⁶I shall also grant peace in the land, so that you may lie down with no one making *you* tremble. I shall also eliminate harmful beasts from the land, and no sword will pass through your land. ⁷But you will chase your enemies, and they will fall before you by the sword; ⁸five of you will chase a hundred, and a hundred of you will chase ten thousand, and your enemies will fall before you by the sword. ⁹So I will turn toward you and make you fruitful and multiply you, and I will confirm My covenant with you. ¹⁰And you will eat the old supply and clear out the old because of the new.

⁴⁸thì nó sẽ có quyền chuộc sau khi nó đã bị bán. Một *người* trong anh em của nó có thể chuộc nó, ⁴⁹hay chú bác cậu dượng của nó, hoặc con trai của chú bác cậu dượng của nó, có thể chuộc nó, hay một *người* trong bà-con của nó từ gia-đình của nó có thể chuộc nó; hoặc nếu tay của nó đã vớ tới và nó có thể chuộc mình. ⁵⁰Đoạn nó vớ tới kẻ mua nó sẽ tính từ năm khi nó bán mình cho kẻ ấy cho đến năm hân-hi; và giá bán của nó sẽ tương-ứng với số năm đó. *Ấy là* như các ngày của một người làm thuê mà nó sẽ ở với kẻ ấy. ⁵¹Nếu còn nhiều năm, nó sẽ thối lại phần giá mua của kẻ ấy tương-xứng với *số năm đó* để chuộc mình lại; ⁵²và nếu còn ít năm cho đến năm hân-hi, nó sẽ tính với người ấy. Tương-xứng với số năm của mình, nó sẽ thối lại *đủ* để chuộc mình. ⁵³Như một người nam làm thuê năm này sang năm nọ nó sẽ ở với kẻ ấy; kẻ ấy sẽ không được cai-trị nó bằng sự khắt-nghiệt trong cái nhìn của người. ⁵⁴Ngay cả nếu nó không được chuộc bởi những *cách* này, nó sẽ vẫn đi ra trong năm hân-hi, nó và các con trai nó với nó. ⁵⁵Vì các con trai Y-sơ-ra-ên là các tôi-tớ của Ta; chúng là các tôi-tớ của Ta mà Ta đã đem ra từ xứ Ê-díp-tô. Ta là GIA-VÊ Chúa TRỜI của các người.

4. Nhận phước của Đức Chúa TRỜI (26.1-27.34)

Về hình-tượng (26.1-26.2)

26 ¹Các người sẽ không được làm cho mình hình-tượng, các người cũng sẽ không được dựng lên cho mình một hình-ảnh nào hay một trụ *thiên* nào, các người cũng sẽ không được đặt đá có hình-dạng trong xứ các người để cúi xuống trên nó; vì Ta là GIA-VÊ Chúa TRỜI của các người. ²Các người sẽ giữ các ngày Ngưng-ngỉ của Ta và tôn-kính nơi thánh của Ta: Ta là GIA-VÊ.

Các phần-thưởng cho sự vâng lời (26.3-26.13)

³Nếu các người bước đi trong các luật-lệ của Ta và giữ các điều-răn của Ta để thực-hành chúng, ⁴thì Ta sẽ cho các người mưa trong mùa của chúng, ngô hầu đất sẽ sinh ra sản-vật của nó và các cây ngoài đồng sẽ sinh ra trái của chúng. ⁵Quả thật, việc đập lúa của các người sẽ kéo dài cho các người cho đến khi hái nho, và sự hái nho sẽ kéo dài cho đến khi gieo giống. Như vậy các người sẽ ăn bánh của mình đến no-nê và sẽ sống một cách yên ổn trong xứ của mình. ⁶Ta cũng sẽ ban hòa-bình trong xứ, ngô hầu các người có thể nằm xuống mà không có ai làm *các người* run sợ. Ta cũng sẽ loại trừ thú-vật có hại ra khỏi xứ, và không guom nào sẽ ghé qua xứ các người. ⁷Nhưng các người sẽ đuổi các kẻ thù của mình, và chúng sẽ ngã xuống trước mặt các người bởi guom; ⁸năm *người* các người sẽ đuổi 100, và 100 *người* các người sẽ đuổi 10 ngàn; và những kẻ thù của các người sẽ ngã xuống trước mặt các người bởi guom. ⁹Thế là Ta sẽ xoay về các người và khiến các người sinh-sôi và nẩy-nở thêm, và Ta sẽ củng cố giao-ước của Ta với các người. ¹⁰Và các người sẽ ăn đồ dự-trữ cũ và dọn sạch cái cũ cho cái mới.

¹¹Hơn nữa, Ta sẽ lập chỗ của Ta ngự giữa các ngươi, và hồn Ta sẽ không ghê-tởm các ngươi. ¹²Ta cũng sẽ bước đi giữa các ngươi và là Chúa TRỜI của các ngươi, và các ngươi sẽ là dân của Ta. ¹³Ta là GIA-VÊ Chúa TRỜI của các ngươi, đã đem các ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô để các ngươi không là nô-lệ của chúng, và Ta đã bẻ gãy các thanh của cái ách các ngươi và khiến các ngươi bước đi thẳng lưng.

Các hậu-quả của sự không vâng lời (26.14-26.39)

¹⁴Nhưng nếu các ngươi không vâng lời Ta và không thực-thi tất cả các điều-răn này, ¹⁵nếu, thay vì, các ngươi từ-khước các luật-lệ của Ta, và nếu hồn các ngươi ghê-tởm các mạng-lệnh của Ta để không thực-thi tất cả các điều-răn của Ta, thế là vi-phạm giao-ước của Ta, ¹⁶tới phiên Ta, sẽ làm điều này đối với các ngươi: Ta sẽ định trên các ngươi một sự khùng-khiếp thành linh, sự tiêu-hủy và cơn sốt sẽ khiến những cơn mắt hao mòn và khiến hồn héo mòn đi; cũng vậy, các ngươi sẽ gieo hạt giống của mình vô-ích, vì những kẻ thù của các ngươi sẽ ăn nó hết. ¹⁷Và Ta sẽ đặt mặt của Ta chống lại các ngươi ngõ hầu các ngươi sẽ bị đánh hạ trước mặt những kẻ thù của các ngươi; và những kẻ ghét các ngươi sẽ cai-trị các ngươi, và các ngươi sẽ chạy trốn khi không ai đang truy đuổi các ngươi. ¹⁸Nếu cũng sau các điều này, các ngươi vẫn không vâng lời Ta, thì Ta sẽ phạt các ngươi gấp 7 lần vì tội-lỗi của các ngươi. ¹⁹Và Ta cũng sẽ đập tan sự kiêu-ngạo của các ngươi về quyền-lực; Ta cũng sẽ làm cho bầu trời của các ngươi như sắt và đất của các ngươi như đồng. ²⁰Và sức lực của các người sẽ bị dùng một cách vô-ích, vì đất các ngươi sẽ không sinh ra sản-vật của nó và các cây của xứ sẽ không sinh ra trái của chúng.

²¹Rồi nếu các ngươi bước đi với sự thù-nghịch chống Ta và không muốn vâng lời Ta, Ta sẽ gia tăng tai-ương trên các ngươi 7 lần theo tội-lỗi của các ngươi. ²²Và Ta sẽ thả lỏng thú hoang của cánh đồng giữa các ngươi, chúng sẽ cướp mất con cái của các ngươi khỏi các ngươi và hủy diệt gia-súc của các ngươi và giảm dân số các ngươi đến nỗi đường lộ của các ngươi nằm vắng tanh.

²³Và nếu bởi các việc này các ngươi không quay lại Ta, nhưng hành-động với sự thù-nghịch chống Ta, ²⁴thì Ta sẽ hành-động với sự thù-nghịch chống lại các ngươi; và Ta, chính Ta, sẽ đánh các ngươi 7 lần vì những tội-lỗi của các ngươi. ²⁵Ta cũng sẽ đem gươm trên các ngươi để ra tay báo-thù cho giao-ước; và khi các ngươi nhóm nhau lại trong các thành-thị của ngươi, Ta sẽ đem dịch-hạch đến giữa các ngươi, để các ngươi sẽ bị nộp vào tay kẻ thù. ²⁶Khi Ta bẻ gãy cây gậy bánh mì của các ngươi⁽¹⁾, 10 người nữ sẽ nướng bánh của các ngươi trong một lò, và chúng sẽ đem bánh của các ngươi về theo khẩu phần, để các ngươi sẽ ăn và không no.

²⁷Ấy vậy, dù có điều này, các ngươi không vâng lời Ta, nhưng hành-động thù-nghịch chống Ta,

¹¹Moreover, I will make My dwelling among you, and My soul will not abhor you. ¹²I will also walk among you and be your God, and you shall be My people. ¹³I am YHWH your God, who brought you out of the land of Egypt so that *you* should not be their slaves, and I broke the bars of your yoke and made you walk erect.

Results of disobedience (26.14-26.39)

¹⁴But if you do not obey Me and do not carry out all these commandments, ¹⁵if, instead, you reject My statutes, and if your soul abhors My ordinances so as not to carry out all My commandments, *and* so break My covenant, ¹⁶I, in turn, will do this to you: I will appoint over you a sudden terror, consumption and fever that shall waste away the eyes and cause the soul to pine away; also, you shall sow your seed uselessly, for your enemies shall eat it up. ¹⁷And I will set My face against you so that you shall be struck down before your enemies; and those who hate you shall rule over you, and you shall flee when no one is pursuing you. ¹⁸If also after these things, you do not obey Me, then I will punish you seven times more for your sins. ¹⁹And I will also break down your pride of power; I will also make your sky like iron and your earth like bronze. ²⁰And your strength shall be spent uselessly, for your land shall not yield its produce and the trees of the land shall not yield their fruit.

²¹If then, you walk with hostility against Me and are unwilling to obey Me, I will increase the plague on you seven times according to your sins. ²²And I will let loose among you the beasts of the field, which shall bereave you of your children and destroy your cattle and reduce your number so that your roads lie deserted.

²³And if by these things you are not turned to Me, but act with hostility against Me, ²⁴then I will act with hostility against you; and I, even I, will strike you seven times for your sins. ²⁵I will also bring upon you a sword which will execute vengeance for the covenant; and when you gather together into your cities, I will send pestilence among you, so that you shall be delivered into enemy hands. ²⁶When I break your staff of bread, ten women will bake your bread in one oven, and they will bring back your bread in rationed amounts, so that you will eat and not be satisfied.

²⁷Yet if in spite of this, you do not obey Me, but act with hostility against Me,

¹nghĩa là: đem nạn đói kém đến

28then I will act with wrathful hostility against you; and I, even I, will punish you seven times for your sins. 29Further, you shall eat the flesh of your sons and the flesh of your daughters you shall eat. 30I then will destroy your high places, and cut down your incense altars, and heap your corpses on the corpses of your idols; for My soul shall abhor you. 31I will give desolation to your cities as well, and will make your sanctuaries desolate; and I will not smell your soothing aromas. 32And I will make the land desolate so that your enemies who settle in it shall be appalled over it. 33You, however, I will scatter among the nations and will draw out a sword after you, as your land becomes desolate and your cities become waste.

34Then the land will satisfy its sabbaths all the days of the desolation, while you are in your enemies' land; then the land will rest and satisfy its sabbaths. 35All the days of *its* desolation it will observe the rest which it did not observe on your sabbaths, while you were living on it. 36As for those of you who may be left, I will also bring weakness into their hearts in the lands of their enemies. And the sound of a driven leaf will chase them and even when no one is pursuing, they will flee as though from the sword, and they will fall. 37They will therefore stumble over each other as if *running* from the sword, although no one is pursuing; and you will have *no strength* to stand up before your enemies. 38But you will perish among the nations, and your enemies' land will consume you. 39So those of you who may be left will rot away because of their iniquity in the lands of your enemies; and also because of the iniquities of their forefathers, they will rot away with them.

Result of confessing sins (26.40-26.46)

40If they confess their iniquity and the iniquity of their forefathers, in their unfaithfulness which they committed against Me, and also in their acting with hostility against Me—41I also was acting with hostility against them, to bring them into the land of their enemies—or if their uncircumcised heart becomes humbled so that they then make amends for their iniquity, 42then I will remember My covenant with Jacob, and I will remember also My covenant with Isaac, and My covenant with Abraham as well, and I will remember the land. 43For the land shall be abandoned by them, and shall make up for its sabbaths while it is made desolate without them. They, meanwhile, shall be making amends for their iniquity, because and by the cause: they rejected My ordinances and their soul abhorred My statutes.

28thì Ta sẽ hành-động thù-nghịch đầy phần nộ chống các người; và Ta, chính Ta, sẽ phạt các người gấp 7 vì tội của các người. 29Hơn nữa, các người sẽ ăn thịt con trai của các người và thịt con gái của các người, các người sẽ ăn. 30Đoạn Ta sẽ phá-hủy các nơi cao của các người, và đôn các bàn-thờ xông-hương các người xuống, và chồng thây của các người trên thây của các hình-tượng của các người; vì hồn Ta sẽ ghê-tởm các người. 31Ta cũng sẽ giao sự điều-tàn cho các thành-thị của các người, và sẽ làm những nơi thánh của các người điều-tàn; và Ta sẽ không ngửi các mùi thơm dịu-dàng của các người. 32Và Ta sẽ làm xú-sở điều-tàn để những kẻ thù của các người định cư trong nó sẽ bị kinh-hoàng vì nó. 33Còn các người, Ta sẽ phân tán giữa các quốc-gia và sẽ tuốt grom *đuổi* theo các người, trong khi xứ của các người trở thành điều-tàn và những thành-thị của các người trở nên hoang phế.

34Đoạn đất sẽ thỏa-mãn các *lần* ngưng-nghỉ của nó trong tất cả những ngày trong cảnh điều-tàn, trong khi các người ở trong đất của những kẻ thù của các người; thì đất đó sẽ nghỉ-ngơi và thỏa-mãn các *lần* ngưng-nghỉ của nó. 35Và tất cả những ngày trong cảnh điều-tàn của nó, đất đó sẽ tuân-giữ sự nghỉ-ngơi mà nó đã không tuân-giữ vào các *lần* ngưng-nghỉ của các người, trong khi các người đã đang sống trên đất đó. 36Còn những kẻ trong các người có thể bị bỏ lại, Ta cũng sẽ đem sự yếu-đuổi vào trong tâm chúng trong các xứ của những kẻ thù chúng. Và tiếng lá rơi sẽ đuổi theo chúng và ngay cả khi chẳng có ai đang truy đuổi, chúng sẽ chạy trốn như *trốn* khỏi grom, và chúng sẽ ngã. 37Bởi vậy chúng sẽ vấp té trên nhau như thể *chạy* khỏi grom, dẫu chẳng có ai đang truy đuổi; và các người sẽ không có *sức* để đứng dậy trước mặt những kẻ thù của các người. 38Nhưng các người sẽ hư-mất giữa các quốc-gia, và đất của những kẻ thù của các người sẽ nuốt các người. 39Vì vậy những kẻ trong các người có thể bị bỏ lại sẽ mục rữa bởi tội-lỗi của chúng trong các xứ của những kẻ thù của các người; và cũng bởi tội-lỗi của tổ-tiên của chúng, chúng sẽ mục rữa với họ.

Kết-quả của sự thú tội (26.40-26.46)

40Nếu chúng thú-nhận tội-lỗi của mình và tội-lỗi của tổ-tiên của mình, trong sự bất-tín của chúng mà chúng đã vi-phạm chống Ta, và cũng trong hành-động thù-nghịch của chúng chống Ta— 41Ta cũng hành-động thù-nghịch chống chúng, để đem chúng vào xứ các kẻ thù của chúng— hay nếu tâm không chịu cất-bì của chúng trở nên khiêm-tôn để lúc ấy chúng đền bù cho tội-lỗi của chúng, 42thì Ta sẽ nhớ lại giao-ước của Ta với Gia-cốp, và Ta cũng sẽ nhớ lại giao-ước của Ta với Y-sác, và giao-ước của Ta cũng với Áp-ra-ham, và Ta sẽ nhớ lại xứ đó. 43Vì xứ đó sẽ bị chúng bỏ rơi, và sẽ đền bù các *lần* ngưng-nghỉ của nó trong khi nó bị bỏ điều-tàn không có chúng. Trong khi chúng sẽ đền bù cho tội-lỗi của chúng, bởi vì và bởi nguyên-do: chúng đã bác-bỏ các mạng-lệnh Ta và hồn chúng đã ghê-tởm luật-lệ của Ta.

44¹Ấy vậy, dù có điều này, khi chúng ở trong xứ của các kẻ thù của chúng, Ta sẽ không từ-bỏ chúng, Ta cũng sẽ không quá ghê-tởm chúng mà hủy-diệt chúng, để vi-phạm giao-ước của Ta với chúng; vì Ta là GIA-VÊ Chúa TRỜI của chúng. 45²Nhưng Ta sẽ nhớ lại cho chúng cái giao-ước với tổ-tiên của chúng, những kẻ Ta đã đem ra khỏi xứ Ê-díp-tô trong cái nhìn của các quốc-gia, để Ta đã có thể là Chúa TRỜI của chúng. Ta là GIA-VÊ."

46³Đây là luật-lệ và các mạng-lệnh và luật-pháp mà Đức GIA-VÊ đã lập giữa chính Ngài và các con trai Y-sơ-ra-ên bởi tay của Môi-se tại núi Si-na-i.

Các luật về những sự dâng-hiến (27.1-27.27)

27¹Một lần nữa, Đức GIA-VÊ phán cùng Môi-se, rằng: ²"Hãy bảo các con trai Y-sơ-ra-ên, và nói với chúng: 'Khi người nào lập một lời thệ-nguyện khó⁽¹⁾, kẻ đó sẽ được định-giá theo sự định-giá của người cho các người thuộc về GIA-VÊ. ³Nếu sự định-giá của người về người nam từ 20 đến cả 60 tuổi, thì sự định-giá của người sẽ là 50 siéc-lơ, theo siéc-lơ⁽²⁾ nơi thánh. ⁴Hoặc nếu là một người nữ, thì sự định-giá của người sẽ là 30 siéc-lơ. ⁵Và nếu là từ 5 tuổi đến cả 20 tuổi, thì sự định-giá của người cho người nam sẽ là 20 siéc-lơ, và cho người nữ 10 siéc-lơ. ⁶Nhưng nếu chúng từ 1 tháng đến cả 5 tuổi, thì sự định-giá của người sẽ là 5 siéc-lơ bạc cho con trai, và cho con gái sự định-giá của người sẽ là 3 siéc-lơ bạc. ⁷Và nếu chúng là từ 60 tuổi trở lên, nếu ấy là người nam, thì sự định-giá của người sẽ là 15 siéc-lơ, và cho người nữ 10 siéc-lơ. ⁸Nhưng nếu kẻ đó nghèo hơn sự định-giá của người, thì kẻ đó sẽ được để trước mặt thầy tế-lễ, và thầy tế-lễ sẽ phải định-giá kẻ đó; theo những cách của người đã thệ-nguyện, thầy tế-lễ sẽ định-giá kẻ đó. ⁹Bây giờ nếu nó là một con thú thuộc loại mà họ có thể dâng làm một của-lễ cho GIA-VÊ, con thú nào như thế để người ta giao cho GIA-VÊ, sẽ là thánh. ¹⁰Kẻ đó sẽ không được thay thế nó hay đổi nó, một con tốt cho một con xấu, hay một con xấu cho một con tốt; hoặc nếu kẻ đó đổi thú-vật với thú-vật, thì cả hai và con thế nó sẽ trở nên thánh. ¹¹Tuy nhiên, nếu nó là một con thú ô-úế thuộc về loại mà họ không được dâng làm một của-lễ cho GIA-VÊ, thì kẻ đó sẽ để con thú đó trước mặt thầy tế-lễ. ¹²Và thầy tế-lễ sẽ định-giá nó giữa tốt và xấu; khi người, thầy tế-lễ, định-giá nó, nó sẽ là như vậy. ¹³Nhưng nếu có bao giờ kẻ đó muốn chuộc nó, thì kẻ đó sẽ thêm một-phần-năm của nó vào sự giá định của người.

¹⁴Bây giờ nếu người nào biệt nhà mình thành thánh cho GIA-VÊ, thì thầy tế-lễ sẽ định-giá nó giữa tốt và xấu; khi thầy tế-lễ định-giá nó, nó sẽ đứng như thế. ¹⁵Tuy nhiên, nếu người biệt nó ra thánh muốn chuộc nhà của mình, thì người sẽ thêm một-phần-năm giá định của người vào nó, để nó có thể là của người đó.

44¹Yet in spite of this, when they are in the land of their enemies, I will not reject them, nor will I so abhor them as to destroy them, breaking My covenant with them; for I am YHWH their God. 45²But I will remember for them the covenant with their ancestors, whom I brought out of the land of Egypt in the sight of the nations, that I might be their God. I am YHWH."

46³These are the statutes and ordinances and laws which YHWH established between Himself and the sons of Israel by the hand of Moses at Mount Sinai.

Laws concerning dedications (27.1-27.27)

27¹Again, YHWH spoke to Moses, saying, ²"Speak to the sons of Israel, and say to them, 'When a man makes a difficult vow, he shall be valued according to your valuation of persons belonging to YHWH. ³If your valuation is of the male from twenty years even to sixty years old, then your valuation shall be fifty shekels of silver, after the shekel of the sanctuary. ⁴Or if it is a female, then your valuation shall be thirty shekels. ⁵And if it be from five years even to twenty years old then your valuation for the male shall be twenty shekels, and for the female ten shekels. ⁶But if they are from a month even up to five years old, then your valuation shall be five shekels of silver for the male, and for the female your valuation shall be three shekels of silver. ⁷And if they are from sixty years old and upward, if it is a male, then your valuation shall be fifteen shekels, and for the female ten shekels. ⁸But if he is poorer than your valuation, then he shall be placed before the priest, and the priest shall value him; according to the means of the one who vowed, the priest shall value him. ⁹Now if it is an animal of the kind which they can present as an offering to YHWH, any such that one gives to YHWH shall be holy. ¹⁰He shall not replace it or exchange it, a good for a bad, or a bad for a good; or if he does exchange animal for animal, then both it and its substitute shall become holy. ¹¹If, however, it is any unclean animal of the kind which they do not present as an offering to YHWH, then he shall place the animal before the priest. ¹²And the priest shall value it between good and bad; as you, the priest, value it, so it shall be. ¹³But if he should ever wish to redeem it, then he shall add one-fifth of it to your valuation.

¹⁴Now if a man consecrates his house as holy to YHWH, then the priest shall value it between good and bad; as the priest values it, so it shall stand. ¹⁵Yet if the one who consecrates it should wish to redeem his house, then he shall add one-fifth of your valuation price to it, so that it may be his.

¹Tự hiến mình cho Đức Chúa TRỜI

²Xem Xuất hành 30.13

16Again, if a man consecrates to YHWH part of the fields of his own property, then your valuation shall be according to its seed needed for it: a homer of barley seed at fifty shekels of silver. **17**If he consecrates his field as of the year of jubilee, according to your valuation it shall stand. **18**If he consecrates his field after the jubilee, however, then the priest shall calculate the price for him according to the years that are left until the year of jubilee; and it shall be deducted from your valuation. **19**And if the one who consecrates it should ever wish to redeem the field, then he shall add one-fifth of your valuation price to it, so that it may pass to him. **20**Yet if he will not redeem the field, but has sold the field to another man, it may no longer be redeemed; **21**and when it goes out in the jubilee, the field shall be holy to YHWH, like a field set apart; it shall be for the priest as his possession. **22**Or if he consecrates to YHWH a field which he has bought, which is not a part of the field of his own possession, **23**then the priest shall calculate for him the amount of your valuation up to the year of jubilee; and he shall on that day give your valuation as holy to YHWH. **24**In the year of jubilee the field shall return to the one from whom he bought it, to whom the possession of the land belongs. **25**Every valuation of yours, moreover, shall be after the shekel of the sanctuary. The shekel shall be twenty gerah.

26However, a first-born among animals, which as a first-born belongs to YHWH, no man may consecrate it; whether ox or sheep, it is YHWH'S. **27**But if *it is* among the unclean animals, then he shall redeem it according to your valuation, and add to it one-fifth of it; and if it is not redeemed, then it shall be sold according to your valuation.

Devoted things and tithes (27.28-33)

28Nevertheless, anything which a man sets apart to YHWH out of all that he has, of man or animal or of the fields of his own property, shall not be sold or redeemed. Anything devoted to destruction is most holy to YHWH. **29**No one who may have been set apart among men shall be ransomed; he shall surely be put to death.

30Thus all the tithe of the land, of the seed of the land or of the fruit of the tree, is YHWH'S; it is holy to YHWH. **31**If, therefore, a man wishes to redeem part of his tithe, he shall add to it one-fifth of it. **32**And for every tenth part of herd or flock, whatever passes under the rod, the tenth one shall be holy to YHWH. **33**He is not to be concerned whether *it is* good or bad, nor shall he exchange it; or if he does exchange it, then both it and its substitute shall become holy. It shall not be redeemed.' "

16Một lần nữa, nếu người nào biệt ra thánh cho GIA-VÊ phần nào trong các cánh đồng thuộc tài-sản riêng của hắn, thì sự định-giá của người sẽ theo hạt giống nó cần cho nó: một ô-me hạt mạch-nha định 50 siéc-lơ bạc.**17**Nếu kẻ đó biệt cánh đồng của hắn ra thánh vào năm hân-hi, theo sự định-giá của người nó sẽ đứng. **18**Tuy nhiên, nếu kẻ đó biệt cánh đồng của hắn ra thánh sau năm hân-hi, thì thầy tế-lễ sẽ tính giá cho kẻ đó tùy theo các năm còn lại cho đến năm hân-hi; và nó sẽ được trừ bớt từ sự định-giá của người. **19**Và nếu có bao giờ kẻ biệt nó ra thánh muốn chuộc cánh đồng ấy, thì kẻ đó sẽ thêm một-phần-năm giá định của người vào nó, để nó có thể chuyển qua cho kẻ đó. **20**Nhưng nếu kẻ đó không chuộc cánh đồng đó, nhưng đã bán cánh đồng đó cho người khác, nó có thể không còn được chuộc nữa; **21**và khi nó đi ra trong năm hân-hi, cánh đồng đó sẽ là thánh cho GIA-VÊ, như một cánh đồng được để riêng ra; nó sẽ cho thầy tế-lễ làm sở hữu của người. **22**Hay nếu kẻ đó biệt ra thánh cho GIA-VÊ một cánh đồng mà người đã mua, mà nó không phải là một phần của cánh đồng thuộc về của riêng của kẻ đó, **23**thì thầy tế-lễ sẽ tính cho kẻ đó số của sự định-giá của người cho đến năm hân-hi; và kẻ đó sẽ vào ngày đó nộp số định-giá của người làm thánh cho GIA-VÊ. **24**Trong năm hân-hi cánh đồng đó sẽ trở về người mà từ người ấy kẻ đó đã mua nó, về người sở-hữu cánh đồng đó. **25**Hơn nữa, mọi sự định-giá trong các sự định-giá của người đều sẽ theo siéc-lơ của nơi thánh. Siéc-lơ sẽ là 20 ghê-ra.

26Tuy nhiên, con đầu lòng trong các thú-vật, con là con đầu lòng thuộc về GIA-VÊ, không người nào có thể biệt nó ra thánh; dù bò hay chiên, nó là của GIA-VÊ. **27**Nhưng nếu nó thuộc về các vật ô-úế, thì người sẽ chuộc nó theo sự định-giá của người, và thêm vào đó một-phần-năm của nó; và nếu nó không được chuộc, thì nó sẽ bị bán theo sự định-giá của người.

Các vật được dâng và một-phần-mười (27.28-33)

28Dù vậy, một vật gì mà người nào để riêng ra cho GIA-VÊ, ra từ mọi thứ mà nó có, từ người hay thú, hoặc thuộc về những cánh đồng thuộc tài-sản riêng của nó, sẽ không được bán hay chuộc. Một vật gì được hiến cho sự hủy-diệt là chí-thánh đối với GIA-VÊ. **29**Không ai có thể đã được để riêng ra từ loài người sẽ được chuộc; kẻ đó chắc-chắn sẽ bị xử-tử.

30Như vậy tất cả mọi một-phần-mười của đất, thuộc về hạt giống của đất hay thuộc về trái cây, là của GIA-VÊ; nó là thánh đối với GIA-VÊ. **31**Bởi vậy, nếu ai muốn chuộc phần nào trong một-phần-mười của mình, kẻ đó sẽ thêm vào nó một-phần-năm của nó. **32**Và cứ mỗi con thú mười của bầy bò hay bầy chiên, hễ con nào đi qua dưới cây gậy, con thú mười sẽ là thánh đối với GIA-VÊ. **33**Người đó không được bán-khoản dù nó là tốt hay xấu, người đó cũng sẽ không được đổi nó; hoặc nếu người đó đổi nó, thì cả nó lẫn con thế nó sẽ trở nên thánh. Nó sẽ không được chuộc.' "

Lê-vi 27.34

34 Đây là các điều-răn mà Đức GIA-VÊ đã truyền cho Môi-se cho các con trai Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i.

Leviticus 27.34

34 These are the commandments which YHWH commanded Moses for the sons of Israel at Mount Sinai.